

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2023 của huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Qua 13 năm triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân huyện Lấp Vò đã nỗ lực, phấn đấu không ngừng, tập trung thực hiện và hoàn thiện các tiêu chí xã, huyện NTM và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật như: Các mô hình sản xuất mới đạt hiệu quả, liên kết sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ sản phẩm được duy trì và ổn định; diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi, hệ thống đèn chiếu sáng dọc theo tuyến đường các ấp, công, ngõ nhà người dân làm cho cảnh quan môi trường ở các xã, ấp từng bước đổi mới theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi được đầu tư, nâng cấp từng bước hoàn thiện dần, đặc biệt là hệ thống giao thông nông thôn luôn đảm bảo ô tô đi đến trung tâm tất cả các xã và thị trấn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kinh doanh, vận chuyển hàng hóa đến tận cửa nhà của người dân. Đồng thời, tạo điều kiện phát triển về sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch và thu hút được nhiều thành phần kinh tế tham gia, góp phần nâng cao thu nhập của người lao động, cải thiện đời sống vật chất lẫn tinh thần của người dân nông thôn. Thu nhập bình quân đầu người toàn Huyện (bao gồm cả thị trấn Lấp Vò) năm 2023 đạt 63,763 triệu đồng/người/năm, tăng 47,13 triệu đồng/người/năm so với khi bắt đầu thực hiện chương trình (năm 2011 là 16,63 triệu đồng/người/năm); tỷ lệ nghèo đa chiều giảm mạnh (giảm 13,78% so với năm 2011) và đạt chuẩn theo quy định (<4%)¹. Các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, cảnh quan môi trường có nhiều chuyển biến mạnh mẽ và tích cực; hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường; an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đến nay, trên địa bàn Huyện có 12/12 xã đạt chuẩn NTM, 04 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 01 thị trấn đạt 9/9 tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Huyện hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện NTM.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

1.1. Về điều kiện tự nhiên

¹ Xã có tỷ lệ nghèo đa chiều thấp nhất đạt 0,58%, cao nhất đạt 3,19%.

Huyện Lập Vò là huyện phía Nam của tỉnh Đồng Tháp, nằm giữa sông Tiền và sông Hậu, có 13 đơn vị hành chính (*12 xã² và 01 thị trấn*), trong đó thị trấn Lập Vò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của Huyện. Huyện nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Đồng Tháp, phía Bắc giáp thành phố Cao Lãnh, phía Đông giáp thành phố Sa Đéc, phía Tây giáp huyện Chợ Mới và thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang qua rạch Cái Tàu Thượng và sông Hậu, phía Tây nam giáp quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ qua sông Hậu, phía Nam giáp huyện Lai Vung. Có Quốc lộ N2B đi qua là cửa ngõ của tỉnh hướng về tuyến cao tốc Lộ Tê - Rạch Sỏi; có QL.80 đi các tỉnh phía Tây Đồng bằng Sông Cửu Long, quốc lộ 54 nối liền Đồng Tháp, Vĩnh Long và Trà Vinh, có vị trí kinh tế tương đối thuận lợi, là vùng kinh tế hậu cần sông Hậu của tỉnh Đồng Tháp đóng vai trò trung chuyển của vùng, có thể tạo điều kiện phát triển các loại hình công, thương nghiệp dưới dạng vệ tinh. Tổng diện tích đất tự nhiên 24.757,98 ha. Dân số 179.143 người (*trong đó: đô thị 10.390 người, chiếm 5,8%; nông thôn 168.753 người, chiếm 94,2%*), mật độ dân số 724 người/km².

Huyện Lập Vò có đặc điểm khí hậu chung của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, phân hoá thành hai mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 trùng với gió mùa Tây Nam (lượng mưa trung bình năm ở Đồng Tháp là 1.170 - 1.520 mm) và mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 trùng với gió mùa Đông Bắc. Đặc điểm khí hậu này tương đối thuận lợi cho phát triển nông nghiệp toàn diện.

1.2. Về Kinh tế - xã hội

- *Về cơ cấu kinh tế:* Huyện Lập Vò có vị trí tương đối thuận lợi, nằm trên trục lộ giao thông kết nối với khu vực trung tâm Đồng bằng sông Mê Kông đi ngang qua, đây là trục giao thông quan trọng kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Tây Nam Bộ. Trung tâm của Huyện đặt ở Thị trấn Lập Vò, huyện Lập Vò, là nơi tập trung các cơ quan Đảng, Đoàn thể, Khu trung tâm hành chính cấp huyện và được xác định là trung tâm kinh tế quan trọng của Huyện. Được Trung ương, Tỉnh đầu tư nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm như: Cầu Vàm Cống, Cầu Cao Lãnh, đường nối giữa 2 Cầu, Đường ĐT 852B, Dự án Đường ĐT 849 (từ ĐT 848 đến Quốc lộ 80) nâng cấp đường ĐT 848... tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động vận tải đường bộ. Đây là cơ hội làm tiền đề quảng bá tiềm năng thế mạnh của Huyện, thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư hoạt động tại các Cụm Công nghiệp trên tạo nên chuỗi liên kết sản xuất, xuất khẩu, tạo nhiều việc làm cho người lao động tại địa phương. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; giá trị sản xuất của các ngành kinh tế tăng nhanh và bền vững. Từ năm 2011 đến năm 2023 bình quân hàng năm tăng trưởng đạt 6,5%/năm đây là mức tăng trưởng khá cao. Đến năm 2023 giá trị đạt 15.168 tỷ đồng so với năm 2011 tăng gấp 2,50 lần, cụ thể tăng 9.091 tỷ đồng, chia ra từng lĩnh vực như sau:

² Định Yên, Bình Thành, Bình Thạnh Trung, Định An, Hội An Đông, Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B, Long Hưng A, Long Hưng B, Tân Mỹ, Tân Khánh Trung và Vĩnh Thạnh.

+ Giá trị sản xuất ngành Nông - Lâm - Thủy sản: Từ năm 2011 đến năm 2023 bình quân hàng năm tăng trưởng đạt 3,56%/năm. Đến năm 2023 giá trị đạt 3.165 tỷ đồng so với năm 2011 tăng 1,52 lần, tăng 1.086 tỷ đồng. Chứng tỏ qua 13 năm huyện Lập Vò đã thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp đạt hiệu quả rất cao, thu nhập của người nông dân ngày càng được nâng cao.

+ Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp: Từ năm 2011 đến năm 2023 bình quân hàng năm tăng trưởng đạt 7,77%/năm. Đến năm 2023 giá trị đạt 10.873 tỷ đồng so với năm 2011 tăng gấp 2,92 lần, tăng tới 7.155 tỷ đồng. Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện vẫn duy trì phát triển ổn định trong thời gian qua. Tuy có chính sách thuế thay đổi làm ảnh hưởng đến một số doanh nghiệp xay xát và lao bóng gạo trên địa bàn, nhưng với sự đầu tư mở rộng quy mô sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp lớn đóng trên địa bàn như tập đoàn Sao Mai,... Nên giá trị sản xuất ngành công nghiệp vẫn tăng trưởng hằng năm với tỷ lệ rất cao.

+ Giá trị sản xuất ngành Xây dựng: Từ năm 2011 đến năm 2023 bình quân hàng năm tăng trưởng đạt 10,02%/năm. Đến năm 2023 giá trị đạt 1.129 tỷ đồng so với năm 2011 tăng gấp 4,02 lần, tăng 849 tỷ đồng. Trong các năm qua huyện Lập Vò được hưởng lợi rất lớn từ 02 dự án của Trung ương đầu tư: Tuyến nối cầu Cao lãnh và cầu Vàm công; Mở rộng Quốc lộ 54,... Đồng thời trên địa bàn huyện có rất nhiều doanh nghiệp mở rộng quy mô đầu tư phát triển, các khu du lịch được xây dựng mới trên địa bàn, làm cho giá trị sản xuất ngành xây dựng tăng cao.

+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: Từ năm 2011 đến năm 2023 bình quân hàng năm tăng trưởng đạt 11,14%/năm đây là ngành tăng trưởng cao và ổn định nhất. Đến năm 2023 giá trị đạt 12.175 tỷ đồng so với năm 2011 tăng 4,19 lần, tăng 9.270 tỷ đồng. Huyện có nhiều tuyến đường mới được đầu tư xây dựng, thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, từ đó số lượng các cơ sở kinh doanh cá thể cũng tăng theo. Chính vì vậy làm cho tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ được duy trì tăng trưởng cao.

+ Thu ngân sách hàng năm luôn vượt chỉ tiêu đề ra, năm 2023 đạt 1.169.576 triệu đồng; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển³; công tác giảm nghèo, chính sách xã hội được thực hiện tốt, đến cuối năm 2023 tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn huyện chỉ còn 2,01%. Huyện có 69.911 người trong độ tuổi lao động tham gia hoạt động kinh tế (trong đó: tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo của toàn huyện đạt 82,16%). Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt được những kết quả tích cực. Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được đổi mới, ngày càng tin gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng cao; khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, tăng cường.

³ Có 100% trường (44 trường) ở 12 xã có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đạt chuẩn nông thôn mới, có 41/44 trường có CSVC đạt chuẩn mức độ 1. Tỷ lệ huy động học sinh các cấp đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn và trên chuẩn đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- *Về xuất phát điểm xây dựng NTM*: Năm 2011, khi bắt tay vào xây dựng NTM, toàn huyện chưa có xã đạt chuẩn xã NTM, xuất phát điểm xây dựng NTM của các xã thấp chỉ đạt 6,9 tiêu chí/xã (*thấp nhất là 4 tiêu chí, cao nhất là 11 tiêu chí*); thu nhập bình quân đầu người đạt 16,63 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn chiếm tỷ lệ cao khoảng 14,36%. Từ thực trạng khó khăn, Ban chỉ đạo xây dựng NTM, gắn tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo bền vững Huyện tập trung tuyên truyền vận động người dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng NTM. Xây dựng NTM nhằm mục tiêu: nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, cải thiện môi trường sống, cải thiện điều kiện phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn. Cùng với sự quyết tâm của cả Hệ thống chính trị, sau 13 năm triển khai thực hiện Chương trình, đến nay toàn Huyện có 12/12 xã đã được UBND Tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM; 04 xã (*Định Yên, Bình Thành, Định An, Tân Mỹ*) đạt chuẩn xã NTM nâng cao và Huyện đạt 9/9 tiêu chí huyện nông NTM, đủ điều kiện thực hiện hồ sơ đề nghị Trung ương xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2023. Thu nhập bình quân đầu người toàn huyện (*bao gồm cả thị trấn Láp Vò*) năm 2023 đạt 63,763 triệu đồng/người (*riêng 12 xã khu vực nông thôn đạt 63,46 triệu đồng/người/năm*).

*** Một số kết quả nổi bật góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện**

a) Về nông nghiệp

Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của huyện, với diện tích đất nông nghiệp là 19.082,36 ha, chiếm 77,075% tổng diện tích đất tự nhiên của Huyện (trong đó: đất sản xuất nông nghiệp 18.453,33 ha; đất mặt nước nuôi trồng thủy sản 627,26 ha và đất nông nghiệp khác 1,78 ha). Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng trưởng bình quân trên 2,97%/năm, góp phần giải quyết việc làm cho gần 70% lao động của Huyện và tăng thu nhập cho người dân khu vực nông thôn. Giá trị sản xuất trên cùng một đơn vị diện tích đất nông nghiệp năm 2023 đạt 164,51 triệu đồng/ha (*tăng 48,67 triệu đồng/ha so với năm 2011*).

Trong thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, Huyện tập trung hình thành các vùng sản xuất hàng hóa đối với các cây trồng chủ lực, thế mạnh của Huyện, phù hợp với điều kiện đất đai của huyện. Gồm (1) vùng sản xuất lúa tập trung với diện tích lớn 17.888 ha (*gồm các xã Bình Thành, Bình Thạnh Trung, Vĩnh Thạnh, Mỹ An Hưng B và Định An*) sản lượng 117.356 tấn/năm, chiếm 60,9% diện tích cây lúa toàn Huyện; (2) vùng sản xuất màu tập trung ở các xã ven sông Tiên (*gồm các xã Hội An Đông, Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B và Tân Mỹ*), đặc biệt là vùng sản xuất màu trọng điểm 126 ha ở xã Mỹ An Hưng A, với diện tích gieo trồng hàng năm khoảng 1.500 ha; sản lượng từ 25.000 - 30.000 tấn/năm.

Thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, thời gian qua Huyện tập trung thực hiện tốt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng khác mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn trên cùng đơn vị diện tích. Trong giai đoạn 2011-2023, toàn Huyện đã chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa và vườn tạp kém hiệu quả được 2.725 ha,

cơ cấu cây trồng chuyên đổi chủ yếu là cây hoa màu, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng lúa có giá trị kinh tế cao; riêng năm 2023, tổng diện tích chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa năm 2023 toàn Huyện là 586,5 ha (*trong đó: cây hàng năm: 414 ha; cây lâu năm: 136,5 ha, trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản 36 ha*). Đến năm 2025, Huyện phấn đấu duy trì diện tích thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên nền đất lúa là 3.025 ha/năm (*trong đó: chuyển đổi sang trồng cây hàng năm là 1.800 ha; trồng cây lâu năm 1.175 ha; trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản là 50 ha*). Để hoàn thành mục tiêu đề ra, Huyện chỉ đạo các địa phương đang tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế, ngành chuyên môn Huyện tập trung định hướng người sản xuất thực hiện những công thức luân canh phù hợp với điều kiện tự nhiên, đẩy mạnh sản xuất theo các chuỗi liên kết có hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

Bên cạnh đó, trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM gắn với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Huyện đã triển khai thực hiện trên 265 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản cho nông dân, với tổng số tiền trên 15 tỷ đồng và trên 10.000 lượt người dân tham gia. Kết quả các mô hình chuyển giao tiến bộ KHKT được triển khai và nhân rộng đã và đang góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế so với diện tích sản xuất nông nghiệp theo phương thức truyền thống. Trong đó, nổi bật là các mô hình, gồm:

(1) Mô hình trang trại trồng nấm dược liệu và chăn nuôi gà C.P kết hợp điện năng lượng mặt trời của Công ty TNHH MTV Điện Lan Khanh và Công ty TNHH MTV Điện Kim Lợi, với tổng diện tích 1,3 ha. Doanh thu từ chăn nuôi gà và điện mặt trời của dự án là 4,8 tỷ đồng/năm. Sản phẩm chủ yếu là gà thịt và điện năng lượng mặt trời, mang lại hiệu quả kinh tế cao, gia tăng lợi nhuận, mà còn góp phần bảo vệ môi trường.

(2) Mô hình canh tác lúa theo hướng an toàn tại xã Bình Thạnh Trung, với diện tích 41 ha, có 49 hộ tham gia sản xuất giống lúa Ngọc đỏ hương dứa và được Công ty Cổ phần Docimexco ký kết tiêu thụ và bao tiêu với giá 7.000 đồng/kg lúa tươi tại ruộng.

Kết quả: Năng suất lúa tươi 4.500 kg/ha, giá thành 4.410 đồng/kg, lợi nhuận 11.655.100 đồng/ha. Mô hình giúp cho nông dân làm quen với cách ghi chép nhật ký sản xuất, sử dụng phân hữu cơ vi sinh, thuốc trừ sâu sinh học, áp dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng, đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch để tạo ra sản phẩm an toàn cho người sử dụng.

(3) Mô hình trồng rau thủy canh kết hợp nuôi cá hữu cơ (Aquaponics) của Công ty TNHH Nông sản Đồng Tháp AQUA ấp Bình Hiệp B, xã Bình Thạnh Trung với diện tích 0,15 ha. Việc cho ra các sản phẩm chất lượng đã mang lại hiệu quả tốt khi rau, cá của mô hình bán được với giá cao hơn khoảng 30% so với sản phẩm cùng loại, doanh thu khoảng hơn 5 tỷ đồng/năm.

(4) Mô hình cây giống cây mô HF ở xã Long Hưng B, với diện tích 0,4 ha. Sản xuất chủ yếu là giống chuối cây mô, dứa MD2 và một số loại kiếng như lan ý, vạn lộc theo đơn đặt hàng. Doanh thu khoảng 200 triệu đồng/năm.

Việc xây dựng và phát triển các nhãn hiệu chứng nhận “Khoai môn Mỹ An Hưng”, “Củ Kiệu Hội An Đông”, “Chiều Định Yên”, “Củ Ấu Long Hưng” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy Chứng nhận, đã giúp nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Huyện đã thực hiện được 12 chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ ổn định các sản phẩm lúa gạo, khoai môn, hoa kiếng với tổng diện tích liên kết 3.557,35 ha, sản lượng liên kết đạt khoảng 26.675 tấn, giá trị tăng thêm từ việc thực hiện các chuỗi liên kết từ 10 – 15 triệu đồng/ha. Các sản phẩm tham gia chuỗi liên kết áp dụng, tuân thủ quy trình sản xuất theo hướng an toàn, theo tiêu chuẩn VietGAP và đăng ký mã số vùng trồng đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Nhờ phát huy tốt hiệu quả việc liên kết sản xuất, chế biến theo chuỗi giữa các doanh nghiệp với vùng nguyên liệu, đã làm gia tăng giá trị các sản phẩm đặc trưng của địa phương, từ đó có nhiều sản phẩm của các chủ thể đăng ký, tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đến nay toàn huyện đã có 41 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP từ 03 - 04 sao (trong đó: 04 sản phẩm 04 sao; 37 sản phẩm đạt 03 sao). Định hướng trong thời gian tới Huyện tiếp tục hỗ trợ 02 sản phẩm tiềm năng tham gia đánh giá phân hạng 5 sao⁴ và còn nhiều sản phẩm tiềm năng khác đang tiếp tục hoàn thiện về chất lượng, mẫu mã bao bì để tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm trong những năm tiếp theo.

Phát huy hiệu quả phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Đồng Tháp, thời gian qua trên địa bàn Huyện đã có nhiều dự án, ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp kinh doanh phát triển dựa vào tiềm năng của địa phương như: dự án sản xuất hủ tiếu của hộ kinh doanh cơ sở sản xuất hủ tiếu - bánh canh Thịnh Phát; dự án sản xuất nấm đông trùng hạ thảo của hộ kinh doanh cơ sở Bio Dota; dự án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất sữa bột ấu của Hợp tác xã Xuất nhập khẩu Quốc tế AVI,... đã góp phần khai thác, tạo giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp địa phương, đây cũng là một trong những động lực chính giúp huyện Lấp Vò phát triển kinh tế hiệu quả và bền vững.

b) Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Song song với phát triển kinh tế nông nghiệp thì phát triển công nghiệp được xác định là bước đột phá để phát triển kinh tế nhanh và bền vững, từ đó công tác kêu gọi đầu tư được quan tâm triển khai.

Huyện có 02 Cụm công nghiệp (*Cụm công nghiệp Vàm Cống và Cụm công nghiệp Bắc Sông Xáng*). Trong đó: Cụm công nghiệp Vàm Cống, diện tích 18,66 ha, đã triển khai đầu tư theo quy hoạch và hoạt động ổn định 05 nhà máy⁵, tỷ lệ lắp đầy đạt 100%; Cụm công nghiệp Bắc Sông Xáng, diện tích 15,3867 ha, gồm

⁴ Nem chua Cô Hoàn; Dầu cá Ranee

⁵ Nhà máy chế biến thủy sản số 1, Nhà máy chế biến thủy sản số 2, Nhà máy tinh luyện dầu ăn, Nhà máy chế biến bột cá Trisedco, Nhà máy chế biến thủy sản Hoa Kỳ.

27 lô đất (04 doanh nghiệp đăng ký lắp đầy cụm công nghiệp), 17 lô đã xây dựng nhà máy và đưa vào hoạt động ổn định, tỷ lệ lắp đầy đạt 70%. Ngoài ra, trên địa bàn Huyện còn có 377 doanh nghiệp lớn, nhỏ đang hoạt động ổn định đã giải quyết việc làm thường xuyên cho hơn 7.000 lao động tại địa phương và các vùng lân cận. ua đó góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của người dân.

Bên cạnh đó, Huyện có 12 làng nghề truyền thống được UBND Tỉnh công nhận: làng nghề dệt chiếu tập trung ở các xã Định Yên và Định An, làng nghề sản xuất chổi lông gà ở xã Bình Thành, làng nghề đan bội, đan lưới xã Long Hưng B, làng nghề đan thúng, rổ áp Vĩnh Lợi xã Vĩnh Thạnh. Tổng số lao động tham gia tại các làng nghề là 1.597 hộ. Trong nhiều năm qua, được sự hỗ trợ của Tỉnh, Huyện đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp duy trì, bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống. Qua đó, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nhân rỗi và lao động trong làng nghề, nâng cao thu nhập tăng thêm cho mỗi lao động từ 3 - 4 triệu đồng/người/tháng. Phát triển làng nghề không chỉ góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân vùng nông thôn, mà còn góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện và thực hiện hoàn thành các tiêu chí để huyện Lập Vò đạt chuẩn huyện NTM giai đoạn 2011 - 2023.

c) Về Thương mại - dịch vụ

Mạng lưới kinh doanh thương mại phát triển nhanh, đa dạng về ngành nghề bao gồm cả thương nghiệp, ăn uống, dịch vụ. Hệ thống chợ trên địa bàn huyện được đầu tư nâng cấp, cải tạo hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động ổn định. Đến nay, toàn huyện có 13 chợ được công nhận đạt chuẩn: 01 chợ đạt chuẩn chợ văn minh⁽⁶⁾ và 12 chợ đạt chuẩn NTM⁽⁷⁾. Hàng hoá phong phú, đa dạng, vận chuyển hàng hoá thuận lợi, 05 cửa hàng Bách Hoá Xanh, 07 cửa hàng điện máy xanh và các cửa hàng tiện ích. Qua đó đáp ứng tốt nhu cầu trao đổi, mua sắm hàng hóa của người dân góp phần phát triển ngành dịch vụ thương mại của Huyện và kinh tế xã hội của Xã.

Du lịch đang là một trong những tiềm năng lợi thế phát triển của Huyện với các loại hình du lịch như: Du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch làng nghề,... đặc biệt là Khu Du lịch Văn hóa Phương Nam phát triển mới các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí thu hút nhiều khách tham quan; Khu di tích Đình Tòng Sơn - Đền thờ Phật Thầy Tây An được trùng tu, tôn tạo; Làng nghề dệt chiếu - chợ Ma Định Yên đã thu hút khách đến viếng và tham quan. Đến nay các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn huyện thu hút trên 402.000 lượt khách tham quan, tăng 57,21% (so với cùng kỳ năm 2022 khoảng 230.000 lượt khách du lịch, trong đó có gần 2.500 lượt khách quốc tế), tổng doanh thu ước đạt trên 16,450 tỷ đồng. Qua đó góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn huyện.

d) Phát triển các loại hình doanh nghiệp, kinh tế hợp tác xã hợp tác xã

⁶ Chợ đạt chuẩn văn minh: Chợ Lập Vò.

⁷ Chợ đạt chuẩn nông thôn mới: Vàm Công, Hoà Lạc, Định Yên, Vĩnh Thạnh, Mương Điều, Đất Sét, Cai Châu, Vàm Đình, Nước Xoáy, Tòng Sơn, Bàu Hút, Mương Kinh.

Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; triển khai thực hiện các giải pháp thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.

Toàn huyện có 4.220 hộ kinh doanh cá thể, 377 doanh nghiệp với tổng vốn kinh doanh là 593.247 triệu đồng, đáp ứng tốt nhu cầu trao đổi, mua sắm hàng hóa của người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Đề sản phẩm nông nghiệp của người dân làm ra được tiêu thụ tốt huyện quan tâm chỉ đạo, tổ chức lại sản xuất; củng cố, sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác (THT) và hợp tác xã (HTX), đồng thời thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ về tài chính cho các HTX; toàn huyện hiện có 18 HTX nông nghiệp với 4.050 thành viên, vốn điều lệ 5,143 tỷ đồng; 02 Quỹ tín dụng Nhân dân và 23 THT với 774 tổ viên; 12 Hội quán, với 585 hội viên.

Các HTX, THT đã tập hợp, quy tụ được các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ cùng liên kết, hợp tác để cùng có lợi. Nhiều HTX nông nghiệp tổ chức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, áp dụng quy trình sản xuất an toàn, đồng nhất tạo ra sản phẩm đồng đều và đạt các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội, làm thay đổi tư duy, nhận thức của người dân đối với việc tham gia HTX, THT, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Bước đầu tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo sâu sát, sự hỗ trợ nhiệt tình từ cấp tỉnh đã tạo thuận lợi trong suốt quá trình tổ chức thực hiện; các chủ trương từ Trung ương được tỉnh cụ thể hóa ban hành các văn bản, được huyện triển khai kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận trong tổ chức thực hiện.

Tinh thần đoàn kết, quyết tâm trong lãnh chỉ đạo của Huyện ủy, UBND Huyện, sự bắt tay vào cuộc của các cấp, các ngành từ huyện đến xã, ấp, được Nhân dân đồng tình, hưởng ứng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện Chương trình.

2.2 Khó khăn

Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM là một chương trình lớn, tổng thể và có nhiều điểm mới trong xây dựng phát triển khu vực nông thôn, bộ tiêu chí được nâng cao theo giai đoạn, đòi hỏi phải đổi mới nhận thức và cách làm, nên trong giai đoạn đầu gặp khó khăn trong tuyên truyền vận động để thay đổi nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhỏ lẻ, chưa có nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao; giá cả thị trường diễn biến phức tạp, khó dự đoán, giá cả đầu ra một số mặt hàng chủ lực xuống thấp, không ổn định, phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ làm ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống và nguồn lực đầu tư của Nhân dân.

Mặc dù đã có chủ động rà soát và có xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết trong xây dựng huyện NTM; nhưng do Bộ tiêu chí về xây dựng xã NTM, xã NTM nâng cao và huyện NTM cho giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung các tiêu chí chỉ mới được ban hành vào khoảng tháng 3 năm 2022 và thời gian gần đây. Mặt khác, Bộ tiêu chí, quy định mới ban hành, bổ sung thêm rất nhiều tiêu chí, chỉ tiêu; nâng chất thực hiện ở các tiêu chí, chỉ tiêu...; do đó, các ngành, cấp của địa phương đôi khi còn khá lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG NTM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LẤP VÒ

- 1. Văn bản của Trung ương** (*Kèm theo Phụ lục 1*).
- 2. Văn bản của tỉnh Đồng Tháp** (*Kèm theo Phụ lục 2*).
- 3. Văn bản của huyện Lấp Vò** (*Kèm theo Phụ lục 3*).

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NTM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của Đảng bộ và Nhân dân huyện Lấp Vò. Vì vậy ngay từ khi triển khai thực hiện Chương trình Huyện đã khẩn trương thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng NTM huyện theo Quyết định số 190/QĐ-UBND.TL ngày 18/10/2010 của UBND huyện Lấp Vò gồm 34 thành viên do đồng chí Phó Chủ tịch UBND Huyện làm Trưởng Ban; đồng chí Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện làm Phó Trưởng ban Thường trực; đồng chí Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT làm Phó Trưởng ban và các đồng chí thành viên là Trưởng các Phòng, Ban, đơn vị. Quá trình triển khai thực hiện thực tế tại tỉnh Đồng Tháp nói chung và huyện Lấp Vò nói riêng nhằm huy động cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân vào cuộc nên Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM các cấp được kiện toàn thống nhất do đồng chí Bí thư các cấp làm Trưởng ban (từ năm 2018) để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Hàng năm, ngay từ đầu năm Ban Chỉ đạo xây dựng NTM Huyện tổ chức kiểm tra, rà soát và hỗ trợ các xã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM nhằm thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Ban Chỉ đạo Huyện phân công và giao nhiệm vụ cho các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Huyện từ lãnh đạo huyện và trưởng, các phòng, ban, đơn vị trực tiếp phụ trách địa bàn xã chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo Huyện về kết quả thực hiện tại các xã.

Khi UBND Huyện kiện toàn Ban Chỉ đạo NTM Huyện tại Quyết định số 71/QĐ-UBND.TL ngày 21/8/2023, đồng thời kiện toàn Văn phòng Điều phối NTM Huyện. Chánh Văn phòng là Phó Chủ tịch UBND Huyện phụ trách lĩnh vực Kinh tế kiêm nhiệm; Phó Chánh Văn phòng là Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm; thành viên chuyên trách 02 công

chức Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thành viên kiêm nhiệm 04 công chức, viên chức gồm: 01 công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, 01 công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch, 01 công chức Phòng Kinh tế và Hạ tầng, 01 Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân công.

Nhìn chung, về tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đời sống văn hóa được hoàn thiện từ huyện đến xã. Ban Chỉ đạo các cấp đã kịp thời ban hành các văn bản như: Nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề giai đoạn, hàng năm; có ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ thành viên cụ thể. Quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy, người đứng đầu tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện với lộ trình, giải pháp phù hợp về xây dựng NTM; phối hợp tổ chức hội nghị quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh; triển khai kế hoạch của UBND, Ban Chỉ đạo huyện đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong huyện cùng chung tay tham gia thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn rà soát, đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM và đề ra giải pháp sát với từng tiêu chí, từng địa phương và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm, giai đoạn, để đánh giá rút kinh nghiệm, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Công tác tuyên truyền và đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách xây dựng NTM và các Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng NTM”, “Cả nước chung sức xây dựng NTM” được quan tâm tập trung chỉ đạo, việc tuyên truyền được tổ chức bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú và được duy trì thường xuyên trên Đài Truyền thanh Huyện, Trạm truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử Huyện. Bên cạnh đó, xây dựng các Pano, áp phích tuyên truyền trực quang sinh động trên toàn Huyện, ở những nơi đông dân cư, trung tâm xã và trên các trục giao thông chính.

Từ năm 2011 đến nay, đã cấp phát 40.146 tài liệu tuyên truyền, 106.000 tờ rơi hướng dẫn về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, 3.660 tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí về NTM tỉnh Đồng Tháp cho cán bộ huyện, xã và Ban phát triển ấp. Ngoài ra, công tác tuyên truyền còn được lồng ghép thường xuyên thông qua sinh hoạt các chi, tổ hội, Tổ Nhân dân tự quản, Hội quán, các buổi nói chuyện chuyên đề, với tổng số 20.091 cuộc, có khoảng 422.279 lượt người tham dự.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện còn phối hợp với các ngành Huyện vận động các Công ty, Doanh nghiệp, mạnh thường quân, các nhà hảo tâm hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết, nhà tình thương cho hộ nghèo, cận nghèo 2.636 căn, với tổng số tiền 80,827 tỷ đồng, được gia đình, dòng tộc hỗ trợ đối ứng 11,848 tỷ đồng. Trong đó: hỗ trợ xây dựng 813 căn nhà Đại đoàn kết, 1.823

căn nhà tình thương. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp khó khăn... góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn Huyện.

Hội Nông dân Huyện phối hợp hỗ trợ 481 cái lu cho 08 xã chứa rác thải, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thành lập được 13 tổ thu gom rác thải môi trường ở 13 xã, thị trấn; vận động kinh phí cát mới và sửa chữa 238 căn nhà tình thương cho hội viên nông dân nghèo, tổng trị giá 5,328 tỷ đồng; vận động cán bộ, hội viên, nông dân tích cực đóng góp thực hiện các công trình tu sửa, nâng cấp, xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi ở nông thôn theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” với số tiền là 19,317 tỷ đồng, 31.750 ngày công lao động; hiến 10.481m² đất; tham gia bắt mới và sửa chữa 333 cây cầu; tu sửa, nạo vét 106,87 km kênh mương nội đồng, góp phần chủ động việc tưới tiêu cho sản xuất, phục vụ sinh hoạt đời sống và giao thông ở nông thôn.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện lãnh đạo 13/13 cơ sở Hội tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” tham gia xây dựng NTM và công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức hội viên, phụ nữ và người dân thông qua hệ thống Đài truyền thanh Huyện, xã-thị trấn, băng rol, khẩu hiệu, truyền thông, các cuộc họp lệ chi/tổ/Câu lạc bộ,...kết quả tuyên truyền được 7.536 cuộc, có 213.754 lượt người dự. Thông qua mô hình xây dựng “Gia đình 5 không 3 sạch” của Hội đã giúp 160/788 hộ thoát nghèo; tranh thủ các nguồn lực để hỗ trợ cho các hộ nghèo có điều kiện làm ăn vươn lên thoát nghèo với nhiều hình thức như: hỗ trợ vốn cho 456 hộ với số tiền 3,9 tỷ, dạy nghề và giới thiệu việc làm góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo ở địa phương; thực hiện tốt công tác chăm lo cho hội viên, phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vận động mạnh thường quân hỗ trợ trên 40.000 phần quà; cát mới trên 300 mái ảm tình thương; sửa chữa 159 căn nhà; phát trên 5.000 suất học bổng hỗ trợ cho học sinh nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trị giá trên 15 tỷ đồng; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện hỗ trợ cho 146 hộ nghèo, 214 cận nghèo, 1.388 hộ mới thoát nghèo vay vốn trên 45 tỷ đồng để trồng trọt, chăn nuôi, mua bán nhỏ,...giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống.

Hội Cựu Chiến binh Huyện phối hợp tuyên truyền về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên 1.000 cuộc có hơn 15.457 lượt hội viên tham dự, cấp phát sổ tay tuyên truyền được hơn 4.000 cuốn; triển khai mô hình “Lò đốt rác thải gia đình” tại xã Bình Thạnh Trung với 51 hộ hội viên tham gia; tiếp tục thực hiện đào hố rác ở gia đình những nơi xe không đến lấy rác được đến nay đã thực hiện được 1.120 hố; vận động gia đình hội viên xây nhà tắm, nhà cầu hợp vệ sinh; vận động hội viên tham gia hiến 450 m² đất, đóng góp 862 ngày công lao động để sửa chữa, nâng cấp 19,34 km đường giao thông và xây mới 42 cây cầu.

Đoàn Thanh niên Huyện triển khai thực hiện các mô hình “Cụm tuyến dân cư Xanh - An toàn” với sự đồng tình tham gia của trên 900 hộ gia đình; “Biển bãi rác thành vườn hoa” được duy trì, củng cố tại 13/13 xã, thị trấn; “Tuyến đường Thanh niên tự quản Sáng – Xanh - Sạch - An ninh”; “Thấp sáng đường quê”; “Tổ tự quản An toàn giao thông”; “Đội thanh niên tình nguyện xây dựng

NTM”; “Tổ tự quản vệ sinh môi trường”; Câu Lạc bộ Thanh niên làm kinh tế, Tổ hợp tác kinh tế,... Các mô hình tại địa phương đã tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ, huy động nguồn lực của toàn xã hội tham gia vào thực hiện các công trình, phần việc góp phần giúp cho các xã từng bước đạt và duy trì đạt môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng NTM. Đồng thời lồng ghép tuyên truyền về giữ gìn vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan nông thôn được 1.935 cuộc, có trên 433.162 lượt đoàn viên, thanh niên và Nhân dân tham dự. Phối hợp vận động lực lượng đoàn viên, thanh niên đóng góp hơn 3.862 ngày công lao động thực hiện trên 150 công trình cầu, đường nông thôn; trao tặng 182 nhà Nhân ái, nhà Khăn quàng đỏ; hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm cho trên 20.295 thanh niên; hàng năm phối hợp vận động các nhà hảo tâm trao tặng trên 500 thẻ Bảo hiểm Y tế cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã, thị trấn.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn

Qua 13 năm, đã tổ chức trên 800 lớp đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp cho 25.257 học viên là lao động nông thôn; tổ chức 524 cuộc tập huấn nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ từ huyện đến xã với 30.402 lượt người tham gia với nội dung về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Đồng Tháp về xây dựng NTM. Đến nay đội ngũ cán bộ xây dựng NTM của huyện và các xã có đủ năng lực đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM trên địa bàn; đại bộ phận quần chúng Nhân dân đã nhận thức rõ vai trò chủ thể của mình trong thực hiện Chương trình.

3. Công tác thi đua, khen thưởng

Hưởng ứng phong trào thi đua "*Đồng Tháp chung sức xây dựng NTM*" phát động, Huyện đã xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua "*huyện Lấp Vò chung sức xây dựng NTM*"; tổ chức thực hiện sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân trong huyện tạo chuyển biến tích cực, qua đó khuyến khích các tập thể, cá nhân đăng ký thực hiện các mô hình hay, các sáng kiến, giải pháp mới trong xây dựng NTM. Kịp thời phát hiện, xây dựng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, tiến hành sơ kết, tổng kết, động viên, khen thưởng kịp thời, qua đó rút kinh nghiệm, phổ biến nhân rộng trong toàn huyện.

Với các kết quả đạt được đã góp phần thực hiện đồng bộ và đạt hiệu quả cao Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện; nhiều tiêu chí đạt được có chất lượng, đạt mức cao so với yêu cầu. Qua đó, Hội đồng thi đua khen thưởng huyện đã tiến hành đánh giá, đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương, Hội đồng thi đua khen thưởng Tỉnh khen thưởng nhiều tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai phong trào chung tay xây dựng NTM gồm 44 tập thể và 98 cá nhân đã được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Bằng khen; 50 tập thể và 119 cá nhân được Chủ tịch UBND Huyện tặng Giấy khen; 66 tập thể và 342 cá nhân được Chủ tịch UBND các xã tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng NTM trên địa bàn.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM

4.1. Về huy động vốn

Trong quá trình triển khai chương trình xây dựng NTM trên địa bàn Huyện, ngoài nguồn lực ngân sách nhà nước các cấp (trực tiếp và lồng ghép), Huyện đã chủ động huy động đa dạng các nguồn lực khác, nhất là nguồn lực của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, con em Lấp Vò xa quê thành đạt, mạnh thường quân,... Để sử dụng hiệu quả tất cả các nguồn lực thì tất cả các công trình đều lấy ý kiến người dân trước khi thực hiện, do đó được sự đồng tình và hưởng ứng tích cực của người dân. Cụ thể, giai đoạn 2011 - 2023 Huyện đã huy động được: 16.463,828 tỷ đồng, trong đó:

* Vốn ngân sách nhà nước:

- Vốn trực tiếp từ ngân sách nhà nước: 1.642.332 tỷ đồng, chiếm 9,98% tổng nguồn vốn.

+ Ngân sách Trung ương: 116,287 tỷ đồng, chiếm 0,71% tổng nguồn vốn.

+ Ngân sách Tỉnh: 804,247 tỷ đồng, chiếm 4,88% tổng nguồn vốn.

+ Ngân sách Huyện: 706,578 tỷ đồng, 4,29% tổng nguồn vốn.

+ Ngân sách xã: 15,220 tỷ đồng, chiếm 0,09% tổng nguồn vốn.

- Vốn ngân sách lồng ghép: 195,114 tỷ đồng, chiếm 1,19% tổng nguồn vốn.

* Vốn xã hội hóa: 4.056.175 tỷ, chiếm 24,64% tổng nguồn vốn và chiếm 246,98% so với vốn ngân sách nhà nước.

- Vốn doanh nghiệp đóng góp: 3.574,716 tỷ đồng, chiếm 21,71% tổng nguồn vốn.

- Vốn nhân dân đóng góp: 436,222 tỷ đồng, chiếm 2,65%, tổng nguồn vốn.

- Vốn huy động khác: 45,237 tỷ đồng, chiếm 0,27% tổng nguồn vốn.

* Vốn tín dụng: 10.570,207 tỷ đồng, chiếm 64,02% tổng nguồn vốn.

4.2. Quản lý, sử dụng

Việc quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn vốn đầu tư do ngân sách nhà nước cho chương trình xây dựng NTM là một nội dung quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn. Để đảm bảo quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, HĐND, UBND Huyện đã phân bổ, quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đúng đối tượng. Ngân sách cấp huyện ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hoàn thiện các tiêu chí giao thông, thủy lợi, đường điện ánh sáng, trường học, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa xã, ấp, đầu tư phát triển sản xuất.

Việc huy động đóng góp của nhân dân phục vụ xây dựng NTM được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, không quá sức dân. Nhiều xã đã có cách làm sáng tạo trong huy động nguồn lực của nhân dân, động viên con em xa quê thành đạt hỗ trợ kinh phí cùng với vốn lồng ghép các chương trình dự án để xây dựng nhiều công trình phúc lợi ở ấp, xã. Các nguồn vốn được quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả và đúng mục đích, công khai minh bạch. Nhân dân đóng góp thông qua hiến đất, chặt cây trồng, di dời vật kiến trúc (hàng

rào, nhà ở,...) để bàn giao mặt bằng thi công các công trình, đóng góp ngày công lao động, đồng thời hạn chế tối đa việc huy động tiền mặt quá khả năng đóng góp của người dân, được Nhân dân trong Huyện rất đồng tình, ủng hộ nên công tác triển khai được thuận lợi.

Trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đến nay, huyện Lấp Vò không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NTM CỦA HUYỆN

1. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

1.1. Số xã đạt chuẩn NTM theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 12 xã.

- Số xã đạt chuẩn NTM: 12 xã đạt chuẩn NTM, đạt 100%. Trong đó: có 02⁸ xã được công nhận giai đoạn 2011-2015 (*theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ*); 10 xã⁹ được công nhận trong giai đoạn 2016-2020 (*theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ*). Thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã tổ chức rà soát, đánh giá và triển khai thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí. Kết quả, đến nay có 12/12 xã đều đạt chuẩn các tiêu chí theo quy định của Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025.

1.2. Số xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn Huyện: 12 xã.

- Số xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao: 04 xã (*Định Yên, Bình Thành, Bình Thạnh Trung, Tân Mỹ, Định An*), đạt tỷ lệ 33,33%. Trong đó: xã Định Yên, Bình Thành được công nhận trong giai đoạn 2016-2020 (*theo Quyết định số theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ*); xã Tân Mỹ và Định An được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ*).

- UBND Huyện đã chỉ đạo UBND 04 xã tiếp tục rà soát, duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp*). Kết quả đến nay 04 xã đều đã đạt chuẩn tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

1.3. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn.

- Số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 01 thị trấn.

⁸ Định Yên và Bình Thành.

⁹ Vĩnh Thạnh, Long Hưng B, Mỹ An Hưng B, Tân Mỹ, Định An, Tân Khánh Trung, Hội An Đông, Bình Thạnh Trung, Long Hưng A và Mỹ An Hưng A.

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

- Khi Thủ tướng Chính Phủ ban hành Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh, thì thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò đã có báo cáo rà soát và đăng ký đạt chuẩn¹⁰.

+ Để đánh giá các tiêu chí đô thị văn minh đối với thị trấn Lấp Vò và hoàn thiện hồ sơ huyện đạt chuẩn NTM theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2283/BNN-VPĐP ngày 12/4/2023¹¹, UBND Huyện đã thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại thị trấn Lấp Vò đạt chuẩn đô thị văn minh (*Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND Huyện*).

+ Kết quả: thị trấn Lấp Vò đạt đầy đủ 9/9 tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ¹² Việc ghi nhận kết quả tự đánh giá các tiêu chí thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh làm căn cứ để hoàn thiện hồ sơ khi xét, đề nghị công nhận cấp huyện đạt chuẩn xây dựng NTM theo quy định. Khi đến thời điểm đủ thời gian đăng ký theo quy định (*sau thời gian đăng ký 02 năm*), Huyện sẽ ban hành Quyết định công nhận thị trấn Lấp Vò đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định.

2. Kết quả thực hiện xây dựng xã NTM (*theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 863/QĐ-TTg ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp*). Huyện Lấp Vò có 12/12 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ 100%. Tất cả các xã đều được công nhận đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2020. Qua rà soát, đến nay có 12/12 xã duy trì đạt chuẩn xã NTM theo Bộ tiêu chí Quốc gia xã NTM giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 863/QĐ-TTg ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Công tác lập quy hoạch được xác định là nội dung cần triển khai thực hiện trước để định hướng cho xây dựng NTM, do đó khi triển khai thực hiện chương trình xây dựng NTM, Huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện và đến cuối năm 2012 có 12/12 xã hoàn thành công tác lập quy hoạch chung xây dựng NTM, tổ chức công bố, công khai và thực hiện quản lý theo quy hoạch.

Sau khi quy hoạch được duyệt, các xã tập trung thực hiện công tác lập Đề án xây dựng NTM và hoàn thành trong năm 2013.

¹⁰ Theo Công văn số 916/UBND ngày 17/8/2023 của UBND thị trấn Lấp Vò và Báo cáo số 752//BC-UBND ngày 11/7/2023 của UBND thị trấn Lấp Vò về kết quả xây dựng “Thị trấn đạt chuẩn Đô thị văn minh” năm 2023.

¹¹ về việc hướng dẫn các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong xét, đề nghị công nhận cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

¹² Theo Thông báo số 186/TB-UBND ngày 29/8/2023 của UBND huyện Lấp Vò về việc ghi nhận kết quả xét, chấm điểm danh hiệu thị trấn Lấp Vò đạt chuẩn Đô thị văn minh năm 2023.

Giai đoạn 2021- 2025, UBND Huyện chỉ đạo rà soát và thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng NTM gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm các xã nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan. Quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và quản lý đồ án quy hoạch chung của xã được thực hiện theo đúng quy định. Đến nay, có 12/12 xã đã hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 phù hợp với quy hoạch vùng Huyện, được UBND Huyện phê duyệt và tổ chức công khai quy hoạch đúng quy định; công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch được thực hiện tốt, các xã đã ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt, công bố công khai quy hoạch thông qua hình thức treo pano theo quy định để người dân và các tổ chức liên quan trên địa bàn biết, thực hiện.

Công tác cắm mốc cũng được triển khai tốt, trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Huyện đã phối hợp với các chủ đầu tư tổ chức cắm mốc theo quy định.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn là tiền đề phát triển các lĩnh vực khác, tạo ra diện mạo mới, sức sống mới khởi sắc cho bộ mặt nông thôn. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ là yếu tố quan trọng thúc đẩy kinh tế của huyện phát triển; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế lĩnh vực nông nghiệp, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Xác định được ý nghĩa đó, bằng sự tập trung, ưu tiên về nguồn lực, huyện đã đầu tư cơ sở hạ tầng đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể:

2.2.1. Về giao thông

Tại thời điểm năm 2011, mặc dù mạng lưới đường giao thông nông thôn của Huyện phân bố tương đối rộng khắp, nhưng chưa được đầu tư đồng bộ, một số công trình giao thông xuống cấp, nhiều tuyến đường còn lầy lội vào mùa mưa gây khó khăn cho các phương tiện lưu thông, ảnh hưởng đến việc lưu thông của người và phương tiện tham gia giao thông, sự phát triển kinh tế xã hội của huyện. Năm 2011 đường trục liên xã mới cứng hóa được 44,44 km, đạt 47,71%; đường trục ấp cứng hóa 56,28 km đạt 26,5%; đường ngõ xóm cứng hóa 26,85 km đạt 26,01%; đường trục chính nội đồng bê tông hóa 34,9 km đạt 29,2%.

Từ năm 2011 đến nay, huyện Lập Vò đã đầu tư nâng cấp, cứng hóa, làm mới và mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài 407,8 km (trong đó bao gồm các tuyến đường xã, đường ấp, đường ngõ xóm, nội đồng); Cụ thể:

+ Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 83,5km đã được nhựa hoá, bê tông hoá đạt chuẩn 83,5km, đạt tỷ lệ 100%, tăng 39,1km so với năm 2011. Các tuyến đường trục xã, liên xã trong huyện đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 6,5 m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5 m, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Mỗi xã có tối thiểu 01 tuyến đường qua trung tâm hành chính xã có quy mô nền đường rộng tối thiểu 6,5 m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5 m.

+ Đường trục ấp, liên ấp: Tổng chiều dài 116,7 km, được nhựa hoá, bê tông hoá đạt chuẩn 116,3 km, đạt tỷ lệ 99,7%, tăng 60,5 km so với năm 2011. Các tuyến đường trục ấp, liên ấp trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0 m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5 m, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

+ Đường trục ngõ, xóm: Tổng chiều dài 90,5 km, đã đầu tư xây dựng bê tông, đá dề cứng hóa được 83,9 km, đạt 92,7%, tăng 41,1 km so với năm 2011. Các tuyến đường ngõ xóm sạch trong Huyện đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 4,0 m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0 m, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, thoát nước tốt không gây ô nhiễm môi trường, sạch sẽ và không lầy lội vào mùa mưa.

+ Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 117,1 km, đã được cứng hoá đạt chuẩn 109,9 km, đạt tỷ lệ 93,9%, tăng 64,2 km so với năm 2011. Các tuyến đường trục chính nội đồng trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 4,0 m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0 m, đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.2.2. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

Tại thời điểm năm 2011, hệ thống thủy lợi liên xã và thủy lợi nội đồng trên địa bàn huyện thiếu quy hoạch đồng bộ; công tác đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi ít được chú trọng.

Qua 13 năm hệ thống đê bao các xã và thủy lợi nội đồng được quan tâm đầu tư tập trung, hoàn chỉnh phục vụ đa mục tiêu cho phát triển kinh tế nông nghiệp, góp phần xây dựng NTM. Huyện đã đầu tư hơn 450 danh mục công trình, tổng chiều dài hơn 600 km với tổng kinh phí thực hiện đầu tư hơn 175 tỷ đồng. Các công trình sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo phục vụ tưới tiêu cho sản xuất, phát huy hiệu quả đầu tư. Đồng thời, góp phần nâng cao hiệu quả cho công tác phòng, chống thiên tai và bảo vệ sản xuất trên địa bàn huyện. Đến nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp của các xã được tưới tiêu chủ động đạt tỷ lệ 98,64% diện tích đất sản xuất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai và đời sống dân sinh trong toàn huyện.

Để phục vụ tốt nhiệm vụ phòng, chống thiên tai hàng năm, Huyện và xã đều thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; các xã đã thành lập các Đội xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; 100%

số xã có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn như: Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão; phương án sơ tán dân; phương án đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn và phương án cứu trợ, tìm kiếm cứu nạn; các phương án, kế hoạch đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Công tác tuyên truyền được thường xuyên phát sóng trên hệ thống đài phát thanh huyện, truyền thanh các xã và được phát tăng thời lượng, truyền tải kịp thời các bản tin, chỉ đạo của các cấp về phòng chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương và người dân chủ động thực hiện.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 3 về Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.2.3. Điện nông thôn

Trước khi triển khai xây dựng NTM, toàn huyện có 339 trạm biến áp, với tổng công suất 18.065kVA; có 277,828km đường dây trung thế; 363,887km đường dây hạ thế; Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên đạt 41.660/43.945 hộ chiếm tỷ lệ 94,8%. Ngành điện tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống truyền tải điện (lưới trung thế, hạ thế và trạm biến áp) đến tất cả các xã, ấp và mắc điện kế cho các hộ dân trên địa bàn Huyện, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và an toàn cho người sử dụng, phục vụ tốt nhu cầu điện sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của Nhân dân. Đối với những hộ dân cách xa trục đường điện, UBND Huyện chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với ngành điện và UBND các xã đã vận động Nhân dân đổ trụ hoặc thay thế trụ gỗ tạp bằng gỗ chắc chắn để nâng cấp đường dây, mắc điện kế đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và hướng dẫn của Sở Công thương đảm bảo sử dụng điện an toàn.

Kết quả: Đến cuối năm 2023 có 329,63 km lưới điện trung thế, 574,365 km lưới điện hạ thế và 794 trạm biến áp với tổng dung lượng 48.220 kVA; hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế và trạm biến áp trên địa bàn do Điện lực huyện quản lý và bán điện trực tiếp; do đó ngành điện có kế hoạch kiểm tra, bảo trì hàng năm nên phần lớn hệ thống lưới điện trên địa bàn 12 xã đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: 12/12 xã đều đạt trên mức chuẩn $\geq 98\%$ (bình quân các xã đạt 99,84%, tăng 5,04% so với năm 2010).

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.2.4. Về Trường học

Mạng lưới trường học các cấp trên địa bàn huyện đã được quy hoạch, rà soát, sắp xếp phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương nhằm tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất (CSVC) và trang thiết bị dạy học, đảm bảo điều kiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục vùng nông thôn. Huyện đã tập trung, lồng ghép nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp các trường

học thông qua các chương trình, dự án có nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn xã hội hóa.

Từ năm 2011 đến năm 2023, có 41 trường học các cấp được đầu tư xây dựng mới và 52 trường được cải tạo, sửa chữa, 38 trường trung học (TH), trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) được trang bị phòng máy tính và phòng học ngoại ngữ, 14 trường mầm non (MN), mẫu giáo (MG) được trang bị mới và bổ sung thiết bị đồ dùng, đồ chơi. Kết quả đến năm 2023, toàn huyện có 52 trường học các cấp (MN: 14; TH: 22; THCS: 12; THPT: 4) với 32 điểm phụ, giảm 10 trường và 74 điểm phụ so với năm 2010; có 35/52 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ đạt 67,31% với 49/52 trường có CSVC đạt tiêu chuẩn mức độ 1, tỷ lệ đạt 94,23%, trong đó có 06 trường đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 2.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 5 về Trường học thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa

Trước năm 2011, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều chưa có Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (TTVH-HTCĐ) được xây dựng riêng chủ yếu các hoạt động đều sinh hoạt chung với Hội trường UBND xã, thị trấn; việc đọc sách, nghiên cứu của người dân tập trung ở các tủ sách pháp luật của xã, thị trấn; các hoạt động, sinh hoạt của người dân ở nông thôn phần lớn tập trung tại Ban nhân dân ấp hoặc mượn nhà dân; tập luyện thể dục thể thao chỉ cơ bản tổ chức được tại sân thể thao xã, công viên hoặc vỉa hè; chưa có nơi ổn định để người dân ở khóm, ấp sinh hoạt văn hóa văn nghệ, hội họp,....

Thực trạng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao cơ sở: TTVH-HTCĐ xã, Nhà Văn hóa ấp; các thiết chế thể thao (các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời được lắp đặt ở điểm công cộng); điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định, hoạt động chống đuối nước cho trẻ em; các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao duy trì hoạt động thường xuyên.

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Xác định cơ sở vật chất văn hóa không thể thiếu cho sự phát triển về đời sống văn hóa tinh thần của người dân, từ năm 2011 đến nay, được sự quan tâm hỗ trợ của Tỉnh, Huyện đã quy hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh Huyện đạt chuẩn theo quy định; cải tạo nâng cấp 3/12 TTVHHTCĐ, xây mới và đưa vào sử dụng 9/12 TTVHHTCĐ tại các xã (tăng 12 Trung tâm so với cuối năm 2011). Các TTVHHTCĐ đều đảm bảo yêu cầu về diện tích, các hạng mục công trình như: Hội trường đa năng, vừa phục vụ hội nghị, biểu diễn nghệ thuật, bóng bàn, cầu lông, cờ tướng, cờ vua; các cuộc họp, hội nghị của Đảng ủy, UBND xã, tổ chức tiếp xúc cử tri, tọa đàm, tập huấn, hội thảo... Có các phòng chức năng như: Thư viện, máy vi tính, truyền thanh, truyền thông; bên ngoài còn có các sân tập luyện: võ thuật, bóng chuyền, dưỡng sinh,...TTVHHTCĐ đều có Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc, các tổ chuyên môn,

hàng năm đều có xây dựng kế hoạch hoạt động, có sơ, tổng kết. Ngoài ra, TTVHHTCĐ các xã, thị trấn được Hội Khuyến học Tỉnh phối hợp thư viện Đồng Tháp hỗ trợ tủ sách khuyến học, trị giá trên 10.000.000 đồng/tủ.

- *Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định:* Toàn huyện có 98 câu lạc bộ văn hóa bao gồm: Đờn ca tài tử, hát với nhau, đội nhóm văn nghệ quần chúng, múa lân; có 145 điểm kinh doanh dịch vụ Karaoke, nhạc sống; 85 điểm trang bị trò chơi phục vụ thiếu nhi cả trong trường học và tư nhân đầu tư; có 187 câu lạc bộ thể thao, bao gồm: Dưỡng sinh, bóng đá, bóng chuyền, võ thuật, xe đạp, cờ vua, cờ tướng, cầu lông, quần vợt, đá cầu, bóng bàn; có 32 sân bóng đá 06 người và sân bóng đá mini (*trong đó có 30 sân cỏ nhân tạo do tư nhân đầu tư*); 27 sân cầu lông; 36 sân bóng chuyền; 04 sân quần vợt; 01 nhà tập luyện và thi đấu; 04 hồ bơi cố định, 05 hồ bơi di động (*hồ bơi cố định: 01 nhà nước, 03 tư nhân; hồ bơi di động: nhà nước 06*), 04 sân bóng rổ; 18 điểm lắp đặt dụng cụ tập thể dục ngoài trời với 185 dụng cụ; 15 phòng và sân bãi luyện tập các môn võ thuật, dưỡng sinh, đá cầu, bi sắt, bi da, cờ vua, cờ tướng, các môn điền kinh... Tỷ lệ người dân tham gia vào các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đạt từ 52,50% trở lên. Hàng năm, các xã, thị trấn đều có xây dựng kế hoạch và mở lớp phổ cập bơi, trong năm trên địa bàn huyện Lấp Vò không có trường hợp đuối nước xảy ra.

- *Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng:* Toàn huyện hiện có 51/62 Nhà Văn hóa ấp kết hợp với Văn phòng ấp được xây mới, mở rộng hoàn chỉnh; có 05/62 Nhà Văn hóa liên ấp; có 02/62 ấp sử dụng thiết chế văn hóa khác (đình làng), trung bình mỗi Nhà Văn hóa có tổng diện tích sử dụng trên 300m², cơ bản đảm bảo các công trình phụ để hoạt động, hội họp Chi bộ, Ban nhân dân ấp và hội họp của Nhân dân ở địa phương. Có 04 ấp có vị trí địa lý ngay trung tâm hành chính xã nên kết hợp hoạt động chung với TTVHHTCĐ xã và hội trường UBND xã để tổ chức các hoạt động.

* **Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Có 12/12 chợ trung tâm các xã thuộc huyện Lấp Vò được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đúng Quy hoạch và các hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo các qui định hiện hành.

Trên địa bàn 12 xã của huyện đều có chợ, giai đoạn 2011-2023, huyện đã tập trung đầu tư nâng cấp mở rộng hạ tầng các chợ trong Huyện được 09 hạng mục với tổng nguồn vốn đầu tư 29 tỷ đồng, đối với các hạng mục sửa chữa nhỏ cũng được các xã chủ động thực hiện, làm cho hạ tầng chợ được khang trang hơn, đáp ứng về mỹ quan, phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân được thuận tiện.

Toàn huyện có 18 chợ và các siêu thị chuyên doanh, cửa hàng tiện ích như: Thế giới di động, Điện máy xanh, Bách hóa xanh, Viettel Store,... đi vào hoạt động đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu mua, bán và trao đổi hàng hóa của nhân dân.

Các chợ trên đều có thành lập Ban/Tổ quản lý, có ban hành nội quy quản lý, có trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; các điểm kinh doanh được bố trí, sắp xếp riêng theo từng khu vực, theo từng mặt hàng thuận lợi cho người bán và người mua; chợ có đầy đủ hệ thống điện, cấp thoát nước, nhà vệ sinh, bố trí thùng rác và rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. So với năm 2011 thì hiện nay 100% xã NTM của huyện có hạ tầng chợ hoặc điểm mua bán được đầu tư khang trang đáp ứng nhu cầu thương mại cho nhân dân.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.2.7. Về Thông tin và truyền thông

Trong những năm qua, kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện có bước phát triển, đã làm cho đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên, qua đó hạ tầng về thông tin và truyền thông của các xã trên địa bàn huyện đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính: 12 xã đều có Điểm Bưu điện - Văn hóa xã hoặc Bưu cục cung cấp các dịch vụ bưu chính đáp ứng điều kiện đối với xã có điểm phục vụ bưu chính, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân. So với năm 2011, có nhiều dịch vụ mới như: phân phối thông tin và truyền thông; chi trả bảo hiểm, lương hưu; đặc biệt là mô hình điểm Bưu điện - Văn hóa xã kết hợp với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã. Ngoài 12 điểm phục vụ bưu chính ở các xã, trên địa bàn huyện còn có Bưu điện huyện tại thị trấn cung cấp đầy đủ các dịch vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Trên địa bàn các xã, thị trấn có từ 02 đến 04 nhà mạng cung cấp dịch vụ điện thoại di động (Vinaphone, Viettel, Mobifone, Vietnamobile); 02 nhà mạng cung cấp dịch vụ điện thoại cố định (Vinaphone, Viettel) và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập internet (VNPT, Viettel, FPT, Mobifone, Vietnamobile,...). 12 xã và thị trấn đều có các dịch vụ viễn thông, internet như: điện thoại cố định, di động; truy nhập internet băng rộng, truyền hình trả tiền. So với năm 2011, mạng di động chủ yếu là 2G nhưng hiện nay mạng di động 3G, 4G đã phủ sóng đến các xã, mạng internet cáp quang FTTx đã đến từng ấp của các xã.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: 12 xã và thị trấn có Đài truyền thanh vô tuyến, hữu tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, các khóm, ấp đều có hệ thống loa hoạt động bảo đảm truyền tải thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, về xây dựng NTM và nhu cầu thông tin của người dân trên sóng phát thanh. So với năm 2011, chủ yếu là truyền thanh hữu tuyến, đến nay đã đầu tư mới 08 đài truyền thanh không dây ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành: 12 xã và thị trấn có tỷ lệ cán bộ, công chức có máy tính phục vụ công tác đạt 100%; các cơ

quan Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND có kết nối mạng internet băng rộng; ứng dụng nhiều phần mềm trong công tác quản lý, điều hành; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các xã đều trên 30%; ứng dụng nhiều phần mềm mới như: quản lý văn bản và điều hành (iDesk), một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, hội nghị truyền hình trực tuyến.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 8 về Thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.2.8. Nhà ở dân cư

Thời điểm triển khai NTM, năm 2011 trên địa bàn huyện có 35.289 căn nhà (trong đó: nhà đạt chuẩn Bộ xây dựng 20.821/35.289 căn, chiếm 59,0%; nhà chưa đảm bảo 3 cứng 11.712/35.289 căn, chiếm tỷ lệ 33,19%; nhà tạm, dột nát 2.756 căn/35.289 căn, chiếm tỷ lệ 7,81%).

Những năm vừa qua, kinh tế nông nghiệp, nông thôn có sự phát triển vượt bậc, đời sống, tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên. Trên tinh thần chung sức xây dựng NTM, huyện Lập Vò tập trung triển khai thực hiện tốt chương trình của Trung ương như: Hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015. Ngoài ra, Huyện còn vận động các mạnh thường quân, xây dựng nhà nghĩa tình đồng đội và nhà đại đoàn kết, dòng tộc, tình thương, mái ấm công đoàn; UBND các xã đã vận động nhân dân tập trung nguồn lực để chỉnh trang nhà ở, sân vườn; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp nhà ở xuống cấp, đảm bảo diện tích bình quân đạt từ 14 m²/người trở lên, nhà đạt tiêu chuẩn 3 cứng.

Tính đến năm 2023, nhà ở nông thôn trên địa bàn các xã đã có sự thay đổi vượt bậc, không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng của 12 xã: 37.411/44.773 hộ, đạt tỷ lệ 83,55%; 12/12 xã đều có tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn trên 70% và đang được tiếp tục duy trì thực hiện.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo

2.3.1. Về thu nhập

Trước đây đời sống người dân còn nhiều khó khăn, hiệu quả sản xuất không cao, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn của huyện chỉ đạt 16,63 triệu đồng/người/năm.

Những năm qua, Huyện ủy, UBND Huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển mọi lĩnh vực: Nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ,... Kết cấu hạ tầng nông thôn như giao thông, thủy lợi, điện, chợ nông thôn được đầu tư, đáp ứng nhu cầu sản

xuất, kinh doanh. Trong lĩnh vực nông nghiệp, người dân mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa và phát triển bền vững, chủ động tham gia các THT, HTX, Hội quán mở rộng liên kết. Kết quả nổi bật: huyện đã hỗ trợ xây dựng 33 vùng trồng được cấp mã số với diện tích 1.463,68 ha¹³ (Lúa, xoài, mít, nhãn, khoai môn, kiệu, rau); cây trồng chủ lực được chứng nhận VietGAP 134,62 ha¹⁴; diện tích được chứng nhận an toàn thực phẩm là 155,5 ha¹⁵. Trên địa bàn huyện có 41 sản phẩm đặc trưng được chứng nhận tham gia Chương trình OCOP, trong đó có 04 sản phẩm đạt 4 sao, 37 sản phẩm đạt 3 sao bước đầu phát huy tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương hướng đến thị trường trong và ngoài nước.

Trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại, dịch vụ: Huyện có 02 Cụm công nghiệp và nhiều doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, qua đó giải quyết việc làm cho hơn 7.000 lao động địa phương. Bên cạnh đó huyện tập trung phát triển các điểm du lịch như: đặc biệt là Khu Du lịch Văn hóa Phương Nam phát triển mới các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí thu hút nhiều khách tham quan; Khu di tích Đình Tòng Sơn - Đền thờ Phật Thầy Tây An được trùng tu, tôn tạo; Làng nghề dệt chiếu - chợ Ma Định Yên; du lịch Đòng Tháp AQUA,... đã thu hút trên 402.000 lượt khách đến tham quan. Phát triển du lịch đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Việc phát triển sản xuất, chuyển dịch có hiệu quả cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện, từ đó thu nhập của người dân không ngừng được nâng lên qua từng năm, đến cuối năm 2023 thu nhập bình quân toàn Huyện (*bao gồm cả thị trấn Lấp Vò*) 63,763 triệu đồng/người/năm năm 2023, gấp 3,83 lần so với năm 2011, riêng 12 xã NTM đạt 63,46 triệu đồng/người/năm.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 10 về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.3.2. Nghèo đa chiều

Năm 2011, tổng số hộ nghèo trên địa bàn Huyện khoảng 14,36 %. Trong những năm qua, cùng với việc thực hiện cơ cấu lại ngành kinh tế thì huyện đã tập trung thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, triển khai nhiều chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ vay vốn ưu đãi đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích, kịp thời thực hiện các chính sách trợ giúp cho đối tượng bảo trợ xã hội, già neo đơn, thuộc diện hộ nghèo vĩnh viễn. Giới thiệu và dạy nghề cho đối tượng không có việc làm và không có tay nghề vào các doanh nghiệp và gia công sản phẩm... đã tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản, cơ sở hạ tầng của huyện được đổi mới, đời sống của người nghèo được cải thiện rõ rệt. Đến cuối năm 2023, trên địa bàn 12 xã có tỷ lệ nghèo đa chiều đạt 2,01%, trong đó: còn 258 hộ nghèo đa chiều (đã trừ

¹³ Gồm: Lúa 1.116,53 ha, Xoài 133,08 ha xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Nhãn 29,3 ha, Mít 26,5 ha, Khoai môn 150,97 ha, Kiệu 6,0 ha, Rau 1,3 ha.

¹⁴ Gồm: Khoai môn 107,92 ha, Xoài 14,5 ha, Nhãn 8,1 ha, Sơ ri 4,1 ha.

¹⁵ Gồm: Lúa gạo 75 ha, Ấu 75 ha, Xoài 5,0 ha, Nấm linh chi, bào ngư 0,5 ha.

hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động), chiếm tỷ lệ 0,58 % (giảm 13,78% so với năm 2011), hộ cận nghèo đa chiều có 632 hộ (đã trừ hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động), chiếm tỷ lệ 1,43%, các xã đều đạt so với với quy định < 4,0%. Trong đó, tỷ lệ nghèo đa chiều thấp nhất đạt 0,58%, cao nhất đạt 3,19%.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 11 về nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.3.3. Về lao động

Năm 2011, tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn huyện đạt 20,59% (19.475/94.569 lao động) và phần lớn lao động chưa qua đào tạo, lao động phổ thông là chủ yếu, năng suất lao động thấp, chưa có xã nào đạt tiêu chí NTM.

Khi có chủ trương xây dựng NTM, việc rà soát lao động trong độ tuổi được thực hiện chặt chẽ hơn, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với giới thiệu việc làm, thực hiện tốt công tác liên kết, tư vấn và giới thiệu việc làm cho người lao động ở địa phương đến làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động. Giai đoạn 2011 - 2023, đã giải quyết việc làm cho 69.178 lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 5.321 lao động, lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn huyện là 1.539 lao động.

Từ năm 2011-2023, huyện đã tổ chức đào tạo được 366 lớp dạy nghề cho hơn 12.558 lao động. Thời gian qua, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng của huyện đã và đang đi đúng hướng. Chất lượng nguồn lao động được nâng lên rõ rệt, lao động trong các ngành nghề phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ lớn. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của 12 xã đến nay là 69.911/85.081 người, đạt tỷ lệ 82,16%, trong đó số lao động có chứng chỉ bằng cấp là 30.746/85.081 lao động, chiếm tỷ lệ 36,13%.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 12 về Lao động thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.3.4. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

*** Tình hình hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn**

Hoạt động kinh tế hợp tác trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến tích cực cả về số lượng, chất lượng, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực. Vốn góp cổ phần của hợp tác xã (HTX) thành lập mới cao hơn so với nhiều năm trước, từng bước khẳng định được vai trò quan trọng và là nhân tố tích cực góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Huyện đã hoàn thành chuyển đổi hoạt động các HTX theo Luật Hợp tác xã 2012. Đến nay toàn huyện có 18 HTX, tăng 09 Hợp tác xã so với năm 2011, các Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả từ 03 dịch vụ trở lên, trong đó dịch vụ hiệu quả nhất là liên kết hợp đồng tiêu thụ nông sản, bơm tưới và thu hoạch,... Năm 2023,

tổng doanh thu các HTX là 39.949,698 triệu đồng; tổng lãi 1.275,673 triệu đồng; lãi bình quân của một HTX là 74,981 triệu đồng. Bên cạnh đó, toàn huyện có 23 Tổ hợp tác với 774 thành viên tham gia, tăng 07 Tổ hợp tác so với năm 2011. Hoạt động chủ yếu là bơm tưới và sản xuất nông nghiệp. Thông qua hoạt động của Tổ hợp tác đã giúp nông dân tiếp cận khoa học kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất, từng bước thay đổi tập quán sản xuất truyền thống, chuyển dần sang sản xuất quy mô lớn, sản xuất hữu cơ, an toàn gắn với liên kết tiêu thụ nông sản, tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn.

*** *Kết quả thực hiện mô hình liên kết tiêu thụ đảm bảo bền vững và hiệu quả trên địa bàn các xã của huyện***

Hình thành và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả, qua đó các HTX thực hiện liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ với các doanh nghiệp ổn định, giá trị tăng thêm từ việc thực hiện các chuỗi liên kết từ 12 – 15 triệu đồng/ha (*cao hơn 15 triệu đồng/ha so với diện tích bên ngoài*), mặc dù quy mô liên kết còn hạn chế nhưng đây là nền tảng tiếp tục nhân rộng trong thời gian tới để phát triển nông nghiệp của Huyện bền vững, giúp cho nông sản của Huyện có đầu ra ổn định, tăng lợi nhuận và nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt làm gia tăng giá trị nông sản sau chế biến và phát triển sản phẩm OCOP. Trong giai đoạn 2021-2023, sản lượng lúa được tiêu thụ thông qua hợp đồng với các doanh nghiệp đạt bình quân trên 26.000 tấn/năm. Trong năm 2023, tổng diện tích liên kết tiêu thụ là 3.557,35 ha, sản lượng đạt khoảng 26.675 tấn.

- *Các mô hình liên kết tiêu thụ điển hình:*

+ Trên lúa: Tổng diện tích liên kết tiêu thụ 3.399,5 ha, sản lượng khoảng 25.815 tấn (tính sản lượng cả 02 vụ). Cụ thể: HTX Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thành liên kết với Công ty TNHH Phát Tài, quy mô 990 ha, sản lượng 11.000 tấn; HTX Nông nghiệp Số 1 xã Định Yên liên kết với Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long tại Đồng Tháp, quy mô 650 ha, sản lượng 4.500 tấn; HTX Nông nghiệp Số 2 xã Định An liên kết với Công ty Cổ phần Lương thực INTIMEX, quy mô 500 ha/vụ, sản lượng 6.500 tấn; HTX NN DV Hoa kiểng Long Hưng A liên kết với Công ty TNHH Trường Phúc International, quy mô 140 ha, sản lượng 690 tấn; HTX Tiểu thủ công nghiệp Nông nghiệp và Dịch vụ 14 tháng 10 xã Long Hưng B, quy mô 500 ha, sản lượng 2.500 tấn; HTX NN Số 1 xã Vĩnh Thạnh liên kết với Công ty TNHH MTV Ngọc Đông III, quy mô 100 ha, sản lượng 625 tấn; HTX NN Bình Thạnh Trung liên kết với Công ty Cổ phần giống cây trồng Lộc Trời được diện tích 19,5 ha.

+ Trên khoai môn: HTX DVNN các xã Tân Mỹ, Hội An Đông, Mỹ An Hưng A và Tổ sản xuất môn xã Mỹ An Hưng B liên kết với Công ty TNHH D&T GREEN FOOD, với tổng diện tích 65,55 ha, sản lượng khoảng 860 tấn.

+ Trên hoa kiểng: Tổ hợp tác Hoa kiểng xã Tân Khánh Trung liên kết với Công ty TNHH MTV Xây Dựng An Thái Trung với diện tích 92,3 ha, sản lượng 11.000 giỏ hoa kiểng các loại.

*** *Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP***

Nhằm thuận lợi cho việc theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm, đồng thời đảm bảo nông sản đưa vào quá trình lưu thông trên thị trường phải đúng nguồn gốc tại vùng trồng đó (tránh tình trạng trà trộn sản phẩm nơi khác vào vùng trồng đã được cấp mã số), huyện đã hỗ trợ các xã, HTX đăng ký cấp mã số vùng trồng truy xuất nguồn gốc và đăng ký chứng nhận VietGAP, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các nông sản chủ lực của Huyện (lúa, cây ăn trái, hoa màu).

Đến nay, toàn Huyện có 134,62 ha được chứng nhận VietGAP (*Khoai môn 107,92 ha, Xoài 14,5 ha, Nhãn 8,1 ha, Sơ ri 4,1 ha*); Diện tích được chứng nhận an toàn thực phẩm là 155,5 ha (*Lúa gạo 75 ha, Ấu 75 ha, Xoài 5,0 ha, Nấm linh chi, bào ngư 0,5 ha*); Có 33 mã/1.463,68 ha cây lúa, cây ăn trái, hoa màu được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Bên cạnh đó, từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp. Hiện các xã đều có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực được ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc, qua mô hình giúp nông dân tiếp cận công nghệ trong ghi chép, quản lý chặt chẽ sổ nhật ký sản xuất, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm nhanh chóng, chính xác, đặc biệt thể hiện tính chuyên nghiệp của nông dân trong sản xuất, khai thác thông tin và quản lý.

*** *Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường***

Hiện nay trên địa bàn Huyện có 12 làng nghề được công nhận, bao gồm làng nghề dệt chiếu; làng nghề đan thúng, rổ; làng nghề sản xuất chổi lông gà; làng nghề đan bội, đan lưới. Đến nay các làng nghề đều được phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường theo quy định, công tác tổ chức thu gom và xử lý chất thải được đảm bảo, không có hoạt động làm phát sinh ô nhiễm môi trường tại các làng nghề. Nổi bật Làng chiếu Định Yên được phát triển thành điểm du lịch làng nghề, thu hút đông đảo du khách đến tham quan, trải nghiệm các nét văn hóa độc đáo tại địa phương.

*** *Có Tổ Khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả***

Hiện trên địa bàn huyện có 12 xã, thị trấn thành lập Tổ Khuyến nông cộng đồng (Tổ KNCĐ) gồm 12 tổ và 123 thành viên; Thành viên Tổ KNCĐ gồm: lãnh đạo UBND xã, cán bộ kỹ thuật Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp (DVNN) huyện, cán bộ nông nghiệp xã (*thành phần nòng cốt*); đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị - xã hội, nông dân sản xuất giỏi của xã,... (*thành phần phối hợp*); Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Về hoạt động: Các Tổ KNCĐ trên địa bàn huyện Lấp Vò đã chủ động phối hợp với các đơn vị (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm DVNN huyện, Hội nông dân huyện,...) thực hiện các hoạt động như: Tham gia xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả (01 - 02 mô hình/xã); Hướng dẫn và hỗ trợ thủ tục cấp trên 33 mã số vùng trồng nông sản; Phối hợp tổ chức 33 lớp tập huấn kỹ thuật

cho hơn 900 lượt nông dân tham dự; Hỗ trợ HTX trong việc tiếp cận chính sách, liên kết tiêu thụ và tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng của địa phương.

*** Có ít nhất 01 (một) mô hình hội quán hoạt động trong năm xếp loại từ loại tốt trở lên.**

Huyện có 12 hội quán với 585 thành viên, hoạt động trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và các vấn đề liên quan khác. Các Hội quán bước đầu mang lại hiệu quả, tình làng nghĩa xóm được gắn kết, tính tự chủ trong quản lý cộng đồng tốt hơn và liên kết trong sản xuất hiệu quả hơn so với trước, đặc biệt người dân đã có chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy sản xuất, làm kinh tế nông nghiệp, cũng là tiền đề để thành lập HTX hoạt động hiệu quả. Qua kết quả thẩm định, các Hội quán hoạt động hiệu quả, sinh hoạt đều, được các thành viên tích cực tham gia trong suốt quá trình hoạt động và đánh giá xếp loại đạt **“Tiêu biểu”**.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

Các nội dung về văn hóa, giáo dục, y tế và công tác bảo vệ môi trường luôn được Ủy ban nhân dân huyện xác định là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đặc biệt là trong xây dựng NTM.

2.4.1. Giáo dục và Đào tạo

Trong những năm qua, ngành giáo dục luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và UBND Huyện nên phát triển toàn diện, chất lượng giáo dục đạt được những kết quả tích cực, ổn định và từng bước được nâng cao. Cơ sở vật chất trang thiết bị trường học thường xuyên được đầu tư nâng cấp theo hướng kiên cố, chuẩn hóa hiện đại. Công tác quản lý, chỉ đạo, đổi mới từng bước đi vào nề nếp. Công tác phổ cập giáo dục các cấp học được quan tâm chỉ đạo và duy trì vững chắc tạo điều kiện tốt nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục TH; phổ cập giáo dục THCS; xóa mù chữ: 12/12 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi; phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 trên địa bàn huyện đạt 99,8%; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; các Trung tâm Văn hoá - Học tập cộng đồng tiếp tục duy trì xếp loại tốt.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp):

Thực hiện Đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”, tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 và Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025”. tỷ lệ phân luồng sau khi tốt nghiệp THCS (lớp 9) như sau: 70% vào học trung học phổ thông và 30% học giáo dục thường xuyên (bỏ túc), học nghề hoặc lao động

kiếm sống. Kết quả đến năm 2023, tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) của 12 xã đều đạt 80% trở lên và tỷ lệ bình quân đạt 88,94%.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 14 về Giáo dục và đào tạo thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.4.2. Về Y tế

- Năm 2011, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế còn thấp chỉ đạt 45,58%; tỷ lệ trẻ em dưới năm tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi là 16,61% và thể chiều cao/tuổi là 18,62%.

- Đến nay, cơ sở vật chất và mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, đầu tư nâng cấp trang thiết bị nhằm phục vụ tốt việc khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Kết quả 12 Trạm Y tế của 12 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã (Quyết định số 1241/QĐ-UBND-HC ngày 28/09/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2019); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 12 xã đạt $\geq 95\%$ (tỷ lệ đạt từ 95,1% đến 96%); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): $\leq 19\%$ (tỷ lệ suy dinh dưỡng từ 18,26% đến 10,77%); tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt tỷ lệ từ 67,24% đến 89,53%.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.4.3. Về Văn hóa

Trước khi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, trên địa bàn Huyện có 56/62 ấp đạt ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 90,32%. Công tác xây dựng quy ước khóm, ấp cũng được triển khai thực hiện, tuy nhiên những nội dung quy chế đề ra đều giống nhau, không có tính đặc thù riêng của cộng đồng dân cư, hiệu quả chưa cao, bên cạnh người dân có nơi ít nơi vui chơi, giải trí, chủ yếu tập trung làm việc đồng áng, ít chú trọng đến việc sinh hoạt cộng đồng do đời sống kinh tế gia đình khó khăn; mức độ hưởng thụ văn hóa tinh thần trong nhân dân còn khoảng cách khá xa so với khu vực đô thị; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội chưa được quan tâm đúng mức; tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên 35,50% so với tổng dân số của toàn huyện.

Tính đến nay, toàn huyện có 40.542/44.921 hộ đạt chuẩn danh hiệu Gia đình văn hóa (chiếm 90,25%); 62/62 ấp (đạt 100%) đạt chuẩn Ấp văn hóa NTM theo Quyết định 548/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp; có 12/12 xã (đạt 100%) đạt chuẩn xã văn hóa NTM; có 66/66 khóm, ấp xây dựng Quy ước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đạt tỷ lệ 100%). Hàng năm đều có đánh giá hiệu quả việc thực hiện Quy ước thông qua tại ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11); có 66 câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững với 2.318 thành viên tham gia; 66 địa chỉ tin cậy; 66 Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình.

Duy trì tốt chế độ sinh hoạt, có giám sát của thành viên Ban Chỉ đạo huyện và cán bộ chuyên môn Phòng Văn hóa và Thông tin, thông qua hoạt động của các mô hình gia đình đã phát huy tác dụng tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nổi bật là hoạt động mô hình câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững, qua sinh hoạt câu lạc bộ người dân sẽ nắm bắt, nâng cao nhận thức về phát triển cá nhân, gia đình, xã hội, là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào thành công trong xây dựng NTM của huyện. Trong năm, không có trường hợp bạo lực gia đình xảy ra, 100% xã đều có xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 16 về Văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.4.4. Về môi trường

a) Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch

Với nền sản xuất nông nghiệp chuyên canh, cùng với phát triển mạnh của các doanh nghiệp trên địa bàn Huyện, vấn đề ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt là nguy cơ không nhỏ đối với địa phương. Vì vậy, vấn đề nước sạch luôn được Huyện quan tâm và đầu tư đúng mức, góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đến nay, toàn huyện có 13 trạm cấp nước (TCN) tập trung công suất các trạm cấp nước đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn huyện. Kết quả có 42.767/44.734 hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ các công trình cấp nước tập trung, đạt 95,6%/45% theo quy định (tăng 50,8% so với năm 2011).

b) Về tỷ lệ cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

- Trên địa bàn 12 xã có **1.042/1.042 cơ sở** sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nuôi thủy sản thuộc đối tượng có đăng ký thủ tục môi trường và thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết, đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với làng nghề: Trên địa bàn Huyện có **12 làng nghề** được công nhận, bao gồm Làng nghề dệt chiếu tập trung ở các xã Định Yên và Định An, Làng nghề sản xuất chổi lông gà ở xã Bình Thành, Làng nghề đan bội, đan lưới xã Long Hưng B, Làng nghề đan thúng, rổ áp Vĩnh Lợi xã Vĩnh Thạnh. Đến nay, các làng nghề đều được phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường theo quy định, công tác tổ chức thu gom và xử lý chất thải được đảm bảo, không có hoạt động làm phát sinh ô nhiễm môi trường tại các làng nghề.

c) Cảnh quan, không gian xanh – sạch – đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung

- *Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn:* Hệ thống cây xanh trên địa bàn Huyện được tăng cường trồng mới phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo cảnh quan cũng như cải thiện môi trường không khí, đặc biệt

tại trụ sở, các trường học, các tuyến đường giao thông, ... các tuyến đường khóm, ấp, kênh mương, ao hồ và các khu vực công cộng được vệ sinh môi trường thường xuyên sạch đẹp, thông qua các phong trào “thứ bảy tình nguyện”, “chủ nhật xanh” của các xã, thị trấn; phong trào “5 không 3 sạch”, “tuyến đường hoa” của Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, “Tổ tự quản bảo vệ môi trường” của các ấp; 100% số xã đạt chỉ tiêu đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh, sạch, đẹp. Huyện có 218 tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp, với chiều dài hơn 470,9 km, trồng các loại cây như: Mất nai, chiều tím, hoàng yến,... đã hình thành nên những tuyến đường hoa, tạo vẻ mỹ quan.

- *Không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung*: Nước thải tại các khu dân cư tập trung ở các xã đều có hệ thống tiêu thoát nước thông thoáng, đảm bảo nhu cầu thoát nước của khu vực, không có tình trạng ứ đọng gây ô nhiễm môi trường. Hàng tháng các địa phương tổ chức khai thông cống rãnh, tạo dòng chảy thông thoáng; phát hoang bụi rậm, vệ sinh cải thiện cảnh quan môi trường. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải sản xuất đều có biện pháp thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường. Các xã trên địa bàn Huyện đều triển khai cho các ấp thực hiện Quy ước bảo vệ môi trường.

d) Đất cây xanh công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Việc trồng cây xanh tạo cảnh quan, bóng mát, tạo cảnh quan được các địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện, bố trí trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, dọc các tuyến đường giao thông. Loài cây trồng là các loài cây thân gỗ như: Bằng lăng, Dầu, Phượng, Ô môi, Kèn hồng, Lộc vừng,... Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn các xã đạt từ 4,08 m²/người đến 6,73 m²/người.

e) Về mô hình dòng sông không rác

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 03/10/2023 của UBND huyện Lấp Vò tổng vệ sinh, chỉnh trang cảnh quan môi trường “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn” và thực hiện mô hình dòng sông không rác trên địa bàn huyện Lấp Vò. Qua đó, các xã đăng ký tổ chức thực hiện mô hình dòng sông không rác với 12/12 xã (đạt 100%).

Triển khai mô hình “Dòng sông không rác” với mục tiêu tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, thanh niên và các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ môi trường bằng những việc làm cụ thể, góp phần thu gom, xử lý lượng rác thải tồn đọng trên các tuyến sông, kênh, mương... Hàng tháng, Đoàn viên, hội viên và nhân dân các xã, thị trấn có sông, kênh, mương đều tổ chức thu gom rác thải, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy... Vào những đợt cao điểm như hưởng ứng “Ngày môi trường thế giới”, “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn”.... Đoàn viên, hội viên và người dân ra quân thu gom rác thải, phát hoang hai bên bờ kênh, rạch. Trên toàn huyện có 14 dòng sông thực hiện mô hình dòng sông không rác với chiều dài là 47,1 km.

Khi mô hình “Dòng sông không rác” được triển khai, ngoài huy động đoàn viên, hội viên và một bộ phận người dân dọn vệ sinh môi trường, thu gom rác

thải, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, công tác tuyên truyền cũng được đẩy mạnh nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích của dòng sông và trách nhiệm phải bảo vệ. Qua đó, người dân ý thức hơn trong việc bỏ rác đúng nơi quy định, không đổ rác thải, chất thải bừa bãi xuống dòng sông, kênh, mương..

f) Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

Quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được UBND Tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 và Quyết định 841/QĐ-UBND.HC ngày 25/7/2017. Theo đó, địa bàn huyện Lấp Vò, quy hoạch có 03 nghĩa trang sử dụng chung cho các xã trên địa bàn huyện, cụ thể: Nghĩa trang xã Vĩnh Thạnh, nghĩa trang xã Long Hưng A và nghĩa trang Mỹ An Hưng A.

Huyện đã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chi tiết nghĩa trang theo danh mục trên địa bàn, tổ chức công bố công khai cho người dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện; tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các nghĩa trang phục vụ cho nhu cầu của người dân.

g) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

- *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định:*

* *Đối với chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng 59,54 tấn/ngày; đã tổ chức thu gom khoảng 55,04 tấn/ngày. Mạng lưới thu gom theo các tuyến đường 12/12 xã. Tại các chợ, các tuyến đường, mô hình thu gom rác thải sinh hoạt nông thôn được bố trí 1.787 thùng rác hiện hữu. Đối với các hộ gia đình tại vùng nông thôn chưa có xe thu gom rác đến để thu gom thì thực hiện xử lý chất thải sinh hoạt theo hướng dẫn của chính quyền địa phương hoặc các mô hình phân loại, đào hố chôn lấp, ủ phân hữu cơ trong khuôn viên đất tại hộ gia đình khoảng 25,5 tấn/ngày. Qua đó, nâng tổng khối lượng thu gom, xử lý rác trên địa bàn huyện khoảng 55,04/59,54 tấn/ngày (đạt tỷ lệ 92,46%).

Hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt hiện nay: Trên địa bàn Huyện có 01 đơn vị dịch vụ hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển rác là Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp thực hiện, có 03 phương tiện vận chuyển rác chuyên dụng thu gom (02 xe 10 tấn; 01 xe 05 tấn). Các xã chủ động triển khai thực hiện mô hình thu gom rác thải sinh hoạt vùng nông thôn sau đó tập kết ra điểm cố định và chuyển giao rác thải cho đơn vị thu gom rác của huyện để vận chuyển về khu xử lý rác Hoà Thành, huyện Lai Vung để xử lý chôn lấp hợp vệ sinh.

* *Đối với chất thải rắn không nguy hại (chủ yếu phát sinh từ hoạt động xây dựng):* các công trình xây dựng trên địa bàn phát sinh lượng chất thải rắn tương đối ít, chủ yếu là phát sinh từ công tác xây dựng, cải tạo nhà ở hộ gia đình, cá nhân được tận dụng để san lấp mặt bằng.

Các khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh đều có hệ thống tiêu thoát nước thông thoáng, đảm bảo nhu cầu thoát nước của khu vực, không có tình

trạng ứ đọng gây ô nhiễm môi trường. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải sản xuất đều có biện pháp thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

h) Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường

- *Khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng*: Theo quy hoạch diện tích sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện 12.436 ha. Khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng phát sinh khoảng 12 tấn/năm. Đã lắp đặt bể, lu, hố thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, với tổng số 615 hố thu gom, lưu giữ và 02 kho lưu chứa. Hàng năm, tiến hành thu gom, vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng với tần suất 02 lần/năm và thuê đơn vị xử lý. Bên cạnh đó, các hộ nông dân thực hiện thu gom, quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng và tham gia các chương trình đổi quà do Công ty kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tổ chức trên địa bàn Huyện.

- *Khối lượng chất thải rắn y tế*: Huyện Lấp Vò có 01 Trung tâm Y tế huyện và 12 trạm y tế xã với 283 giường bệnh. Lượng rác thải y tế nguy hại phát sinh toàn huyện khoảng 57,86 kg/ngày; chất thải nguy hại phát sinh từ Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế được thu gom, vận chuyển về Trung tâm Y tế Huyện để xử lý.

i) Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

Trong những năm qua công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn Huyện luôn được quan tâm thực hiện thông qua việc thành lập các tổ, hội phụ nữ thân thiện với môi trường, thường xuyên tuyên truyền vận động người dân vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở, nơi công cộng, tạo cảnh quan môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp”, “Nhà sạch, vườn xanh, đường, sông không rác”, vận động người dân tự tháo dỡ các công trình nhà tiêu không đảm bảo vệ sinh, nhà tiêu trên sông, rạch, đồng thời có chính sách hỗ trợ người dân vay vốn xây dựng nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Quy chuẩn QCVN 01:2011/BYT của Bộ Y tế, đến nay số hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 42.277/44.993 hộ, đạt 93,96%.

j) Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Toàn huyện có 2.025/2.104 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 96,2%.

k) Về tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

- Hàng năm, UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện, phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các các tổ chức chính trị - xã hội triển khai ký cam kết đến 100% chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn các xã, ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng đã được nâng lên, dần đi vào nề nếp, tình trạng sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, trong chế biến thực phẩm, lạm dụng

thuốc bảo vệ thực vật, phân hóa học đã được kiểm soát; công tác truyền thông về an toàn thực phẩm đã được chú trọng, việc phổ biến pháp luật, kỹ năng sản xuất, lựa chọn sản phẩm an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên. Việc xây dựng các chuỗi sản phẩm an toàn, chợ an toàn thực phẩm, cửa hàng an toàn thực phẩm đang được tiến hành.

- Toàn Huyện Có 25.257/25.257 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn xã phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.

l) Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

Công tác bảo vệ môi trường được các ngành, các cấp đặc biệt quan tâm; việc tập trung thu gom, xử lý chất thải rắn ở vùng nông thôn được cải thiện. Huyện đã triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa của việc phân loại rác tại nguồn và nguy cơ xảy ra nếu không phân loại, để người dân hiểu và thực hiện phân loại rác thường xuyên hơn. Triển khai thực hiện kế hoạch 123/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện Lấp Vò thực hiện phân loại rác tại nguồn giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Lấp Vò, đã có 12/12 xã trên địa bàn huyện được triển khai mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt; qua đó, có 23.243 hộ tham gia thực hiện, đạt tỷ lệ 51,66%.

m) Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (≥50%)

Huyện đã triển khai nhiều mô hình thí điểm giảm thiểu và thu gom rác thải nhựa trên địa bàn huyện như: triển khai mô hình thu gom xử lý rác thải nhựa cho trường học; hộ gia đình sau khi phân loại; mô hình Tô tiết kiệm từ chất thải nhựa - xã Tân Mỹ; Câu lạc bộ phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon - xã Long Hưng A; Tổ phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon - xã Mỹ An Hưng A, xã Vĩnh Thạnh, xã Long Hưng B. Hiện tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý của 12 xã theo quy định được khoảng 1.526/2.173 kg (đạt tỷ lệ 70%) lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện.

Có 100% trụ sở UBND xã, trụ sở cơ quan Nhà nước hưởng ứng kế hoạch giảm thiểu chất thải nhựa trong nội bộ cơ quan, trong các cuộc hội họp sử dụng nước uống chứa trong chai thủy tinh thay thế cho chai nhựa dùng 1 lần, tuyên truyền cho người thân và gia đình cùng nhau giảm thải chất thải nhựa lan rộng ra cộng đồng dân cư; Các điểm chợ và Khu dân cư tập trung trên địa bàn 12/12 xã, Tổ chức chính trị xã thực hiện hướng dẫn hạn chế sử dụng chất thải nhựa, sử dụng giỏ xách đi chợ, hạn chế sử dụng túi nilông dùng một lần.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị - xã hội và giữ gìn an ninh trật tự

- Cán bộ xã đạt chuẩn: Có 12/12 xã có 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.

- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 12/12 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định từ xã đến ấp. Năm 2023 các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã của huyện Lập Vò đạt loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Năm 2023, UBND huyện Lập Vò đã có Quyết định số 37/QĐ-UBND-HC ngày 17/01/2024 công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với 13/13 xã, thị trấn.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội

+ Trong những năm qua, UBND Huyện luôn thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp cùng địa phương, các ngành, các đoàn thể thường xuyên tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bình đẳng giới, đặc biệt là bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị thông qua các hình thức phù hợp với từng địa phương, đơn vị và nhóm đối tượng; đẩy mạnh thực hiện lồng ghép các mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, nhằm phát huy vai trò nòng cốt của các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng xã hội về những nội dung, kiến thức, văn bản pháp luật liên quan đến bình đẳng giới; hàng năm, tổ chức nhiều cuộc Hội thảo, Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức triển khai thực hiện các Mô hình đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội.

+ 12/12 xã đều có ít nhất 01 nữ Lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã như: Bí thư Đảng ủy xã, Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

+ 12/12 xã có ít nhất 30% phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)¹⁶.

+ 12/12 xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; đạt tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu¹⁷.

¹⁶ Xã Bình Thành 32%, xã Định An 40%, xã Định Yên 40,7%, xã Tân Mỹ 100%, xã Mỹ An Hưng B 100%, xã Bình Thạnh Trung 45,3%; xã Long Hưng A 31,75%, xã Long Hưng B 32,14%, xã Tân Khánh Trung 100%, xã Vĩnh Thạnh 35,21 %, xã Mỹ An Hưng A 45,79%, xã Hội An Đông 35,89%.

¹⁷ xã Bình Thành 114,55%, xã Định An 140,35%, xã Định Yên 105,35 %, xã Tân Mỹ 104,17%, xã Mỹ An Hưng B 102,43%, xã Bình Thạnh Trung 112,07%; xã Long Hưng A 104,55%, xã Long Hưng B 136,7% xã Tân Khánh Trung 159,09%, xã Vĩnh Thạnh 130%, xã Mỹ An Hưng A 96,55%, xã Hội An Đông 200%.

- + 12/12 xã có bố trí thành lập địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng.
- + 12/12 xã đều có bố trí, phân công công chức văn hóa xã hội phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội làm công tác bảo vệ trẻ em.
- + 12/12 xã có thành lập Ban Bảo vệ trẻ em do Phó Chủ tịch Ủy UBND phụ trách khối Văn hóa xã hội làm Trưởng ban.
- 12/12 xã trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đều được bảo vệ và trợ giúp xã hội như sau¹⁸.

- 12/12 xã đều tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhân dân thực hiện phòng chống tội phạm, trong đó có thông tin tố giác khi phát hiện trẻ em bị xâm hại. Trên địa bàn các xã không phát hiện trẻ em bị xâm hại.

- Có 12/12 xã có xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển áp giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch thực hiện hàng năm.

* **Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC.

2.5.2. Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân vững mạnh

2.5.2.1. Về Quốc phòng và an ninh

Nhận thức rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của lực lượng dân quân tự vệ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới; lực lượng dân quân tự vệ các cấp được huyện quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Tổng số Dân quân tự vệ trên địa bàn Huyện 1.870 cán bộ, chiến sĩ, tỷ lệ đảng viên đạt 25,02%, đoàn viên đạt 72,5%; Chi bộ quân sự xã, thị trấn đều có cấp uỷ, đạt 100%; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã đều là thành viên UBND cấp xã; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã đều đã qua đào tạo từ trung cấp quân sự cơ sở trở lên. Hoàn chỉnh văn kiện cấp xã theo Thông tư số 108/2016/TT-BQP (nay là Thông tư số 43/2020/TT-BQP); đã đầu tư xây dựng 13/13 nhà làm việc cho Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn. Hàng năm, hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ về địa phương được đăng ký quân nhân dự bị và quản lý chặt chẽ, tổng số dự bị động viên toàn huyện 33.420 đồng chí, 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chủ trì, phối hợp công tác quốc phòng quân sự theo đúng quy định.

2.5.2.2. Về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên

¹⁸ Xã Bình Thành (12/12 trẻ), xã Định An (20/20 trẻ), xã Định Yên (24/24 trẻ), xã Tân Mỹ (20/20 trẻ), xã Mỹ An Hưng B (25/25 trẻ), xã Bình Thành Trung (38/38 trẻ), xã Long Hưng A (26/26 trẻ), xã Long Hưng B (17/17 trẻ), xã Tân Khánh Trung (23/23 trẻ), xã Vĩnh Thạnh (54/54 trẻ), xã Mỹ An Hưng A (22/22 trẻ), xã Hội An Đông (30/30 trẻ).

- Có 12/12 xã, hàng năm Đảng ủy xã có ban hành Nghị quyết, UBND xã có ban hành Kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh trật tự; Công an 12 xã có ban hành Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trong xây dựng xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao và công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Trên địa bàn các xã không xảy ra các hoạt động sau: (1) Hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; (2) hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; (3) tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; (4) hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; (5) hoạt động ly khai, đòi tự trị.

- Địa bàn các xã không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật: (1) không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; (2) không xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Số vụ phạm tội về trật tự xã hội; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn huyện được kiểm chế, kéo giảm.

- Các xã đều có xây dựng các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ hoạt động hiệu quả.

- Có 12/12 xã trên không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

- Có 12/12 xã và 01 thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” (*Quyết định số 606/QĐ-UBND-HC ngày 29/11/2023*).

- Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức năng; cán bộ, chiến sĩ được phân loại ở mức “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; Công an xã đều đạt danh hiệu “đơn vị tiên tiến” trở lên; không có tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật.

*** Đánh giá:** Có 12/12 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí Quốc phòng và an ninh theo quy định của Bộ Tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025.

3. Kết quả thực hiện xã NTM nâng cao ở các xã

Trong 12 xã được công nhận đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện Lập Vò, có 04 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao, đạt tỷ lệ 33,33% (xã Bình Thành, xã Định Yên (đạt chuẩn năm 2021), xã Tân Mỹ, xã Định An (đạt chuẩn năm 2022)). Hiện tại 02 xã Định Yên và xã Định An đã củng cố, nâng chất đạt đầy đủ các quy định của chuẩn NTM nâng cao theo quy định của Bộ tiêu chí được ban hành của Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ¹⁹ và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp²⁰; đạt tỷ lệ 16,66% (tỷ lệ quy định có ít nhất 10% xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao); còn lại 02 xã chưa duy trì xã đạt chuẩn NTM nâng cao là xã Bình Thành (chưa duy trì đạt tiêu chí 5 về Giáo dục) và xã Tân Mỹ (chưa duy trì đạt tiêu chí 15 về Hành chính công). Kết quả thực hiện các tiêu chí cụ thể như sau:

3.1 Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Hiện nay, các xã Bình Thành, Định Yên, Tân Mỹ và Định An, huyện Lập Vò đã hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định; các xã đã tổ chức công khai và niêm yết các bản đồ quy hoạch tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa xã và trụ sở các ấp theo đúng quy định. Về quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng các xã được UBND Huyện phê duyệt làm cơ sở triển khai, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch; tổ chức lắp đặt các bảng thông báo chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, mặt cắt ngang tuyến đường đối với các tuyến đường hiện hữu và các công trình hạ tầng hiện hữu có phạm vi bảo vệ theo quy hoạch được duyệt.

Các xã đều có quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

*** Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí quy hoạch theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

3.2 Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

a) Về giao thông

Xã Bình Thành có Quốc lộ 80 và một phần Quốc lộ 54 đi ngang; xã Định Yên và Định An nằm trên trục Quốc lộ 54 đi ngang qua; xã Tân Mỹ có 02 tuyến Tỉnh lộ 848 và 849 đi ngang qua. Các tuyến đường của 4 xã được quan tâm đầu tư, duy tu, cải tạo, nâng cấp theo quy định và được lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, trồng cây xanh và trồng hoa đảm bảo tiêu chí sáng - xanh - sạch - đẹp.

¹⁹ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

²⁰ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Đường xã: Tổng chiều dài 23,51 km, đã đầu tư đạt chuẩn 23,51 km (đạt 100%). Các công trình được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và được bố trí các hạng mục đảm bảo an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cọc tiêu, gờ giảm tốc, vạch chỉ đường...), đạt tỷ lệ 100%.

- Đường ấp liên ấp: đã đầu tư đạt chuẩn 48,13 km/48,13 km, đạt tỷ lệ 100%. Có 48,13 km/48,13 km đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và được bố trí các hạng mục đảm bảo an toàn giao thông (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cọc tiêu, vạch chỉ đường...), đạt tỷ lệ 100%.

- Đường ngõ xóm: Đã đầu tư đạt chuẩn 50,49km/50,49km, đạt 100%; có 100% các tuyến đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Đường trục chính nội đồng: Đã đầu tư đạt chuẩn 44,95 km/45,61 km, đạt tỷ lệ 98,55%. Các đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt 98,55%.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí giao thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b) Thủy lợi

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của 04 (Bình Thành, Định Yên, Tân Mỹ, Định An) xã được tưới chủ động đạt 100% (10.261,50 ha). Có 100% diện tích đất phi nông nghiệp và nông nghiệp được tiêu, thoát nước chủ động (12.423,57 ha).

- *Có ít nhất một tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả bền vững:* Cả 04 xã đều có thành lập Tổ thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững, các ấp đều có Tổ quản lý khai thác các công trình thủy lợi thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

- *Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:* 04/04 xã có tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt tỷ lệ theo quy định. Cụ thể:

+ Xã Bình Thành: Cây lúa 440/1.004,66 ha, đạt tỷ lệ 43,8%; Cây ăn trái 215/407,79 ha, đạt tỷ lệ 52,7%; Hoa màu 10,44/16,44ha, đạt tỷ lệ 64%.

+ Xã Định Yên: Cây lúa 343/592,22 ha, đạt tỷ lệ 58%; Cây ăn trái 521,56/1.629,87 ha, đạt tỷ lệ 32%; Hoa màu 79/122,79 ha, đạt tỷ lệ 64%.

+ Xã Định An: Cây lúa 345,72/548,25 ha, đạt tỷ lệ 63,06%, Cây ăn trái 249,11/455,65 ha, đạt tỷ lệ 55%, Hoa màu 98/138,92 ha, đạt tỷ lệ 71%.

+ Xã Tân Mỹ: Cây lúa 284,36/451,33 ha, đạt tỷ lệ 63%, Cây ăn trái 516,61/1.187 ha, đạt tỷ lệ 44%, Hoa màu 170,5/281,55 ha, đạt tỷ lệ 61%.

- *Có 100% công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm:* 04 xã đều có lập kế hoạch và báo cáo công tác thực hiện nạo vét kênh và duy tu, bảo dưỡng công trình cống các năm; Có báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra thường xuyên, trước và sau mùa mưa; Có hồ sơ thể hiện việc sử dụng lao động,

vật liệu thực hiện bảo dưỡng các hạng mục theo kế hoạch; Các hạng mục công trình được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch.

- *Thực hiện kiểm kê, kiểm soát nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:* Hằng năm, các xã đều tiến hành kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi, tăng cường công tác kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm; quản lý tốt các tổ chức, cá nhân xả thải vào công trình thủy lợi; thống kê, cập nhật đầy đủ nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi để quản lý theo quy định.

- *Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:* 04/04 xã đã thành lập và thường xuyên kiện toàn ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cấp xã. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, trang thiết bị và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại xã các xã. Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh; có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai.

* **Đánh giá:** Có 04/04 xã đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

c) Điện nông thôn

- Huyện Lấp Vò có 04/12 xã đạt chuẩn tiêu chí điện NTM nâng cao (xã Bình Thành đạt 99,93%, xã Định Yên đạt 99,98%, xã Tân Mỹ đạt 99,94%, xã Định An đạt 99,98%).

- Hệ thống lưới điện hạ áp từ sau công tơ đến hộ sử dụng điện trên địa bàn 04 xã NTM nâng cao của huyện đều đảm bảo an toàn điện. Tất cả các hộ trên địa bàn 04 xã đều có điện sử dụng hàng ngày, được cung cấp điện tin cậy, ổn định từ nguồn và lưới điện đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất cho các hộ trên địa bàn xã.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí Điện theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

d) Về Giáo dục

- Mạng lưới trường học các cấp trên địa bàn huyện đã được quy hoạch, rà soát, sắp xếp phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương nhằm tập trung nguồn lực đầu tư CSVC và trang thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục vùng nông thôn. Huyện đã tập trung, lồng ghép nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp các trường học thông qua các chương trình, dự án có nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn xã hội hóa.

- Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ là nhiệm vụ thường xuyên nên hàng năm căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học của ngành, Phòng GDĐT phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch tham mưu UBND Huyện trong triển khai thực hiện đảm bảo đạt các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra.

- Cộng đồng học tập cấp xã: Căn cứ Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND huyện Lập Vò về việc về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn huyện Lập Vò, các xã tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng 15 tiêu chí theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả 12/12 xã được đánh giá xếp loại **“Cộng đồng học tập” tốt**, cao hơn mức khá theo yêu cầu của chỉ tiêu.

- Mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Hầu hết các trường phổ thông trên địa bàn các xã đều có các hoạt động thể thao thông qua mô hình **“Câu lạc bộ thể thao”** với nhiều môn như: Bơi lội, đá cầu, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông,... Ngoài ra các trường còn tổ chức các hoạt động nhảy múa trên nền nhạc giúp học sinh có hưng phấn trong học tập và rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

Huyện có 04 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao. Trong đó các xã Tân Mỹ, Định An, Định Yên qua rà soát duy trì đạt tiêu chí **Giáo dục** của Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao 2021-2025. Riêng xã Bình Thành đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021, không duy trì đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục do không đạt chỉ tiêu về cơ sở vật chất trường học.

- Có 04/04 xã đều thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 04/04 xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS đạt chuẩn mức độ 3.

- Có 04/04 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Cộng đồng học tập của 04 xã được xếp loại tốt theo quy định tại Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền: Hiện có 04 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền (mô hình Câu lạc bộ thể thao các môn: bóng chuyền, bóng hơi, cầu lông,...) và có sân tập thể dục thể thao,... tạo điều kiện thuận lợi cho việc rèn luyện thể chất cho học sinh của 04 xã. . Kết quả có 100% học sinh được đánh giá, xếp loại thể lực “Đạt” theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008.

***Đánh giá:** 03/04 xã đạt tiêu chí giáo dục theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

đ) Về văn hóa

- Có dụng cụ thể thao ngoài trời ở các điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: cả 04 xã Định Yên, Bình Thành, Tân Mỹ và Định An đều được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng. Có các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Hàng năm, tổ chức 24 cuộc hội nghị, tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị; 12 cuộc liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng và 12 cuộc hội thi thể dục thể thao; duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ (CLB) “Gia đình phát triển bền vững”;

CLB Đờn ca tài tử, CLB Thể dục dưỡng sinh,... định kỳ sinh hoạt hàng tháng tại Nhà Văn hóa xã, nhà văn hóa liên ấp thu hút trên 40 % người dân tham gia các hoạt động sáng tạo văn hóa, trên 45% người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: 100% di tích trên địa bàn 04 xã được kiểm kê, thực hiện quản lý theo quy định. Trong đó: xã Định Yên có Đình thần Định Yên - Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia; làng nghề dệt chiếu Định Yên - Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, chợ chiếu Định Yên còn gọi là chợ ma; Cụm di tích đình Cai Châu, Đài chiến sĩ trận vong và Bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã Tân Mỹ. Nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn huyện, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện đã tổ chức nhiều hoạt động tham quan về nguồn, trung bình hàng năm thu hút hơn 800 lượt người tham dự... Được sự giúp đỡ, hướng dẫn, tư vấn của các chuyên gia đến từ thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, Huyện đã ban hành Kế hoạch Phát huy giá trị làng nghề dệt chiếu truyền thống và tái hiện không gian Chợ Ma - Lấp Vò – Đồng Tháp, gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2023 – 2025. Tổ chức họp báo cho ra mắt sản phẩm du lịch tại Điểm du lịch cộng đồng đình, làng nghề dệt chiếu truyền thống và thực cảnh Chợ Ma - Định Yên - Lấp Vò Đồng Tháp, hoạt động định kỳ vào chiều thứ Bảy hàng tuần, mỗi kỳ thu hút từ 1.000 – 2.000 du khách đến tham quan trải nghiệm. Các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện được kiểm tra hàng năm để đánh giá hiện trạng di tích (cơ sở vật chất) và thực trạng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích.

- Tỷ lệ áp dụng chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn NTM: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng NTM được đẩy mạnh đã mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa cộng đồng được chú trọng, chất lượng gia đình văn hóa, ấp, xã văn hóa NTM từng bước được nâng lên, đời sống văn hóa tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện. Đến nay, có 19/19 ấp của 04 xã Định Yên, Bình Thành, Tân Mỹ và Định An đạt chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ 100%.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí văn hóa theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

e. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Hiện các chợ trên địa bàn 04 xã đều đáp ứng mô hình chợ kinh doanh thực phẩm: Vị trí, địa điểm, bố trí, thiết kế, hệ thống chiếu sáng, nước sử dụng trong chợ và hệ thống thoát nước, khu bán gia cầm sống và khu giết mổ gia cầm, an toàn phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường, nhà vệ sinh theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

f. Thông tin và truyền thông

- Về yêu cầu có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: 04 xã đều có Điểm Bưu điện - Văn hóa xã hoặc Bưu cục cung cấp các dịch vụ bưu chính đáp ứng điều kiện đối với xã có điểm phục vụ bưu chính, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân. So với năm 2011, có nhiều dịch vụ mới như: phân phối thông tin và truyền thông; chi trả bảo hiểm, lương hưu; đặc biệt là mô hình điểm Bưu điện - Văn hóa xã kết hợp với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã. Điểm phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân.

- Về yêu cầu tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh 04 xã trên 82%.

- Về yêu cầu có dịch vụ báo chí truyền thông: 04 xã có Đài truyền thanh hữu tuyến, vô tuyến FM, ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, 100% ấp có hệ thống loa hoạt động. 100% số ấp trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet. Các xã đều có điểm cung cấp xuất bản phẩm.

- Về yêu cầu có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của 04 xã đều trên 74%. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đều trên 80%. Các xã đều có sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử. Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích chưa được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ (chưa xét chỉ tiêu này theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Về yêu cầu có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng: 04 xã có mạng wifi miễn phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng của xã có đường truyền kết nối internet băng thông rộng tốc độ trên 100 Mbps.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt chuẩn tiêu chí thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

g. Về nhà ở dân cư

Hiện trên địa bàn các xã Bình Thành, Định Yên, Tân Mỹ và Định An, huyện Lấp Vò không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố tại 04 xã đều đạt tỷ lệ trên 75%²¹.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

²¹ Xã Định Yên đạt tỷ lệ 96%; xã Định An đạt tỷ lệ 91%; xã Bình Thành đạt tỷ lệ 80,1%; xã Tân Mỹ đạt tỷ lệ 83,8%.

3.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo

a) Về thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người tại 04 xã NTM nâng cao của huyện đều đạt trên 68 triệu đồng/người/năm²².

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b) Về nghèo đa chiều: Đến nay, trên địa bàn 04 xã có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (không kể hộ nghèo không có khả năng lao động); cụ thể: xã Bình Thành có 01 hộ nghèo; tỷ lệ nghèo đa chiều đạt 0,02%; xã Tân Mỹ có 28 hộ nghèo, tỷ lệ nghèo đa chiều đạt 0,89%; xã Định An có 09 hộ nghèo, tỷ lệ nghèo đa chiều đạt 0,19%; xã Định Yên có 06 hộ nghèo; tỷ lệ nghèo đa chiều đạt 0,13%.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí 11 về Nghèo đa chiều theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

c) Về lao động

- 04/04 xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam lẫn nữ) đạt chuẩn nông thôn nâng cao (tỷ lệ quy định $\geq 75\%$), cụ thể: Xã Bình Thành đạt tỷ lệ 79,56%; xã Tân Mỹ đạt tỷ lệ 86,5%; xã Định An đạt tỷ lệ 76,13; xã Định Yên đạt tỷ lệ 82,87%.

- Có 04/04 xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam lẫn nữ) đạt chuẩn nông thôn nâng cao (tỷ lệ quy định $\geq 30\%$), cụ thể: Xã Bình Thành đạt tỷ lệ 31,65%; xã Tân Mỹ đạt tỷ lệ 30,87%; xã Định An đạt tỷ lệ 33,73; xã Định Yên đạt tỷ lệ 50,61%.

- 04/04 xã đều có tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực đạt chuẩn nông thôn nâng cao (tỷ lệ quy định $\geq 70\%$), cụ thể: Xã Bình Thành đạt tỷ lệ 86,09%; xã Tân Mỹ đạt tỷ lệ 73,69%; xã Định An đạt tỷ lệ 78,60; xã Định Yên đạt tỷ lệ 84,04%.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí về Lao động theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

d) Về tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn

Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Trên địa bàn 04 xã hiện có 04 HTX hoạt động hiệu quả (HTX DVNN Bình Thành, HTX DVNN số 2 Định An, HTX DVNN số 1 Định Yên, HTX DVNN Tân Mỹ). Các Hợp tác xã thực hiện liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ với các doanh nghiệp tạo đầu ra nông sản ổn định cho thành viên trong và ngoài HTX. Thông qua các chuỗi liên kết giúp đầu ra nông sản được ổn định, giảm chi phí nguyên vật liệu đầu vào, tăng lợi nhuận và nâng cao thu nhập, giúp người dân yên tâm sản xuất.

²² Xã Tân Mỹ 68,112 triệu đồng/người/năm; xã Bình Thành 68,110 triệu đồng/người/năm; xã Định An 68,095 triệu đồng/người/năm; xã Định Yên 68,580 triệu đồng/người/năm.

- *Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn:* Toàn Huyện có 41 sản phẩm OCOP được công nhận từ 03-04 sao; trong đó: xã Bình Thành 02 sản phẩm; xã Định Yên 12 sản phẩm; xã Định An 02 sản phẩm; xã Tân Mỹ 02 sản phẩm. Tất cả các sản phẩm đạt OCOP còn thời hạn theo quy định.

Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:

+ *Xã Bình Thành chọn thực hiện nội dung có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao:* Xã có mô hình Sản xuất phân hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp. UBND xã phối hợp với Đoàn Thanh niên hỗ trợ ông Nguyễn Trường An chủ cơ sở AKT FARM ấp Bình Lợi, xã Bình Thành thực hiện mô hình sản xuất các loại phân hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp bằng ủ vi sinh, quy mô 6.000 m², công suất 05 tấn/tháng. Mô hình đạt giải ba cuộc thi khởi nghiệp năm 2022. Mô hình đã cho ra đời nhiều dòng sản phẩm đa dạng, tiếp cận được vùng chuyên canh hoa kiểng (Sa Đéc, Long Xuyên,...) chất lượng sản phẩm được đánh giá cao. Đã đăng ký bảo hộ thương hiệu.

+ *Xã Định Yên chọn thực hiện nội dung có mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:* Xã có 03 sản phẩm chủ lực là cây lúa, cây ăn trái và hoa kiểng. Xã thực hiện mô hình cơ giới hoá đối với cây ăn trái (cây xoài), điểm trung bình các khâu cơ giới hoá trên cây lúa đạt 71 điểm²³. THT Cây ăn trái, ấp An Khương, xã Định Yên làm đại diện ký hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ xoài cùng Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất chế biến nông sản Cát Tường 02 vụ trong năm 2023, diện tích 26,4 ha, sản lượng 15,7 tấn. THT Cây ăn trái được Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên cây xoài đạt 05 ha.

+ *Xã Định An chọn thực hiện nội dung có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao:* Xã thực hiện mô hình sản xuất lúa theo hướng an toàn và lai tạo giống lúa chất lượng cao. HTX Giống Nông nghiệp Định An được Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Tháp hỗ trợ làm lúa giống theo hướng hữu cơ 30 ha; áp dụng công nghệ trong sản xuất như sử dụng thiết bị giám sát sâu rầy thông minh, phun xịt thuốc bằng máy bay (tiết kiệm 30% lượng thuốc so với phương thức truyền thống) giảm tải ô nhiễm môi trường, sử dụng cơ giới hoá trong thu hoạch; truy xuất nguồn gốc thông qua mã QR Code. Kết quả lợi nhuận cao hơn sản xuất truyền thống 10 triệu đồng/ha. Ngoài ra, HTX Giống Nông nghiệp Định An còn tạo ra nhiều giống lúa mới (sản phẩm gạo) dinh dưỡng: Nhũ hồng, Huyền ngọc Định An, Ngọc đỏ hương dứa. Các sản phẩm đang được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận nhãn hiệu. Trong đó, sản phẩm gạo Ngọc đỏ hương dứa đã đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao.

²³ Hướng dẫn số 3304/SNN-KHTC ngày 15/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT quy định tại điểm b, mục 1.1, chỉ tiêu 13.3: "Mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu được đánh giá là đạt khi điểm trung bình các khâu lớn hơn hoặc bằng 65 điểm"

+ Xã Tân Mỹ chọn thực hiện nội dung có mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: Xã có 04 sản phẩm chủ lực là cây lúa, cây ăn trái, hoa kiểng và rau màu (cây khoai môn). Xã thực hiện mô hình cơ giới hoá đối với cây khoai môn, điểm trung bình các khâu (làm đất, gieo trồng, tưới tiêu, chăm sóc, thu hoạch) đạt 71 điểm²⁴. Xã thực hiện mô hình liên kết tiêu thụ khoai môn giữa Tổ Sản xuất khoai môn và HTX DVNN Tân Mỹ ổn định 02 mùa vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2022 tổng sản lượng từ 176 tấn. Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO đã cấp chứng nhận đạt chuẩn VietGAP 20 ha khoai môn cho Tổ Sản xuất khoai môn theo hướng VietGAP xã Tân Mỹ.

Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã:

+ Xã Bình Thành có 02 sản phẩm chủ lực là cây lúa và cây ăn trái. Sản phẩm lúa do HTX Nông nghiệp DVNN Bình Thành thực hiện ứng dụng truy xuất nguồn gốc qua phần mềm công ty CP Rynan Technologies Việt Nam. Truy xuất thông tin HTX, địa chỉ sản xuất, nhật ký canh tác.

+ Xã Định Yên có 03 sản phẩm chủ lực là cây lúa, cây ăn trái và hoa kiểng. Trong đó, sản phẩm cây ăn trái (cây xoài) đã truy xuất nguồn gốc 23,1 ha của hộ ông Đặng Văn Khên, ấp An Khương qua phần mềm công ty CP Rynan Technologies Việt Nam. Truy xuất thông tin địa chỉ sản xuất, nhật ký canh tác.

+ Xã Định An có 03 sản phẩm chủ lực là: lúa, cây ăn trái, cá tra. Trong đó, sản phẩm (lúa) Ngọc đỏ hương dứa của HTX Giồng Nông nghiệp Định An đã được truy xuất nguồn gốc qua ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm của Công ty Cổ phần Rynan Technologies Việt Nam xây dựng cơ sở quản lý dữ liệu với diện tích 20 ha.

+ Xã Tân Mỹ có 04 sản phẩm chủ lực là cây lúa, cây ăn trái, hoa kiểng và rau màu (cây khoai môn). Sản phẩm khoai môn đã được truy xuất nguồn gốc 20 ha do Tổ Sản xuất khoai môn theo hướng VietGAP xã Tân Mỹ phối hợp cùng Công ty cổ phần Rynan Technologies Việt Nam thực hiện.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được giới thiệu bán qua kênh thương mại điện tử: 04/04 xã đều có sản phẩm chủ lực (lúa, cây ăn trái, cá tra, hoa kiểng,...) được giới thiệu để bán qua kênh thương mại điện tử như: <https://htxdvnnbinhthanh.com>, www.traphuonganh.com.vn, <http://htxdacsandongthap.com>; <http://dacsanlapvo.vn/>;

<https://nongsantanmy.com/vn>, các trang Voso.vn, shopee, Postmart.vn, zalo, facebook.... Tỷ lệ đạt từ 25% - 50% số sản phẩm chủ lực bán qua kênh thương mại điện tử.

²⁴ Hướng dẫn số 3304/SNN-KHTC ngày 15/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT quy định tại điểm b, mục 1.1, chỉ tiêu 13.3: "Mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu được đánh giá là đạt khi điểm trung bình các khâu lớn hơn hoặc bằng 65 điểm

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực được cấp mã vùng:* Huyện có 04/04 xã đã xây dựng và được cấp 08 mã số vùng trồng cho nông sản tập trung của xã là lúa, xoài,... với tổng diện tích 89,4 ha.

- Huyện có xây dựng trang thông tin điện tử của huyện, quảng bá hình ảnh của huyện, các lợi thế, tiềm năng của huyện, các điểm di tích lịch sử, các địa điểm du lịch sinh thái nhằm thu hút khách tham quan du lịch. Tăng cường thông tin về việc quảng bá hình ảnh, điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng trên internet, mạng xã hội, đăng quảng bá hình ảnh điểm du lịch của các xã NTM nâng cao qua các trang website.

- *Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

04/04 xã thường xuyên đăng tải, cập nhật giới thiệu về vị trí địa lý, lịch sử hình thành của các di tích trên Trang thông tin điện tử của xã, nhằm quảng bá hình ảnh của di tích và địa phương. Ủy ban nhân dân các xã phân công công chức phụ trách đăng tải những nội dung về hình ảnh, thuyết minh về di tích và các hình ảnh, hoạt động tại địa phương trên trang mạng xã hội Facebook, Zalo giới thiệu rộng rãi đến mọi người.

- *Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường):* 04/04 xã đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, không gây ô nhiễm môi trường như: Mô hình “làng nghề sản xuất chổi lông gà” với 100 hộ tham gia; Mô hình “trồng cây sứ”, diện tích 2,5 ha/13hộ; Mô hình “trồng cây lác (cây cói)”, diện tích 05 ha/04 hộ tham gia; Mô hình “sản xuất hoa kiểng trong nhà lưới”, diện tích 1.000 m²/01 hộ.

- *Có ít nhất 01 mô hình hội quán hoạt động được xếp loại Tiêu biểu trong năm*

Trên địa bàn Huyện có 12 Hội quán với 585 thành viên, hoạt động trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và các vấn đề liên quan khác. Qua kết quả thẩm định, các Hội quán hoạt động hiệu quả, sinh hoạt đều, được các thành viên tích cực tham gia trong suốt quá trình hoạt động và đánh giá xếp loại đạt “**Tiêu biểu**”.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

3.4. Về phát triển y tế, hành chính công, tiếp cận pháp luật và bảo vệ môi trường

a) Về y tế

- 04/04 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%, cụ thể: xã Bình Thành đạt tỷ lệ 95,18%; xã Tân Mỹ đạt tỷ lệ 95,07%; xã Định An đạt tỷ lệ 95,54%; xã Định Yên đạt tỷ lệ 96%.

- 04/04 xã đều có tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt trên 90%; trong đó, xã Bình Thành đạt tỷ lệ 93,58%; xã Tân Mỹ đạt tỷ lệ 90,12%; xã Định An đạt tỷ lệ 90%; xã Định Yên đạt tỷ lệ 90,11%.

- 04/04 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt trên 40%; trong đó, xã Bình Thành đạt tỷ lệ 42,08%; xã Tân Mỹ đạt tỷ lệ 40,18%; xã Định An đạt tỷ lệ 40,29%; xã Định Yên đạt tỷ lệ 42,09%.

- 04/04 xã đều có tỷ lệ dân số có sổ khám sức khỏe điện tử đạt trên 70%; trong đó, xã Bình Thành đạt tỷ lệ 70,15%; xã Tân Mỹ đạt tỷ lệ 81,95%; xã Định An đạt tỷ lệ 70,23%; xã Định Yên đạt tỷ lệ 81,02%.

*** Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí y tế theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b) Về hành chính công

- 04/04 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Về cung cấp, sử dụng dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: xã Bình Thành đạt tỷ lệ 25,4%; xã Định Yên đạt tỷ lệ 24,53%; xã Tân Mỹ đạt tỷ lệ 15,05%; xã Định An đạt tỷ lệ 21,95%. Đạt yêu cầu.

- 04/04 xã có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt trên 50%; cụ thể: xã Bình Thành đạt tỷ lệ 81,2%; xã Định Yên đạt tỷ lệ 63,7%; xã Tân Mỹ đạt tỷ lệ 68,6%; xã Định An đạt tỷ lệ 61,4%.

- Giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp đạt 03/04 xã; còn lại xã Tân Mỹ chưa đạt về Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận: Kết quả thực hiện bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công năm 2023 xã đạt 79,21 điểm, được đánh giá khá.

*** Đánh giá:** 03/04 xã đạt tiêu chí hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

c) Về tiếp cận pháp luật

- Chỉ tiêu có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: 04/04 xã đều có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

- Chỉ tiêu tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt trên 90%; trong đó, năm 2023, các Tổ chức hòa giải thuộc 04 xã đã thực hiện hòa giải thành công ở cấp cơ sở đạt tỷ lệ là 100%.

- Chỉ tiêu tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: cụ thể trong năm 2023, cả 04 xã không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý và được xem đạt tỷ lệ 100%.

*** Đánh giá:** 04/04 xã đảm bảo tiêu chí tiếp cận pháp luật theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

d) Về môi trường

- *Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (yêu cầu chỉ tiêu Đạt):* Cụm công nghiệp Vàm Cống xã Bình Thành có diện tích 18,66 ha. Cụm công nghiệp Vàm Cống đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 22/5/2009 của UBND tỉnh Đồng Tháp. Cụm công nghiệp đảm bảo tỷ lệ đất trồng cây xanh tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

- *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (yêu cầu chỉ tiêu đạt 100%):* Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường tại 04 xã là 521 cơ sở. Hiện các cơ sở này đã lập thủ tục hành chính về môi trường và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên địa bàn 04 xã, có 09 làng nghề được công nhận, bao gồm Làng nghề dệt chiếu tập trung ở các xã Định Yên và Định An, Làng nghề sản xuất chổi lông gà ở xã Bình Thành. Các Làng nghề này đều được phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Chất thải rắn được thu gom, quản lý và xử lý đảm bảo quy định về môi trường. Công tác xử lý chất thải (chất thải rắn và nước thải) đã triển khai thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường như: làng nghề chiếu tái sử dụng phần loại bỏ để làm nguyên liệu chất đốt nội nhuộm, nấu ăn sinh hoạt gia đình; làng nghề thốt chất thải thu gom làm nguyên liệu chất đốt... Qua đó, các làng nghề đã triển khai thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; giảm thiểu mức độ tác động đến môi trường xung quanh.

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 95\%$)

+ *Công tác thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt*

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý trên địa bàn 04 xã đạt 97,22% do Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp thực hiện với 03 phương tiện vận chuyển rác chuyên dụng thu gom (02 xe 10 tấn; 01 xe 05 tấn). Các xã chủ động triển khai thực hiện mô hình thu gom rác thải sinh hoạt vùng nông thôn sau đó tập kết ra điểm cố định và chuyển giao rác thải cho đơn vị thu gom rác của huyện để vận chuyển về khu xử lý rác Hoà Thành, huyện Lai Vung để xử lý chôn lấp hợp vệ sinh.

+ *Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn không nguy hại*

UBND các xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội địa phương tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hộ dân thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng. Cụ thể: Phụ phẩm nông nghiệp được các hộ gia đình và các cơ sở sản xuất sử dụng lại để làm phân bón, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,...

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 35\%$): Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân Huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn nói chung và 04 xã nói riêng phải có biện pháp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả. Qua đó, trên địa bàn 04 xã có 16.069/16.835 hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (bể tự hoại), đạt tỷ lệ 95,44%.

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 50\%$): Tổng số hộ dân trên địa bàn 04 xã là 16.835 hộ, đã thực hiện tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn thành 03 loại gồm chất thải gồm: Nhóm 1: chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng như giấy thải, nhựa thải, kim loại thải, đồ gỗ, cao su... các sản phẩm có khả năng tái sử dụng được thu gom bán cho đơn vị phế liệu; Nhóm 2: thực phẩm thừa, các loại rau củ được người dân tận dụng cho gia súc; Nhóm 3: chất thải khác sẽ được thu gom, lưu giữ và chuyển giao hợp đồng với đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Năm 2023, trên địa bàn 04 xã đã thực hiện mô hình về phân loại rác, đến nay đã có 11.017/16.835 hộ thực hiện việc phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 65,44%.

Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 100\%$): Chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn 04 xã chủ yếu là các bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, theo số liệu ước tính trên địa bàn 04 xã lượng bao gói, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phát sinh trong năm 2023 là 11,34 tấn. Đến thời điểm hiện tại đã được đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 80\%$)

+ Xã Tân Mỹ đã xây dựng kế hoạch thực hiện thu gom, xử lý, tái sử dụng chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp. Trong đó xác định có 1.409 hộ có hoạt động sản xuất làm phát sinh chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp với tổng lượng phát sinh là 17.791 tấn/năm trong đó có 17.791 tấn được thu gom, xử lý tái sử dụng đạt tỷ lệ 100%. Tổng số hộ thực hiện thu gom là 1.409/1.409 hộ đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Bình Thành đã xây dựng kế hoạch thực hiện thu gom, xử lý, tái sử dụng chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp. Trong đó xác định có 1.895 hộ có hoạt động sản xuất làm phát sinh chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp với tổng lượng phát sinh là 5.414 tấn/năm trong đó có 5.414 tấn được thu gom, xử lý tái sử dụng đạt tỷ lệ 100%. Tổng số hộ thực hiện thu gom là 1.895/1.895 hộ đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Định An đã xây dựng kế hoạch thực hiện thu gom, xử lý, tái sử dụng chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp. Trong đó xác định có 1.182 hộ có hoạt động sản xuất làm phát sinh chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp với

tổng lượng phát sinh là 8.628 tấn/năm trong đó có 8.628 tấn được thu gom, xử lý tái sử dụng đạt tỷ lệ 100%. Tổng số hộ thực hiện thu gom là 1.182/1.182 hộ đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Định Yên đã xây dựng kế hoạch thực hiện thu gom, xử lý, tái sử dụng chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp từ đầu năm. Trong đó xác định có 3.226 hộ có hoạt động sản xuất làm phát sinh chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp với tổng lượng phát sinh là 5.895 tấn/năm trong đó có 5.895 tấn được thu gom, xử lý tái sử dụng đạt tỷ lệ 100%. Tổng số hộ thực hiện thu gom là 3.226/3.226 hộ đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 85\%$)*

+ Xã Bình Thành: 82/82 cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Xã Định Yên: có 74/74 cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Xã Định An: có 227/235 cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, chiếm tỷ lệ 96,59%.

+ Xã Tân Mỹ: có 169/178 cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, chiếm tỷ lệ 94,94%.

- *Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch (yêu cầu chỉ tiêu Đạt):* Quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 và Quyết định 841/QĐ-UBND.HC ngày 25/7/2017. Theo đó, địa bàn huyện Lấp Vò, quy hoạch có 03 nghĩa trang sử dụng chung cho các xã trên địa bàn huyện, cụ thể: Nghĩa trang xã Vĩnh Thạnh, nghĩa trang xã Long Hưng A và nghĩa trang Mỹ An Hưng A. Huyện đã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chi tiết nghĩa trang theo danh mục trên địa bàn, tổ chức công bố công khai cho người dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện; tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các nghĩa trang phục vụ cho nhu cầu của người dân.

- *Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng:* Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng bình quân trên địa bàn các xã Bình Thành, Định Yên, Tân Mỹ và Định An, huyện Lấp Vò đạt tỷ lệ trên 10%²⁵.

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (yêu cầu chỉ tiêu Đạt):* Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã Bình Thành là 4,91 m²/người, xã Định Yên là 6,73 m²/người, xã Tân Mỹ là 4,66 m²/người, xã Định An là 6,72 m²/người đáp ứng mức quy định là ≥ 4 m²/người.

²⁵ Xã Bình Thành (tỷ lệ 10,3%); xã Định Yên (tỷ lệ 11,2%); xã Tân Mỹ (tỷ lệ 11,6%); xã Định An (tỷ lệ 11,17%)

- *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 70\%$):* Thời gian qua, Ủy ban nhân dân 04 xã đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương đã thực hiện nhiều mô hình như: Tổ Phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilông; Tổ Phụ nữ biến rác thải nhựa thành tiền; Đồi rác thải nhựa lấy dụng cụ học tập; Tổ Phụ nữ gia đình hội viên nói không với rác thải nhựa. Qua đó, lượng rác thải nhựa được thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng từ đầu năm đến nay trên địa bàn 04 xã là 662 tấn/năm trên tổng lượng rác thải nhựa phát sinh là 806 tấn/năm, đạt tỷ lệ 82%.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí môi trường theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

f) Chất lượng môi trường sống

- *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình trạm cấp nước tập trung $\geq 60\%$:* Trên địa bàn 04 xã NTM nâng cao có 07 đơn vị cấp nước sinh hoạt nông thôn, cung cấp nước sạch đạt quy chuẩn từ các trạm cấp nước tập trung đạt tỷ lệ 98,62% (16.393/16.623 hộ).

- *Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥ 60 lít:* Hiện có 07 trạm cấp nước/04 xã có chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định, đảm bảo khả năng cấp nước thường xuyên trong năm. Lượng nước cấp sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người trên 60 lít/người/ngày đêm; cụ thể, xã Bình Thành 70 lít/người/ngày đêm; xã Định Yên 80 lít/người/ngày đêm, xã Định An 70 lít/người/ngày đêm, xã Tân Mỹ 116 lít/người/ngày đêm.

- *Tỷ lệ công trình trạm cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 60\%$:* Hiện tại, có 07 trạm cấp nước trên địa bàn 04 xã NTM nâng cao đều do doanh nghiệp và đơn vị tư nhân quản lý, khai thác và hoạt động bền vững có hiệu quả, đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm $\geq 40\%$*

+ Xã Tân Mỹ đã tổ chức tuyên truyền, tập huấn về kiến thức ATTP cho 1.475 hộ gia đình và cơ sở đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Bình Thành đã tổ chức tuyên truyền, tập huấn về kiến thức ATTP cho 1.976 hộ gia đình và cơ sở đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Định An đã tổ chức tuyên truyền, tập huấn về kiến thức ATTP cho 1.459 hộ gia đình và cơ sở đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Định Yên đã tổ chức tuyên truyền, tập huấn về kiến thức ATTP cho 3.381 hộ gia đình và cơ sở đạt tỷ lệ 100%.

- *Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:* Trên địa bàn 04 xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm (ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua các thực phẩm hoặc các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm gây hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người).

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm = 100%.

+ Xã Tân Mỹ có 08 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản và đã được cấp giấy chứng nhận phù hợp ATTP 08/08 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Bình Thành có 03 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản và đã được cấp giấy chứng nhận phù hợp ATTP 03/03 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Định An có 07 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản và đã được cấp giấy chứng nhận phù hợp ATTP 07/07 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Định Yên có 08 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản và đã được cấp giấy chứng nhận phù hợp ATTP 09/09 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch $\geq 80\%$

Hàng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện triển khai sâu rộng cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" đến các cấp Hội. Qua đó, đa số hội viên trên địa bàn 04 xã đã phát huy vai trò phụ nữ gương mẫu thực hiện đạt mục tiêu của cuộc vận động, đồng thời góp phần tích cực vào việc chung sức xây dựng NTM thông qua việc thành lập các Tổ gắn với những việc làm thiết thực, cụ thể như: Tổ Phụ nữ tự quản bảo vệ môi trường xanh- sạch- đẹp; Tổ Phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilong; Tổ Phụ nữ phân loại rác tại hộ gia đình; Tổ Phụ nữ trồng rau sạch bằng phân hữu cơ tự ủ góp phần bảo vệ môi trường.... Qua tổng hợp số liệu của 4 xã, số hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch 16.069/16.835 hộ (tỷ lệ 95,44%).

- Về tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường = 100%: Trên địa bàn 04 xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

3.5. Về quốc phòng và an ninh

Về Quốc phòng: Hàng năm, 04 xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, phát triển dân quân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện Dân quân tự vệ và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; 04/04 xã đạt 10 tiêu chuẩn xây dựng xã, thị trấn vững mạnh về quân sự quốc phòng địa phương gắn với xây dựng NTM; lực lượng dân quân tự vệ các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã không ngừng được nâng lên.

Về An ninh trật tự: Hàng năm, Đảng ủy các xã đều có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân các xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; Công an các xã đã chủ động xây dựng chương trình công tác nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân các xã,

đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch của Công an tỉnh, Công an huyện về việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tình hình an ninh trật tự xã hội tại 04 xã được đảm bảo ổn định, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác trên địa bàn đã được kiểm chế; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng; các xã đã lắp đặt camera an ninh và thực hiện các mô hình (phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy) gắn với phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” được giữ vững. Trên địa bàn 04 xã không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; Có 04/04 xã đều đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” theo quy định.

* **Đánh giá:** 04/04 xã đạt tiêu chí Quốc phòng và an ninh theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

4. Kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh ở Thị trấn Lấp Vò

Trên địa bàn huyện Lấp Vò có 01 thị trấn Lấp Vò được UBND huyện Lấp Vò thành lập Hội đồng xét, đánh giá đạt đầy đủ 9/9 tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ²⁶.

*** Một số kết quả thực hiện tiêu biểu cụ thể như sau**

- Thị trấn Lấp Vò có quy hoạch chung đô thị được phê duyệt tại Quyết định số 924/QĐ-UBND.HC ngày 04/8/2009 của UBND Tỉnh được tổ chức thông tin rộng rãi và niêm yết công khai trên địa bàn thị trấn để người dân biết; số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị đạt 100% (2.704/2.704 hộ), số nhà còn lại đảm bảo sử dụng trên 5 năm, trên địa bàn thị trấn không có nhà tạm, nhà dột nát.

- Các tuyến đường trên địa bàn thị trấn được trải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định; hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông; tỷ lệ các tuyến đường phố chính được chiếu sáng đạt 100%; tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng đạt 100%.

- Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn thị trấn đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định; 100% số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; 100% số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

²⁶ Theo Thông báo số 186/TB-UBND ngày 29/8/2023 của UBND huyện Lấp Vò về việc ghi nhận kết quả xét, chấm điểm danh hiệu thị trấn Lấp Vò đạt chuẩn Đô thị văn minh năm 2023.

- Trên địa bàn thị trấn thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông tử nghiêm trọng trở lên, không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn; thị trấn được công nhận đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- 100% hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam.

- Trong năm 2022 - 2023, thị trấn đã hướng dẫn hỗ trợ cho 20 lao động/năm tham gia hợp đồng lao động có thời hạn ở nước ngoài; tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt 81,6% (3.060/3.750 lao động); thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 68,622 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ nghèo đa chiều là 3,94%.

- Có Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích; số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố đạt trên 90%; các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.

- Thị trấn Lập Vò đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt >95,98% (9.973/10.390 người); 100% trường học (4/4 trường) các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có 03/4 trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt 75%; tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt 77,2% (2.896/3.750 lao động).

- Cán bộ, công chức làm việc tại thị trấn đạt chuẩn theo quy định. Năm 2023 tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt loại tốt trở lên. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định. Thị trấn được đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

5. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM

5.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Có quy hoạch vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch theo chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn: Đạt.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch vùng huyện đã được phê duyệt ≥ 01 công trình.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn:

+ UBND huyện Lập Vò đã tổ chức lập, trình phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁽²⁷⁾; tổ chức công khai Quy hoạch vùng được phê duyệt đến người dân, các tổ chức liên quan biết và thực hiện.

+ Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 đã được UBND Tỉnh phê duyệt làm cơ sở quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt cũng như thu hút các dự án đầu tư.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt: Trên cơ sở quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Vò được phê duyệt, địa phương triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường huyện quản lý trong giai đoạn 2021 - 2025, đảm bảo đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng, cụ thể: tuyến đường ĐH.64 và ĐH.67B.

c) *Đánh giá: Huyện Lập Vò đạt tiêu chí quy hoạch theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025.*

5.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã: Đạt.
- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch: 100%.
- Tỷ lệ km đường Huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường $\geq 50\%$.
- Bến xe khách tại trung tâm Huyện (nếu có quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên: Đạt.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Về hệ thống giao thông đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm
+ Đối với đường Quốc lộ 80 đi qua địa bàn Huyện: Trên địa bàn Huyện có 03 tuyến Quốc lộ đi qua với chiều dài là 48,2km (QL.80 dài 19,2 km; QL.54 dài 10km và QL.N2B dài 19,0 km) được Văn phòng Quản lý đường bộ IV.3, Văn phòng Quản lý đường bộ IV.4 và các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời.

+ Hệ thống đường Tỉnh: Trên địa bàn Huyện có 04 tuyến đường tỉnh đi qua với tổng chiều dài là 50,7km (ĐT.848 dài 22km; tuyến ĐT.849 dài 11km; ĐT.852 dài 6,2km; và tuyến ĐT.852B dài 11,5km); Góp phần xây dựng hệ thống

⁽²⁷⁾ Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt đồ án quy hoạch vùng huyện Lập Vò gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

hạ tầng giao thông trên địa bàn Huyện được đồng bộ, từng bước đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội.

+ Hệ thống đường Huyện: Các tuyến đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối trung tâm hành chính của tất cả các xã trên địa bàn huyện. Tại Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Vò gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng NTM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong giai đoạn đến năm 2025 huyện Lập Vò có 08 tuyến đường huyện, với tổng chiều dài là 46,19km, mặt đường được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

- *Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy định:* Đường do Huyện quản lý, có 08 tuyến đường dài 86,82 km, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối tới trung tâm các xã. Theo quy hoạch đầu tư cho đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng có 2 giai đoạn: giai đoạn 1 từ năm 2021 - 2025 có 46,19km được Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp thống nhất tại Công văn số 1840/SGTVT-KHTC ngày 15/11/2021; giai đoạn 2 từ năm 2025 - 2030 còn lại 40,63km sẽ được đầu tư cho đạt theo giai đoạn qui hoạch.

Theo quy hoạch đầu tư cho đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng giai đoạn từ năm 2021-2025 có 46,19km đến nay đã đầu tư đạt 100% theo quy hoạch.

- *Về tỷ lệ đường Huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường:* UBND Huyện chỉ đạo các ngành có liên quan triển khai, thực hiện chỉ tiêu cây xanh theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/8/2022 về phát triển cây xanh trên địa bàn huyện Lập Vò đến năm 2030. Năm 2023, huyện Lập Vò đã hoàn thành chỉ tiêu cây xanh đối với các xã thực hiện xây dựng NTM, NTM nâng cao và huyện NTM như sau:

Theo Quyết định số 2005/QĐ-UBND.HC ngày 31/12/2021 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Vò gắn với Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng NTM, đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, huyện Lập Vò được quy hoạch 08 tuyến đường chính (HĐ 64, HĐ 65, HĐ 66, HĐ 67, HĐ 67B, HĐ 68, HĐ 69 và HĐ 70) với chiều dài là 60,86 km, được chia thành 02 giai đoạn thực hiện như sau: giai đoạn I: từ 2021 - 2025 là 46,19 km, giai đoạn II: từ 2026 - 2030 là 14,67 km. Kết quả thực hiện việc trồng cây xanh dọc tuyến đường huyện đạt là 25,96/46,19 km, tương ứng 56,2% > 50% theo quy định và được chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh đã trồng nhằm duy trì và nâng chất chỉ tiêu trên.

- *Bến xe khách tại Trung tâm Huyện (nếu có quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên:* Không quy hoạch bến xe do chưa có nhu cầu.

c) *Đánh giá: Huyện Lập Vò đạt tiêu chí giao thông theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025.*

5.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch: Đạt

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Về hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch

* **Hệ thống kênh thủy lợi do Tỉnh quản lý:** Tổng số có 15 tuyến kênh với tổng chiều dài 127,410 km, trong đó:

- 02 tuyến kênh trục chính cấp III có chiều dài 37 km;

- 13 tuyến kênh ranh, liên Tỉnh trong quy hoạch có chiều dài 90,41 km, trong đó bao gồm:

+ 03 tuyến kênh cấp III có tổng chiều dài 27,5 km;

+ Và 10 tuyến kênh cấp IV có tổng chiều dài 62,91 km.

* **Hệ thống thủy lợi do huyện Lập Vò quản lý**

- Kênh thủy lợi: Trên địa bàn toàn huyện Lập Vò có 112 tuyến kênh cấp IV, tổng chiều dài 345 km, quy mô mặt kênh dao động từ 7,0 ÷ 40 m.

- Công trình công: Tổng số có 537 công (Trong đó: Có 113 công hở quy mô khẩu độ từ 2m÷3,8m và có 424 công tròn Ø100);

* **Hệ thống thủy lợi nội đồng do các xã, thị trấn quản lý**

- Kênh thủy lợi: Tổng số có 724 tuyến kênh thủy lợi nội đồng với tổng chiều dài là: 716,74 km, quy mô mặt cắt kênh dao động từ 1,0÷30 m;

- Công trình công: Có 237 công với quy mô khẩu độ từ 0,5m÷1,0m;

- Công trình đê bao có 160 ô bao (tiểu vùng), với tổng chiều dài 812.269m đê bao, đảm bảo phục vụ nhu cầu tưới, tiêu cho sản xuất của huyện.

- Công trình Trạm bơm điện: có 116 trạm điện (do UBND các xã, Hợp tác xã, Tổ hợp tác và nhân dân đóng góp đầu tư).

- Về đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Huyện và các xã đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đảm bảo các yêu cầu kịp thời chỉ huy công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Huyện; hàng năm huyện có xây dựng kế hoạch, phương án Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thường xuyên dự báo các tình huống, sự cố thiên tai có thể xảy ra, chuẩn bị tốt các phương án sẵn sàng chủ động ứng phó kịp thời khi có tình huống thiên tai xảy ra theo phương châm “bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*). Bên cạnh đó, Huyện tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến

cộng đồng dân cư. Do đó, thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra được giảm thiểu.

c) Đánh giá: Huyện Lấp Vò đạt tiêu chí thủy lợi và phòng chống thiên tai theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025.

5.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Nhằm đạt chuẩn tiêu chí huyện NTM về điện, từ nguồn vốn ngành điện, nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn của nhân dân đóng, huyện đã tập trung đầu tư xây dựng mới, cải tạo hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế trên địa bàn huyện; từ đó hình thành hệ thống lưới điện liên xã đồng bộ với hệ thống lưới điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống; cụ thể như: Lưới điện trung thế (xây dựng mới): 3 pha là 0,65 km, 1 pha là 21,87 km, cải tạo là 4,78 km; lưới điện hạ thế: xây dựng mới là 97,68 km, cải tạo là 39,53 km; trạm biến áp: 110 trạm (tổng dung lượng: 6.925 kVA). Tổng vốn đầu tư 55.541.020.000 đồng (vốn ngành điện).

Khối lượng lưới điện hiện có trên địa bàn huyện (tính đến cuối năm 2023): Có 329,63 km lưới điện trung thế (22 kV), 574,365 km lưới điện hạ thế và 794 trạm biến áp với tổng dung lượng 48.220 kVA; hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế và trạm biến áp trên địa bàn do Điện lực huyện quản lý và bán điện trực tiếp; do đó ngành điện có kế hoạch kiểm tra, bảo trì hàng năm nên phần lớn hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ 99,84%.

c) Đánh giá: Huyện Lấp Vò đạt tiêu chí điện theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025.

5.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn: Đạt
- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối các xã: Đạt.
- Tỷ lệ trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên $\geq 60\%$.
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Về Trung tâm Y tế Huyện đạt chuẩn:

+ Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò xếp hạng III tại Quyết định số 211/QĐ-UBND-HC ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và từ đó đến nay đều duy trì giữ vững. Trung tâm có quy mô 170 giường bệnh, tổng số nhân sự là 226 người²⁸. Hàng năm, Trung tâm Y tế huyện thực hiện khám chữa bệnh 258.992 lượt (trong đó: TTYT là 154.089 lượt, TYT là 104.903 lượt). Tổng số người bệnh điều trị ngoại trú 4.655 người. Số lượt điều trị nội trú 10.394 lượt.

+ Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Hàng năm, Trung tâm Y tế huyện thực hiện trên 224.279 lượt khám bệnh ngoại trú và điều trị cho hơn 6.060 bệnh nhân nội trú, không để xảy ra các sai sót chuyên môn nghiêm trọng.

- Đối với chỉ tiêu Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện, nhà tập luyện và thi đấu thể thao huyện được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện. Khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện có tổng diện tích 23.000m².²⁹ Ngoài ra, huyện còn có Quảng trường và sân khấu ngoài trời phục vụ trên 2.000 người cho tổ chức các sự kiện lớn của huyện, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hội diễn, hội thi cấp huyện đáp ứng yêu cầu vui chơi giải trí của nhân dân trên địa bàn huyện.

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh: Diện tích 1.724,5 m². Trong đó khu trụ sở làm việc có tổng diện tích 514,5m² và diện tích xây dựng các phòng làm việc, kỹ thuật - kho chứa trang thiết bị... tổng diện tích 205,1 m², còn lại là diện tích ngoài trời.

+ Khu liên hợp thể dục thể thao huyện: Diện tích toàn khu 28.296 m². Trong đó đất được quy hoạch xây dựng sân bóng đá 11 người của huyện. Vị trí: Khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò. Diện tích sân bóng (110m x 75m); 02 sân bóng chuyên: Kích thước mỗi sân 9m x 18m (kích thước xây dựng 14m x 25m). Hai sân Bi sắt: Kích thước mỗi sân 4m x 15m.

+ Hiện biên chế của Trung tâm có 18 người, gồm 03 lãnh đạo (01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc) và 14 người thuộc các tổ chuyên môn. Viên chức được đào tạo đảm bảo trình độ phục vụ hoạt động chuyên môn³⁰.

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh Huyện thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã, cụ thể đã tổ chức:

²⁸ Trong đó 217 viên chức (61 bác sĩ, 20 y sĩ, 55 điều dưỡng, 19 dược sĩ và 15 kỹ thuật y, 47 nhân viên khác) và 09 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

²⁹ Gồm có: 01 hội trường 350 chỗ ngồi (kết hợp sử dụng Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Bình Thành), 10 phòng làm việc và chuyên môn, 01 nhà truyền thông, 01 thư viện, 01 khu trò chơi thiếu nhi và triển lãm; 01 Nhà thi đấu bóng bàn, võ thuật; 02 sân quần vợt, 01 sân bóng đá 11 người.

³⁰ Trình độ Đại học: 13 người, tỷ lệ 86,67%; Trình độ Trung cấp chuyên nghiệp: 02 người, tỷ lệ 13,33%; Trình độ trung cấp chính trị: 15 người, tỷ lệ 100%.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và tuyên truyền, cổ động trực quan ngày càng phát triển, có nhiều đổi mới. Hoạt động văn hóa, thể thao và truyền thanh huyện hàng năm tổ chức 24 sự kiện hội thi văn nghệ có khoảng 4.800 lượt người xem; biểu diễn 11 Chương trình văn nghệ quần chúng có 3.200 lượt người xem.

++ Đội tuyên truyền lưu động dàn dựng 10 chương trình, biểu diễn từ 11 buổi ở các xã, thị trấn có khoảng 3.000 lượt người xem; có 11 chương trình hoạt động văn hóa, thể thao kết nối với các TTVHHTCĐ xã, thị trấn, có 3.120 lượt người xem.

++ Tổ chức 17 giải thể thao cấp huyện có 5.100 vận động viên (*trong đó có 1.500 vận động viên nữ*).

++ Tham gia 18 giải cấp tỉnh, có 2.552 vận động viên tham gia (*trong đó có 914 nữ*), kết quả đạt được 213 huy chương (*gồm: 41 Huy chương vàng, 36 Huy chương bạc và 61 Huy chương đồng*).

++ Mở 06 lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh các xã, thị trấn và câu lạc bộ... 12 lớp năng khiếu và ngành nghề chuyên môn về văn hóa, văn nghệ và thể thao.

++ Chương trình phổ cập bơi bình quân trong năm tổ chức 100 lớp, số em tham gia biết bơi 2.589, đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

++ Triển lãm 02 cuộc, trang trí 04 lượt xe hoa cổ động tuyên truyền trên địa bàn huyện, nhất là tập trung tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh ở người và vật nuôi mỗi ngày 02 lượt trên 75 lượt; thực hiện 20 băng rôn, 2.000 cờ màu các loại, 1.028m² pano, trang trí 10 lượt cổng chào; ấn hành 06 tài liệu nghiệp vụ với 1.800 bản.

++ Các hoạt động vui chơi giải trí thiếu nhi phục vụ hàng ngày như: Khu vui chơi thiếu nhi, Quảng trường Lấp Vò, Nhà thi đấu Huyện, phục vụ hàng ngàn người tham gia; các câu lạc bộ võ cổ truyền, Taekwondo, Vovinam, pencaksilat, cờ vua, cầu lông có 339 vận động viên tham gia; số lượt người đến tham gia sinh hoạt tại Trung tâm có trên 7.000 lượt người/năm.

++ Công tác truyền thanh: Huyện duy trì tổ chức chương trình phát thanh trực tiếp “Đối thoại cùng Chính quyền”, “Đồng hành cùng tam nông”, “Tư vấn pháp luật”, “Chương trình Thanh thiếu niên huyện Lấp Vò”... tổ chức vào ngày thứ bảy hàng tuần được 48 kỳ/năm; tuyên truyền qua hệ thống phát thanh, công thông tin điện tử 650 tin và 400 bài; thực hiện 18 phim phóng sự phục vụ lễ công nhận xã nông thôn, Tết quân dân, đại hội...

++ Các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, thể thao đáp ứng đủ điều kiện tổ chức các hoạt động cấp huyện và đăng cai giải cấp tỉnh; huyện có 01 xe ô tô chuyên dụng và 01 màn hình led 40m² đặt tại Quảng trường phục vụ công tác tuyên truyền, thông tin chiều rộng và thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, thể thao của địa phương.

++ Thư viện huyện Lấp Vò có tổng diện tích 96m² với 16.339 bản sách phục vụ theo hình thức kho mở, 01 phòng đọc, phòng mượn và phòng máy tính phục vụ miễn phí do Dự án nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập internet hỗ trợ; 10 kệ sách, 02 tủ trưng bày, nơi phục vụ bạn đọc và sử dụng máy tính có 27 chỗ ngồi, 01 máy tính chuyên dùng xử lý nghiệp vụ, 07 máy tính và 01 máy in phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân, bố trí 01 cán bộ thư viện phụ trách toàn bộ hoạt động của Thư viện. Hằng năm thư viện phục vụ khoảng 3.000 lượt đọc giả đến Thư viện xem, mượn sách, báo và 4.000 lượt sử dụng internet, phục vụ tại chỗ và mượn về nhà khoảng 8.825 bản sách. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và do các trang báo mạng và mạng xã hội phát triển mạnh phần nào ảnh hưởng nhiều đến số lượt bạn đọc đến thư viện tìm kiếm thông tin. Thư viện thường xuyên trưng bày, giới thiệu sách nhân các ngày lễ lớn trong năm, cũng như tuyên truyền, cô đọng trực quan treo băng rôn tuyên truyền về ngày sách, tuần lễ học tập suốt đời tại trụ sở các phòng, ban, ngành Huyện, UBND xã thị trấn và các Trường THPT, THCS, Tiểu học, Mầm non và Mẫu giáo trên địa bàn Huyện. Bên cạnh đó, Thư viện còn thường xuyên giới thiệu với bạn đọc về những ấn phẩm có nội dung hay phù hợp với từng lứa tuổi bạn đọc. Trung bình, hàng năm Thư viện cấp khoảng 100 thẻ mượn sách, bổ sung từ 400 - 500 bản sách; Kinh phí được phân bổ dựa trên chương trình kế hoạch năm như: Bổ sung tài liệu, kinh phí duy trì dự án nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập internet, chi cho các hoạt động nghiệp vụ khác...

- Đối với chỉ tiêu Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên đạt $\geq 60\%$:

Đến năm 2023, trên địa bàn huyện Lấp Vò có 03/04 trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Cụ thể:

+ Trường THPT Lấp Vò 2: Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND-HC ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

+ Trường THPT Lấp Vò 3: Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND-HC ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

+ Trường THCS-THPT Bình Thạnh Trung: Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1714/QĐ-UBND-HC ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

- Đối với Chỉ tiêu Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn³¹: Do trên địa bàn Huyện không có mô hình Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên nên sẽ thực hiện đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

³¹ Cập nhật theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 7/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, huyện NTM, NTM nâng cao.

Từ năm 2015, tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc đổi mới cơ chế quản lý đối với ngành học GDTX (*sáp nhập các Trung tâm GDTX tại các huyện vào các Trường Trung cấp nghề, Trung tâm GDNN để hình thành các Trường Trung cấp nghề - GDTX và Trung tâm GDNN-GDTX*). Tuy nhiên, mô hình hoạt động không thật sự hiệu quả do nhiều nguyên nhân khác nhau nên năm 2018, các lớp hệ GDTX được bàn giao về ngành GDĐT quản lý. Đến năm 2023, trên địa bàn huyện Lấp Vò có 02 trường THPT/04 trường (*Lấp Vò 1 và Lấp Vò 2*) có lớp hệ GDTX đang học với quy mô 691 học sinh/18 lớp. Việc đưa hệ GDTX vào các trường THPT, chất lượng giáo dục hệ GDTX được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ học sinh GDTX tốt nghiệp THPT đạt cao hơn so với trước đây khi chưa đưa vào các trường THPT (*năm học 2020-2021: 85/85 học sinh, tỷ lệ đạt 100%; năm học 2021-2022: 109/112 học sinh, tỷ lệ đạt 97,32%; năm học 2022-2023: 78/79 học sinh, tỷ lệ đạt 98,73%*). Các Trường THPT Lấp Vò 1 và Trường THPT Lấp Vò 2 đều đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 trở lên. Ngoài nhiệm vụ GDTX đưa vào các trường THPT, các nhiệm vụ dạy ngoại ngữ, tin học, liên kết đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên,... được thực hiện ở Trung tâm GDTX thành phố Sa Đéc khu vực lân cận huyện Lấp Vò đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Ngoài ra, công tác đào tạo giáo dục nghề nghiệp do Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp (thực hiện đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng) và Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp (đào tạo dưới 03 tháng nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn) thực hiện. Giai đoạn 2019-2023, các đơn vị đã đào tạo cho 3.762 lao động (*nghề phi nông nghiệp: 3.410, nghề nông nghiệp: 352*), đáp ứng nhu cầu học nghề của lao động địa phương và cung ứng nguồn lao động có tay nghề cho các cơ sở sản xuất, công ty, khu công nghiệp trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho lao động tìm được việc làm, góp phần tạo thu nhập thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống người dân. Kết quả trên góp phần giúp chất lượng lao động của huyện được nâng lên rõ rệt, góp phần quan trọng giúp 12/12 xã thuộc huyện Lấp Vò đạt Tiêu chí xã NTM về Tỷ lệ lao động qua đào tạo (*trong đó có 04/12 xã đạt chuẩn NTM nâng cao*).

c) Đánh giá: Huyện Lấp Vò đạt tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025.

5.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm công nghiệp ngành nghề nông thôn: Đạt.
- Chợ trung tâm huyện đạt chợ kinh doanh thực phẩm: Đạt.
- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của Huyện: Đạt.
- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn: huyện Lập Vò chọn Cụm công nghiệp Vàm Cống để đánh giá xét đạt chuẩn.

+ Về hồ sơ pháp lý: Cụm Công nghiệp Vàm Cống được thành lập ngày 04/9/2014 theo Quyết định số 853/QĐ-UBND.HC của UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc thành lập cụm công nghiệp Vàm Cống tại xã Bình Thành, huyện Lập Vò. Cụm công nghiệp Vàm Cống do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI làm chủ đầu tư, diện tích 18,66 ha, hiện đã triển khai đầu tư theo quy hoạch và hoạt động ổn định 05 nhà máy³², tỷ lệ lấp đầy đạt 100%.

+ Về tình hình đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật: Hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư hoàn chỉnh, bao gồm: đường giao thông nội bộ, vỉa hè, cây xanh, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ, nhà điều hành, bảo vệ và các công trình khác phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp.

+ Về tình hình hoạt động: Đã giao đất cho 04 doanh nghiệp, với 04 dự án đầu tư; đến nay có 04 dự án đưa vào hoạt động ổn định và hiệu quả (chế biến thủy sản, chế biến tinh luyện dầu ăn, chế biến bột cá Trisedco và các ngành nghề khác).

- *Chợ Trung tâm Huyện đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm*: Huyện có chợ Lập Vò được đầu tư xây dựng mới, các hạng mục công trình chợ đáp ứng yêu cầu theo TCVN 11856:2017 “Chợ kinh doanh thực phẩm”; hạng mục: công trình khu vực chợ ẩm thực phía Đông chợ Lập Vò, cụ thể:

* Chợ kinh doanh thực phẩm (Bảng 1): Mức A: đạt 18/18, đạt 100%; Mức B: đạt 15/15, đạt 100%.

* Cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật (Bảng 2): Mức A: đạt 07/07, đạt 100%; Mức B: đạt 05/05, đạt 100%.

* Cơ sở kinh doanh thủy hải sản tươi sống (Bảng 3): Mức A: đạt 07/07, đạt 100%; Mức B: đạt 06/06, đạt 100%.

* Cơ sở kinh doanh rau, củ, quả (Bảng 4): Mức A: đạt 06/06, đạt 100%; Mức B: đạt 05/05, đạt 100%.

* Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (Bảng 5): Mức A: đạt 09/09, đạt 100%; Mức B: đạt 05/05, đạt 100%.

* Cơ sở kinh doanh thực phẩm khác (Bảng 6): Mức A: đạt 07/07, đạt 100%; Mức B: đạt 04/04, đạt 100%.

- *Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ khâu sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện*

³² Gồm: Nhà máy chế biến thủy sản số 1, Nhà máy chế biến thủy sản số 2, Nhà máy tinh luyện dầu ăn, Nhà máy chế biến bột cá Trisedco, Nhà máy chế biến thủy sản Hoa Kỳ.

Huyện Lấp Vò xác định cây lúa là loại nông sản chủ lực với diện tích xuống giống năm 2023 là 29.366 ha. Trong năm 2023, huyện Lấp Vò chọn vùng nguyên liệu lúa tập trung tại HTX DVNN Bình Thành thuộc xã Bình Thành làm mô hình minh chứng huyện NTM với diện tích canh tác là 1.200 ha/1.814 hộ, trong 02 vụ Đông Xuân 2022-2023 và Hè Thu năm 2023, Hợp tác xã đã tham gia thực hiện liên kết với Công ty TNHH Phát Tài với tổng diện tích liên kết là 1.650 ha, đạt bình quân 69% diện tích/vụ.

- *Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả:*

Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp Huyện được thành lập năm 2019 (*Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019*) trên cơ sở sáp nhập các Trạm kỹ thuật nông nghiệp (gồm: *Trạm Khuyến nông, Trạm Thú y, Trạm bảo vệ thực vật, Trạm thủy sản*). Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm đã thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, thực hiện tốt công tác thu thập thông tin, khoa học kỹ thuật, tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm; làm tốt vai trò kết nối nông dân, HTX, THT liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong việc tiêu thụ nông sản; Xây dựng 17 mô hình ở các lĩnh vực về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản đều đạt hiệu quả kinh tế cao và có khả năng nhân rộng trên địa bàn huyện; tổ chức 67 cuộc tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật và 13 cuộc tọa đàm; tổ chức 02 cuộc tham quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn với 11 lớp được tổ chức và 330 học viên được cấp giấy chứng nhận.

c) Đánh giá: Huyện Lấp Vò đạt tiêu chí kinh tế theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025.

5.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh: Đạt.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải rắn tại nguồn $\geq 40\%$.

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên ≥ 01 Mô hình.

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp ≥ 01 công trình.

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu: Đạt.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: $\geq 2m^2$ /người.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: $\geq 50\%$.

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định: 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

** Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt, chôn lấp trực tiếp so với tổng lượng phát sinh*

- Thu gom, vận chuyển và xử lý đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trung bình khoảng 68,95 tấn/ngày; đã tổ chức thu gom khoảng 64,18 tấn/ngày. Mạng lưới thu gom theo các tuyến đường 13/13 xã, thị trấn. Tại các chợ, các tuyến đường, mô hình thu gom rác thải sinh hoạt nông thôn được bố trí 1.787 thùng rác. Đối với 4,77 tấn chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình nông thôn chưa có xe thu gom rác đến để thu gom thì thực hiện xử lý chất thải sinh hoạt theo hướng dẫn của chính quyền địa phương hoặc các mô hình phân loại, đào hố chôn lấp, ủ phân hữu cơ trong khuôn viên đất tại hộ gia đình. Qua đó, nâng tổng khối lượng thu gom, xử lý rác trên địa bàn huyện khoảng đạt tỷ lệ 93%. Đơn vị dịch vụ hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển rác là Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp thực hiện với 03 phương tiện vận chuyển rác chuyên dụng thu gom (02 xe 10 tấn; 01 xe 05 tấn). Các xã chủ động triển khai thực hiện mô hình thu gom rác thải sinh hoạt vùng nông thôn sau đó tập kết ra điểm cố định và chuyển giao rác thải cho đơn vị thu gom rác của huyện để vận chuyển về khu xử lý rác Hoà Thành, huyện Lai Vung để xử lý chôn lấp hợp vệ sinh. Bên cạnh đó, thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn Huyện đã đầu tư trang bị 300 thùng xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình (xã Long Hưng B 70 thùng; xã Bình Thạnh Trung 230 thùng). Triển khai trang bị 1.200 thùng xử lý phân hữu cơ sau phân loại tại xã Mỹ An Hưng B.

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp: Hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp bằng cách tăng cường thực hiện tận dụng tối đa lượng chất thải để tái sử dụng, tái chế (làm phân compost...); tự xử lý tại hộ gia đình thành phân hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi. Đối với các hộ gia đình tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có xe thu gom rác đến để thu gom thì thực hiện xử lý chất thải sinh hoạt theo hướng dẫn của chính quyền địa phương bằng cách phân loại, đào hố chôn lấp, ủ phân hữu cơ (hình thức hố rác) trong khuôn viên đất tại hộ gia đình với khoảng 17.424 hộ, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp khoảng 33,5 tấn/ngày, tương đương 48% tổng lượng phát sinh.

- Về tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định: Trên địa bàn huyện không bố trí các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Khối lượng chất thải rắn từ sản xuất nông nghiệp: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện khoảng 12.436 ha, tập trung sản xuất chủ yếu 03 loại cây trồng như: sản xuất lúa, ấu, môn,... Khối lượng phụ phẩm nông nghiệp phát sinh khoảng 2.665 tấn/năm. Tất cả nguồn phụ phẩm nông nghiệp sau khi loại

bỏ được thu gom và tái sử dụng vào quy trình sản xuất mới hoặc ủ phân hữu cơ cung cấp chất dinh dưỡng cho đất. Trong đó, phụ phẩm từ sản xuất lúa (rom) được sử dụng làm nấm rom, giữ ẩm cho đất. Trên địa bàn huyện đang triển khai thực hiện mô hình sử dụng phụ phẩm nông nghiệp từ sản xuất ấu như: vỏ ấu, thân ấu được thu gom khoảng 25-30 tấn/tháng làm nguyên liệu đầu vào để sản xuất phân hữu cơ vi sinh, với công suất khoảng 20 tấn thành phẩm/tháng.

- Khối lượng chất thải rắn công nghiệp: Trên địa bàn huyện có 02 cụm công nghiệp: cụm công nghiệp Vàm Cống (18,66 ha), cụm công nghiệp Bắc Sông Xáng (15,38 ha), với tổng diện tích 34,04 ha. Khối lượng rác phát sinh tại các cụm công nghiệp khoảng 12,37 tấn/năm. Đối với khối lượng chất thải rắn từ các cụm công nghiệp, được các Công ty, doanh nghiệp, cơ sở thực hiện thu gom, quản lý (kho lưu chứa) và ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý. Qua kiểm tra cụm công nghiệp Vàm Cống và cụm công nghiệp Bắc Sông Xáng cơ bản đảm bảo tỷ lệ đất trồng cây xanh tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

- Khối lượng chất thải rắn làng nghề: Trên địa bàn huyện có 12 làng nghề được công nhận, bao gồm Làng nghề dệt chiếu tập trung ở các xã Định Yên và Định An, Làng nghề sản xuất chổi lông gà ở xã Bình Thành, Làng nghề đan bội, đan lưới xã Long Hưng B, làng nghề đan thúng, rổ áp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh. Các Làng nghề này đều được phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Khối lượng chất thải tại các làng nghề 02 tấn/ngày (thành phần: lác đan chiếu, gỗ vụn,...). Các làng nghề đã triển khai thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; giảm thiểu mức độ tác động đến môi trường xung quanh. Thời gian tới, tiếp tục tuyên truyền vận động các hộ gia đình tham gia thực hiện thu gom rác thải sản xuất, rác thải sinh hoạt đối với khu vực làng nghề.

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại trong nông nghiệp, chủ yếu là bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng. Theo quy hoạch diện tích sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện khoảng 12.436 ha. Khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng phát sinh khoảng 12 tấn/năm. Qua đó, đã lắp đặt bể, lu, hố thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, với tổng số 615 hố thu gom, lưu giữ và 02 kho lưu chứa. Hàng năm, tiến hành thu gom, vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng với tần suất 02 lần/năm và thuê đơn vị xử lý. Bên cạnh đó, các hộ nông dân thực hiện thu gom, quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng và tham gia các chương trình đổi quà do Công ty kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tổ chức trên địa bàn Huyện. Với nhiều hoạt động thiết thực đã được triển khai thực hiện như: Tổ chức tuyên truyền vận động các hộ gia đình, đoàn viên, hội viên tham gia thu gom, quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng; Huyện đoàn lồng ghép tổ chức các phong trào thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên cánh đồng, kênh, mương, thủy lợi,... Qua đó, công tác thu gom, quản lý và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định.

- Khối lượng chất thải rắn y tế: Toàn huyện Lấp Vò có 01 Bệnh viện và 13 trạm y tế cấp xã, thị trấn với 283 giường bệnh³³. Lượng rác thải y tế nguy hại (lây nhiễm) phát sinh toàn huyện khoảng 57,86 kg/ngày; chất thải nguy hại phát sinh từ Trung tâm Y tế, Trạm Y tế và các phòng khám bệnh tư nhận được thu gom, vận chuyển về Trung tâm Y tế huyện để xử lý.

** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn*

Triển khai thực hiện Kế hoạch 123/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện Lấp Vò Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Lấp Vò; UBND huyện giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Phòng, ban ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, UBND huyện đã triển khai thực hiện có hiệu quả và xây dựng, ban hành các kế hoạch về bảo vệ môi trường và phân loại rác thải³⁴.

Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Đài truyền thanh huyện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của huyện; trong đó tập trung tuyên truyền các quy định về phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại điều 75 Luật bảo vệ môi trường, thông tin nội dung Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện Lấp Vò Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Lấp Vò. Nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong triển khai thực hiện tốt mô hình phân loại rác tại nguồn. Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch số 18/KH-TNMT ngày 15/8/2023 tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn phân loại rác tại nguồn năm 2023. Qua đó, liên hệ phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện phân loại rác tại nguồn đối với các Phòng, ban ngành đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn, các hội đoàn thể và Ban nhân dân khóm, ấp; tại 04 điểm (thị trấn Lấp Vò, xã Tân Mỹ, xã Vĩnh Thạnh, xã Bình Thành) với 946 người tham dự. Tổ chức đấu thầu và mua sắm trang bị thùng xử lý rác thải hữu cơ sau khi phân loại được 300 thùng (xã Long Hưng B - 70 thùng, xã Bình Thạnh Trung - 230 thùng). Sau khi tiếp nhận thùng rác các xã đã triển khai đến các hộ gia đình và hướng dẫn việc ủ phân hữu cơ sau phân loại. Bên cạnh đó, lập hồ sơ mua men vi sinh xử lý phân hữu cơ với 360 kg, đẩy nhanh tiến độ phân hủy và xử lý rác.

Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã Mỹ An Hưng B tổ chức hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn phân loại rác tại nguồn tại 05 ấp (An Thạnh, An Thuận, An Hòa, An Quới, An Phú), với hơn 1.200 hộ tham dự; lắp đặt 06 panô tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn và xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ sau khi phân loại; bố trí 1.200 thùng xử lý rác hữu cơ (01 thùng/hộ gia đình).

³³ Trung tâm Y tế huyện 170 giường và trạm y tế xã, thị trấn là 113 giường.

³⁴ Gồm có: Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện Lấp Vò Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Lấp Vò; Công văn số 115/UBND-NC ngày 26/8/2022 của UBND huyện Lấp Vò về việc thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trong các cơ quan trên địa bàn huyện Lấp Vò.

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án phân loại rác tại nguồn “Nâng cao khả năng hiểu biết về phân loại rác tại nguồn và xử lý chất thải cơ bản đối với trẻ em tiểu học - tương tác kiềng ba chân nhà trường, gia đình và địa phương” tại xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò; do Quỹ Thúc đẩy Sáng kiến Tư pháp (JIFF), Liên minh Châu Âu tài trợ thông qua dự án “Tăng cường Pháp luật và Tư pháp tại Việt Nam (EUJULE). Thực hiện dự án phân loại rác tại 03 điểm trường: Tiểu học Long Hưng B1, Tiểu học Long Hưng B2 và Tiểu học Long Hưng B3 với sự tham gia của tất cả giáo viên, học sinh và hơn 500 hộ gia đình trên địa bàn xã. Qua đó, hướng dẫn hộ gia đình nhận biết và phân loại rác hữu cơ, vô cơ và các biện pháp xử lý phù hợp và hiệu quả. Sau khi kết thúc dự án đã tiếp tục nhân rộng dự án phân loại rác tại nguồn đến các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn huyện.

Bên cạnh đó, huyện đã triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa của việc phân loại rác tại nguồn và nguy cơ xảy ra nếu không phân loại, để người dân hiểu và thực hiện phân loại rác thường xuyên hơn. Qua đó, đã có 13/13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện được triển khai mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt với 25.811/47.697 hộ tham gia, đạt 54,11%.

** Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên*

Trên địa bàn huyện Lấp có thực hiện mô hình tái chế phụ phẩm nông nghiệp với quy mô cấp xã, cụ thể là tại cơ sở Hộ kinh doanh cửa hàng Thiên Mã, địa chỉ: 03, ấp Hưng Quới 1, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò. Loại hình cơ sở là sản xuất phân hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp (rơm) với quy mô liên kết thu mua rơm tại 05 Ô bao trên địa bàn xã với 992 ha tương ứng 1.582 hộ dân trồng lúa trong năm 2023. Đồng thời cơ sở cũng đã ký hợp đồng cung ứng cho các cửa hàng vật tư nông nghiệp và cửa hàng cung cấp vật tư hoa kiềng ở các xã lân cận như: Cửa hàng vật tư nông nghiệp Năm Đâu, nhà vườn Ý Khoa, Cơ sở Vũ, Cơ sở Kim Ngân,....

** Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng trên địa bàn phù hợp*

Huyện có 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, vận hành công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (Công trình xử lý nước thải Trung tâm Y tế Lấp Vò). Đồng thời, Huyện đã ban hành Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình xử lý nước thải tập trung thị trấn Lấp Vò; Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND huyện Lấp Vò giao chủ đầu tư công trình xử lý nước thải tập trung thị trấn Lấp Vò; Quyết định số 159/QĐ-UBND.HC ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân Huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xử lý nước thải tập trung thị trấn Lấp Vò; Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND huyện Lấp Vò Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Xử lý nước thải tập trung thị trấn Lấp Vò; Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND huyện Lấp Vò về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch Cụm dân

cư Chùa Bà Hai tại lô E, D, O. Vị trí xây dựng: Công trình được xây dựng tại sân dal, khu vực Chợ đêm, tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo thuộc thị trấn Lập Võ.

- Công suất: 210 m³ ngày/đêm.

- Công nghệ hệ thống xử lý nước thải: Sử dụng công nghệ AMO (Anoxic - MBBR - Aerotank).

Tổ chức khởi công từ ngày 07/8/2023, tiến độ (đến ngày 04/01/2024) đã hoàn thành xây dựng và lắp đặt thiết bị. Đến nay, công trình đã xây dựng hoàn thành và đang vận hành thử nghiệm; theo kết quả thử nghiệm số HA.23.12307.01-02 ngày 25/12/2023 của Công ty CP DV TV môi trường Hải Âu, có 11 thông số thử nghiệm; đối với nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT.

** Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường*

- *Khối lượng chất thải rắn công nghiệp:* Trên địa bàn Huyện có 02 cụm công nghiệp: cụm công nghiệp Vàm Cống (18,66ha), cụm Công nghiệp Bắc Sông Xáng (15,38 ha), với tổng diện tích 34,04 ha. Cụm công nghiệp Vàm Cống, cụm Công nghiệp Bắc Sông Xáng đã thực hiện lập và được phê duyệt hồ sơ môi trường³⁵. Khối lượng rác phát sinh tại các cụm công nghiệp khoảng 12,37 tấn/năm. Đối với khối lượng chất thải rắn từ các cụm công nghiệp được các Công ty, doanh nghiệp, cơ sở thực hiện thu gom, quản lý (kho lưu chứa) và ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý. Cụm công nghiệp Vàm Cống và cụm công nghiệp Bắc Sông Xáng cơ bản đảm bảo tỷ lệ đất trồng cây xanh tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

- *Khối lượng chất thải rắn làng nghề:* Trên địa bàn Huyện có 12 làng nghề được công nhận, bao gồm Làng nghề dệt chiếu tập trung ở các xã Định Yên và Định An, Làng nghề sản xuất chổi lông gà ở xã Bình Thành, Làng nghề đan bội, đan lưới xã Long Hưng B, làng nghề đan thúng, rổ áp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh. Tổng số hộ tham gia là 1.597 hộ³⁶. Các Làng nghề này đều được phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường theo quy định³⁷. Khối lượng chất thải rắn tại các làng nghề

³⁵ Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 19/12/2007 của UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Tuyến Công nghiệp Bắc Sông Xáng; Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án bổ sung loại hình sản xuất sấy lúa - xay xát - ép cùi trầu (trầu viên) tại Cụm công nghiệp Bắc sông Xáng; Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 22/5/2009 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Vàm Cống.

³⁶ gồm: làng nghề chổi lông gà - xã Bình Thành (136 hộ); làng nghề đan lưới - Long Hưng B (46 hộ); làng nghề đan bội - xã Long Hưng B (138 hộ); làng nghề dệt chiếu - xã Định Yên (654 hộ); làng nghề dệt chiếu - xã Định An (588 hộ); làng nghề đan thúng, rổ - xã Vĩnh Thạnh (35 hộ).

³⁷ Quyết định số 1365/QĐ-UBND.HC ngày 18/12/2018 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề đan bội; Quyết định số 1366/QĐ-UBND.HC ngày 18/12/2018 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề đan lưới; Quyết định số 1403/QĐ-UBND.HC ngày 27/12/2018 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề dệt chiếu xã Định An; Quyết định số 852/QĐ-UBND.HC ngày 19/10/2020 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề sản xuất chổi lông gà; Quyết định số 941/QĐ-UBND.HC ngày 13/11/2020 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề dệt chiếu xã Định Yên; Quyết định số 1030/QĐ-UBND.HC ngày 16/12/2020 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề đan thúng, rổ áp Vĩnh Lợi - xã Vĩnh Thạnh.

02 tấn/ngày được thu gom, quản lý và xử lý đảm bảo quy định về môi trường. Công tác xử lý chất thải (chất thải rắn và nước thải) đã triển khai thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường như: làng nghề chiếu tái sử dụng phần loại bỏ để làm nguyên liệu chất đốt nồi nhuộm, nấu ăn sinh hoạt gia đình; chổi lông gà: chất thải được tái sử dụng để uốn thẳng cán chổi; làng nghề thốt chất thải thu gom làm nguyên liệu chất đốt... Qua đó, các làng nghề đã triển khai thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; giảm thiểu mức độ tác động đến môi trường xung quanh. Thời gian tới, tiếp tục tuyên truyền vận động các hộ gia đình tham gia thực hiện thu gom rác thải sản xuất, rác thải sinh hoạt đối với khu vực làng nghề.

** Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*

Trên địa bàn các xã, thị trấn đều bố trí trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, trụ sở cơ quan, dọc các tuyến đường giao thông tạo cảnh quan, bóng mát, chống sạt lở. Loại cây trồng chủ yếu là các loài cây thân gỗ như: Bằng lăng, Dầu, Phượng, Ô môi, Kèn hồng, Lộc vừng,....

Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn huyện là 938.066m², bình quân đạt 5,23 m²/người (938.066 m²/179.143 người).

** Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*

+ Đánh giá tỷ lệ thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý: Ước tính khối lượng chất thải nhựa phát sinh khoảng 10% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, với lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn huyện là 69,53 tấn/ngày, tương ứng với lượng phát sinh chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn toàn Huyện là 6,8 tấn/ngày.

+ Đánh giá tỷ lệ thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý: Theo số liệu thống kê của các xã, thị trấn tỷ lệ rác thải nhựa trong sinh hoạt gia đình được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý đạt tỷ lệ 54,11% tương đương với lượng rác 1.361/2.517 tấn/năm của 13/13 xã, thị trấn (phát sinh khoảng 6,8 tấn/ngày, thu gom và tái chế khoảng 3,7 tấn/ngày). Tổng lượng rác thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý từ việc thực hiện các mô hình; Phân loại, tận thu rác thải nhựa tại khu xử lý rác thải Hòa Thành (02 tấn/ngày), chợ, trường học, điểm hành chính và cơ sở sản xuất, kinh doanh, hoạt động du lịch khoảng 0,64 tấn/ngày. Như vậy tổng lượng rác được phát sinh là 9,36 tấn³⁸, được thu gom, tái chế tái sử dụng là 6,34/8,16 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 77%.

** Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định*

Trên địa bàn huyện không quy hoạch trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hộ gia đình được thu gom (tần suất 01 lần/ngày) vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt Hòa Thành, huyện Lai Vung.

³⁸ Trong chất thải rắn sinh hoạt 6,8tấn/ngày; công cộng (20% trong CTR sinh hoạt): 1,36 tấn/ngày

c) Đánh giá: Huyện Lập Vò đạt tiêu chí Môi trường theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025.

5.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 45\%$.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 45\%$.

- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và nguồn nước mặt trên địa bàn Huyện: Đạt.

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn Huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: Đạt.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:* Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ 13/13 công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện tính đến thời điểm báo cáo là 42.767/44.734 hộ, đạt tỷ lệ 95,6%. Các công trình cấp nước đều có kết quả thử nghiệm có chất lượng nước đạt theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018.

- *Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:* Có 100% trạm cấp nước tập trung (13/13 trạm), trong đó: 12 công trình cấp nước mặt và 01 công trình cấp nước ngầm. Công suất thiết kế 36.050m³/ngày đêm, công suất cấp thực tế 22.250m³/ngày đêm, các trạm đều do đơn vị tư nhân đầu tư, khai thác và quản lý, đảm bảo khai thác và cung cấp nước hiệu quả cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân. Có Quyết định thành lập (củng cố, kiện toàn) đối với loại hình cấp nước sinh hoạt nông thôn; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các loại hình Doanh nghiệp tư nhân, Hộ kinh doanh, Hợp tác xã có ngành nghề kinh doanh về lĩnh vực cung cấp nước sinh hoạt nông thôn.

- *Có Kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện:*

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND huyện Lập Vò kiểm kê, kiểm soát bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2025. Huyện đã tổ chức trực vớt rác trên tuyến kênh Xáng Lập Vò (từ điểm đầu xã Bình Thành, thị trấn Lập Vò, Vĩnh Thạnh và điểm cuối là xã Long Hưng B) với chiều dài hơn 22 km; khối lượng rác thu gom được khoảng 7,5 tấn. Bên cạnh đó, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện có phát sinh nguồn nước

thải trong quá trình hoạt động, xả thải vào nguồn nước mặt tổng số 83 cơ sở (chế biến thủy sản, sơ chế bong bóng cá, bao tử cá, sơ chế nông sản...); các cơ sở đã thực hiện lập hồ sơ thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường, đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sản xuất trước khi thải vào nguồn tiếp nhận (sông, kênh, rạch). Qua kiểm tra, chưa ghi nhận trường hợp vi phạm xả nước thải chưa qua xử lý vào nguồn tiếp nhận.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND huyện Lấp Vò công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và khoáng sản trên địa bàn huyện Lấp Vò năm 2023. Ủy ban nhân dân Huyện đã quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường trên địa bàn Huyện với quy mô 40 điểm quan trắc gồm: không khí xung quanh, tiếng ồn: 13 điểm; môi trường nước mặt: 14 điểm; môi trường nước dưới đất: 08 điểm; môi trường đất: 05 điểm. Theo kết quả báo cáo kết quả giám sát, đánh giá chất lượng môi trường đối với 14 điểm nước mặt trên địa bàn huyện được đánh giá số WQI của nước mặt có chất lượng tốt, rất tốt sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Thực hiện Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 03/10/2023 tổng vệ sinh, chỉnh trang cảnh quan môi trường “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn” và thực hiện mô hình dòng sông không rác trên địa bàn huyện Lấp Vò. Qua đó, các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện tốt mô hình dòng sông không rác thải, tổ chức trực vớt lục bình, rác thải,...

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn huyện đảm bảo sáng -xanh- sạch-đẹp, an toàn

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 23/9/2021 của UBND Huyện về thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn trên địa bàn huyện Lấp Vò, giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 03/10/2023 tổng vệ sinh, chỉnh trang cảnh quang môi trường “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn” và thực hiện mô hình dòng sông không rác trên địa bàn huyện Lấp Vò. Tuyên truyền về công tác cải thiện cảnh quan môi trường, chỉnh trang đô thị, an toàn thực phẩm và trật tự an toàn giao thông vào các buổi phát thanh trên trạm truyền thanh của xã, thị trấn và Đài Truyền thanh huyện. Tăng cường thời lượng phát thanh, thông tin rộng rãi để tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tích cực tham gia hưởng ứng, nhất là các đợt hoạt động cao điểm.

Tuyên truyền vận động người dân chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường; an toàn thực phẩm; về quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, an toàn giao thông; nâng cao chất lượng các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Nếp sống văn minh”, “Chung sức xây dựng NTM”. Vận động người dân cắt tỉa cây xanh đảm bảo tuyến đường thông thoáng. Phát quang bụi rậm, làm hàng rào, cột cờ, đèn thấp sáng tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải trên vỉa hè trước cơ quan. Đồng thời, bố trí thùng rác trên các tuyến đường chính, khu vực đông dân cư và vận động người dân bỏ rác đúng quy định. Hệ thống cây xanh trên địa bàn Huyện được tăng cường trồng mới phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt,

đảm bảo cảnh quan cũng như cải thiện môi trường không khí, đặc biệt tại trụ sở, các trường học, các tuyến đường giao thông,... các tuyến đường khóm, ấp, kênh muong, ao hồ và các khu vực công cộng được vệ sinh môi trường thường xuyên sạch đẹp, thông qua các phong trào "thứ bảy tình nguyện", "Ngày Chủ nhật xanh" của các xã, thị trấn; phong trào "5 không 3 sạch", "tuyến đường hoa" của Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, "Tổ tự quản bảo vệ môi trường" của các ấp; 100% số xã đạt chỉ tiêu đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh, sạch, đẹp.

Qua thống kê trên địa bàn huyện có 218 tuyến đường liên xã, đường ấp, ngõ xóm và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý. Với chiều dài 470,9 km, loại cây giống trồng theo tuyến đường gồm: bông trang, mai vạn phúc, cây hoàng yến, giáng hương, bằng lăng, phượng vĩ, cây dầu, kèn hồng. Đối với các tuyến đường nông thôn đã triển khai tuyên truyền và tổ chức thực hiện thu gom rác; với tần suất lấy rác 02 lần/ngày. Thực hiện bố trí các điểm tập kết rác như: xã Long Hưng B, xã Tân Mỹ, xã Bình Thành, xã Định An, xã Vĩnh Thạnh, xã Định Yên, xã Mỹ An Hưng A.

Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo các xã, thị trấn khẩn trương đăng ký và tổ chức thực hiện mô hình "dòng sông không rác thải". Đồng thời, tổ chức tuyên truyền vận động các tổ chức, hộ gia đình tham gia. Qua đó, đã có 13/13 xã, thị trấn thực hiện mô hình dòng sông không rác thải với 44,6 km kênh, rạch. Tổng diện tích cây xanh trên địa bàn các xã, thị trấn là 737.112 m²; tổng dân số là 180.695 người, diện tích cây xanh trên người 4,2 m²/người. Tổng số hộ gia đình trên địa bàn huyện là 47.717 hộ. Trong đó, số hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh là 40.115 hộ. Tỷ lệ hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh là 40.115/47.717 đạt tỷ lệ 84,07%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:

Tổng số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện do huyện quản lý là 644 hộ, cơ sở gồm:

- Số cơ sở lĩnh vực nông nghiệp là: 164 hộ.
- Các cơ sở thuộc ngành Y tế: 266 cơ sở.
- Các cơ sở thuộc ngành Công Thương: 214 cơ sở.

Qua xem xét 644/644 hộ gia đình và cơ sở tuân thủ quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: Huyện Lấp Vò đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025.

5.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

a) Yêu cầu tiêu chí

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội Huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo an ninh, trật tự.

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

(1) *Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:* Theo Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhận xét mức xếp loại Đảng bộ huyện Lập Vò năm 2023 “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” (tại Thông báo số 1873-TB/TU ngày 03/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

(2) *Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:* Các Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023³⁹.

(3) *Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự:* Trong 02 năm liên tục năm 2022 - 2023 không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự⁴⁰.

(4) Về an ninh trật tự:

+ **Nội dung 1:** Huyện ủy có ban hành Nghị quyết về lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2023; UBND huyện có ban hành kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự năm 2023; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Công an huyện có ban hành Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu 19.2 và 9.4 năm 2023.

+ **Nội dung 2:** 100% số xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí về xã NTM tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có ít nhất 10% tổng số xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

³⁹ tại Thông báo số 73/TB-MTTQ-BTT ngày 01/12/2023 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh; Thông báo số 64- TB/TĐTN-VP ngày 25/10/2023 của Tỉnh Đoàn; Thông báo số 882/BTV-XDTCH ngày 15/11/2023 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh; Quyết định số 10/QĐ-LĐLĐ ngày 23/11/2023 của Liên đoàn Lao động Tỉnh; Thông báo số 75/TB-CCB ngày 09/11/2023 của Hội Cựu chiến binh Tỉnh; Thông báo số 28-TB/HNĐT ngày 30/10/2023 của Hội Nông dân Tỉnh.

⁴⁰ tại Công văn số 108/UBND-TCCB ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò.

(i) *Kết quả thực hiện chỉ tiêu 19.2 của các xã đã đạt NTM, tại thời điểm đề nghị xét, công nhận: 12/12 xã duy trì đạt chỉ tiêu 19.2 về An ninh trật tự.*

(ii) *Kết quả thực hiện chỉ tiêu 19.2 của 04/12 xã (Bình Thành, Định Yên, Định An, Tân Mỹ) đã công nhận NTM nâng cao; đạt tỉ lệ 33,33% (theo quy định có ít nhất 10%): Ngoài kết quả 100% xã đạt chỉ tiêu 19.2 trong xây dựng xã đạt NTM còn 04 xã đạt chỉ tiêu 19.2 trong xây dựng NTM nâng cao phải thêm kết quả của các nội dung sau: (1) Trên địa bàn xã không có công dân cư trú địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc (2) gây ra tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng).*

- **Nội dung 3:** Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn huyện giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng).

+ *Tội phạm về trật tự xã hội: 15/16 vụ (giảm 6,25% so với cùng kỳ năm 2022); đã khởi tố 10 vụ, 17 bị can; chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tỉnh thụ lý 01 vụ, 04 đối tượng; xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ, 05 đối tượng; đang điều tra 02 vụ.*

+ *Tệ nạn xã hội: Triệt xóa 59/93 vụ, 323 đối tượng (giảm 36,56% so với cùng kỳ năm 2022). Đã khởi tố 03 vụ, 03 bị can; các vụ còn lại đang củng cố hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.*

+ *Tai nạn giao thông: Xảy ra 01/01 vụ (không tăng, giảm so với cùng kỳ năm 2022). Nguyên nhân do người điều khiển phương tiện giao thông thiếu chú ý quan sát.*

+ *Tình hình cháy, nổ: không xảy ra (giảm so với cùng kỳ năm 2022).*

- **Nội dung 4:** Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật: (1) Không có đối tượng tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; (2) Không xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động và xây dựng, nhân rộng mô hình mới được các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 138 Huyện tham UBND Huyện tổ chức hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra. Hiện trên địa bàn huyện đang duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động 22 mô hình quần chúng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự (12 mô hình

phối hợp và 10 mô hình do Công an huyện trực tiếp xây dựng, quản lý). Trong đó, xây dựng mới 02 điển hình tiên tiến: Khu dân cư “An ninh – An toàn – An dân”, xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và 02 mô hình quần chúng tham gia đảm bảo ANTT: “Điểm chữa cháy công cộng” và Ba đồng hành cùng nhân dân: chỉ đạo nhân rộng 03 mô hình: Câu lạc bộ Người hoàn lương”, “Mỗi biển số nhà là đường dây nóng tố giác tội phạm”, “Khu dân cư an toàn phòng cháy chữa cháy” . Từ đó, chất lượng hoạt động của mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn được nâng lên, số lượng người dân tham gia các mô hình ngày càng nhiều, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào công tác đảm bảo ANTT, xây dựng xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo..., góp phần ổn định an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

(5) Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

Số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến theo dữ liệu trên Bản đồ thực thi thể chế là 55,7%/50%.

(6) Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò đã tổng hợp cơ bản hồ sơ về thực hiện chỉ tiêu 9.6 “huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” theo quy định tại Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Tổng điểm 05 chỉ tiêu Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đạt trên 90 điểm, cụ thể là: 97,5 điểm.

- Điểm mỗi chỉ tiêu đạt trên 50% điểm số tối đa của từng chỉ tiêu, cụ thể là chỉ tiêu 1: 20/20; chỉ tiêu 2: 30/30; chỉ tiêu 3: 15/15; chỉ tiêu 4: 20/20; chỉ tiêu 5: 12,5/15.

- Năm 2023, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền huyện Lấp Vò bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

c) Đánh giá: Huyện Lấp Vò đạt tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Qua 13 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân huyện Lấp Vò đã nỗ lực không ngừng, khắc phục khó khăn, quyết tâm tập trung chỉ đạo thực hiện đạt các tiêu chí xây dựng NTM. Từ đó góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ.

Công tác quy hoạch được quan tâm tổ chức thực hiện kịp thời đúng theo quy định. Cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội, sản xuất được quan tâm đầu tư như giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, trường học, y tế, nhà văn hóa, công trình cấp nước tập trung,...; đặc biệt là cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp ngày càng được củng cố, nâng cấp đáp ứng ngày càng tốt hơn cho yêu cầu sản xuất, tạo đà cho kinh tế nông nghiệp, nông thôn phát triển; diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc; thương mại, dịch vụ có bước chuyển biến tích cực; các lĩnh vực dịch vụ: Vận tải, bưu chính, viễn thông, tài chính ngân hàng... tiếp tục phát triển, phục vụ tốt nhu cầu xã hội.

Chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp đạt được nhiều thành tựu, thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hình thành nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả được nhân rộng, có nhiều mô hình thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm cho thu nhập cao như mô hình sản xuất lúa hữu cơ, lúa chất lượng cao, mô hình nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng thâm canh, ứng dụng công nghệ cao...

Công tác tổ chức sản xuất được quan tâm phát triển, có nhiều hợp tác xã, nhất là hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp được thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả, ổn định, đã và đang có những đóng góp quan trọng về mặt kinh tế - xã hội góp phần giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập, hỗ trợ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo vươn lên khá, giàu.

Môi trường đầu tư, kinh doanh không ngừng được cải thiện, công tác xúc tiến đầu tư, mời gọi doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên, mang lại hiệu quả, có nhiều doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn, nhiều doanh nghiệp thành lập mới đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm, góp phần giải quyết đáng kể việc làm cho lực lượng lao động của huyện.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, các chính sách người có công, chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; công tác đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được quan tâm thực hiện tốt, giảm nghèo đạt kết quả vượt bậc.

Triển khai thực hiện tốt các phong trào, mô hình trong công tác bảo vệ môi trường đã góp phần nâng cao nhận thức, thu hút được sự tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân chung tay xây dựng NTM, tạo điều kiện cho người dân nông thôn thắt chặt tình làng nghĩa xóm, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, góp phần tạo diện mạo nông thôn ngày càng được đổi mới, khang trang.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững ổn định; thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Chất lượng hệ thống chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng được nâng lên. Hoạt động của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có bước đổi mới. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bộ máy thực hiện Chương trình dần được kiện toàn và củng cố theo đúng chức năng, nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn cho công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có phân công công việc cụ thể, có kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

Nhận thức của đội ngũ cán bộ và người dân được nâng lên, xây dựng NTM đã trở thành phong trào rộng khắp trong Nhân dân, nhiều người dân đã tự nguyện tham gia và đóng góp tích cực các nguồn lực cho xây dựng NTM.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Giai đoạn đầu thực hiện Chương trình công tác tuyên truyền có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nên tiến độ thực hiện còn chậm.

Công tác xây dựng cảnh quan, vệ sinh môi trường tuy được tập trung thực hiện từ Huyện đến xã, nhưng vẫn còn mặt hạn chế, tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở địa bàn dân cư nông thôn bằng xe chuyên dụng còn thấp; cảnh quan môi trường một số nơi thưa dân cư còn hạn chế.

Sau khi đạt chuẩn NTM một số xã có biểu hiện thỏa mãn, chưa tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí, chưa đẩy mạnh xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu nên đến nay huyện chưa có xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

2.2. Nguyên nhân hạn chế

Nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa tích cực phát huy nội lực tham gia xây dựng nông thôn mới, nhất là tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ, đầu tư từ ngân sách nhà nước, tính tự lực, tự cường của chính quyền, người dân ở một số nơi chưa được phát huy đúng mức, hiệu quả. Ngoài ra, năng lực quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của một số đơn vị ngành huyện hay địa phương đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Do đặc thù địa bàn dân cư, người dân sống tập trung chủ yếu theo các tuyến kênh nên việc tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt ở nông thôn đạt tỷ lệ chưa cao, chủ yếu hộ gia đình tự xử lý qua chôn lấp “hố rác gia đình”. Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân trong sản xuất chưa quan tâm thực hiện.

Bộ tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 với tiêu chí, chỉ tiêu nâng cao, đòi hỏi cần phải có lộ trình và kinh phí đầu tư lớn, một số tiêu chí cần nguồn lực nhiều, song vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hạn chế và chưa kịp thời; nguồn lực nhân dân có hạn, lại phải đóng góp xây dựng hầu như tất cả công trình ở nông thôn gây khó khăn cho việc lập, xây dựng kế hoạch và huy động nguồn vốn để thực hiện chương trình.

3. Bài học kinh nghiệm

Sau 13 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM, huyện Lập Vò đã có 12/12 xã được công nhận đạt chuẩn NTM, 04 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, huyện đạt 9/9 tiêu chí về xây dựng huyện NTM. Để có được kết quả phấn khởi và tự hào đó Ban Chỉ đạo Huyện đã rút ra các bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM.

- *Một là*, để xây dựng thành công NTM phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị ở các cấp. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu, năng động, sáng tạo, tâm huyết, trách nhiệm cao với nhiệm vụ xây dựng NTM.

- *Hai là*, phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị và nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng, yêu cầu và nội dung xây dựng NTM. tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và nhân dân. Phải làm cho người dân xác định chính họ là chủ thể trong xây dựng NTM thì Chương trình mới thật sự thành công.

- *Ba là*, trong chỉ đạo xây dựng NTM, phải bám sát định hướng xây dựng NTM của tỉnh; triển khai thực hiện đồng bộ các tiêu chí, có lộ trình phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng xã, ấp; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức tích cực tham gia đóng góp xây dựng NTM.

- *Bốn là*, tranh thủ nguồn lực đầu tư của Trung ương, của tỉnh; lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp, các ngành, các tổ chức và cá nhân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng NTM, ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; việc huy động và sử dụng các nguồn lực trong xây dựng NTM phải đảm bảo thật sự dân chủ, công khai, minh bạch, tạo điều kiện để người dân phát huy vai trò trách nhiệm, tham gia bàn bạc, quyết định và có sự giám sát của cộng đồng dân cư.

VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NTM

1. Quan điểm

Tiếp tục triển khai Chương trình xây dựng NTM gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn, quá trình đô thị hóa đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu

mẫu. Nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ theo hướng hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung: Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và hiện đại, gắn với quá trình đô thị hóa; Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng NTM thông minh; tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng NTM theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; đời sống nông thôn giàu bản sắc văn hóa truyền thống; đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu: Có 06 xã đạt chuẩn NTN nâng cao; 02 xã chuẩn NTM kiểu mẫu; duy trì, giữ vững và nâng chất các tiêu chí Huyện NTM.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, phấn đấu hết năm 2025 thu nhập người dân nông thôn ≥ 81 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên. Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng (*chiều cao/tuổi*) đạt dưới 16,18%. Duy trì, kiểm soát tỷ lệ hộ nghèo đến cuối giai đoạn 2025 đạt theo chuẩn quy định. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 79% (đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên 30%). Tỷ lệ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung đạt từ 98% trở lên. Duy trì và mở rộng phạm vi thu gom rác thải sinh hoạt tại các khu vực chợ và cụm, tuyến dân cư theo quy định; thu gom rác thải rắn đô thị đạt 98,5%. Phấn đấu có ít nhất 50 sản phẩm OCOP đạt hạng từ 3 sao trở lên.

3. Nội dung, giải pháp thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM

3.1. Công tác chỉ đạo, quản lý điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về thực hiện việc duy trì, nâng chất các tiêu chí NTM, NTM nâng cao đã đạt được theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, định hướng các xã xây dựng kế hoạch lộ trình xây dựng xã NTM nâng cao theo bộ tiêu chí mới, giai đoạn 2021 - 2025. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm; thường xuyên; nâng cao năng lực tổ chức điều hành và quản lý Chương trình; kiện toàn ban chỉ đạo, ban quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng; nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, nhất là chính quyền cấp xã và khu dân cư đối với công tác xây dựng NTM. Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh của cả

hệ thống chính trị trong thực hiện Chương trình, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn huyện NTM nâng cao vào năm 2025.

- Ban chỉ đạo NTM huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc cấp ủy, chính quyền các địa phương thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với quá trình xây dựng NTM.

3.2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận xã hội trong xây dựng NTM

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM theo hướng nâng cao và phát triển bền vững, đổi mới nội dung, cách thức tuyên truyền để phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM.

- Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và nhân dân, tạo sự đồng thuận của người dân về việc huy động nguồn lực, giải phóng mặt bằng, góp sức, góp công, góp của thi công các công trình. Xác định rõ trách nhiệm và quyền lợi của người dân khi tham gia xây dựng NTM; cấp ủy đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện chương trình đảm bảo công khai, dân chủ, có sự bàn bạc thống nhất và tạo điều kiện cho người dân kiểm tra, giám sát.

3.3. Tập trung phát triển kinh tế, du lịch, nâng cao thu nhập của người dân

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh, vốn lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao nhằm phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm theo các tiêu chí đã được quy hoạch nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thu hút các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tăng cường liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển vùng sản xuất lúa tập trung tại các xã Bình Thành, Bình Thạnh Trung, Vĩnh Thạnh, Mỹ An Hưng B và Định An; vùng sản xuất màu tập trung ở các xã ven sông Tiền (*Hội An Đông, Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B và Tân Mỹ*), đặc biệt là vùng sản xuất màu trọng điểm 126 ha ở xã Mỹ An Hưng A,...; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tại thị trấn Lấp Vò.

- Tăng cường liên kết 4 nhà trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; nâng cao hiệu quả chăn nuôi, tập trung phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại. Cùng với đó, huyện Lấp Vò tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn; phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch an toàn thực

phẩm; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Rà soát, chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng màu và các loại cây ăn trái có giá trị kinh tế cao. Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nghề, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội cho nông dân; hỗ trợ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững; từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hóa nông thôn; phát triển văn hóa, thể thao ở các xã.

- Tiếp tục phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm gắn với các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của Huyện, thực hiện xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm lên sàn giao dịch điện tử; xây dựng và quản lý cấp mã số vùng trồng cho các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh, chủ lực của Huyện; ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ cao trong sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh quảng bá, phát huy các sản phẩm đã được Cục Sở hữu trí tuệ công nhận nhãn hiệu chứng nhận như “Khoai môn Mỹ An Hưng”, “Củ Kiệu Hội An Đông”, “Chiếu Định Yên”, “Củ Ấu Long Hưng” .

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, đa dạng hoá các loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp với định hướng cơ cấu phát triển du lịch của Huyện. Đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia các sàn thương mại điện tử. Tập huấn nâng cao năng lực quản lý, sản xuất, phát triển sản phẩm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX, hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn huyện nhằm tạo ra sản phẩm có thương hiệu, đáp ứng yêu cầu của thị trường, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, hộ gia đình kinh doanh du lịch tiếp cận các chính sách phát triển du lịch của Tỉnh; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm du lịch từ nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP, khởi nghiệp, để phục vụ nhu cầu, thị hiếu mua sắm của du khách tại các điểm du lịch.

- Cùng cố và nâng cấp các sản phẩm đã được đánh giá và phân hạng giai đoạn 2019 - 2023; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái nông thôn của huyện như: Khu Du lịch Văn hóa phương Nam xã Long Hưng A; Đình thần Định Yên, làng nghề dệt chiếu Định Yên, Định An; Đình Tòng Sơn - Đền thờ Phật thầy Tây An xã Mỹ An Hưng A, Điểm du lịch Đồng Tháp AQUA,... đặc biệt tiếp tục phát huy giá trị làng nghề dệt chiếu thủ công và thực cảnh “Chợ Ma” Định Yên, phát triển vườn cây ăn trái gắn với phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng, du lịch trải nghiệm nhằm phát huy lợi thế và nâng cao thu nhập của người dân trong xây dựng NTM gắn với quá trình đô thị hóa.

3.4. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh

- Đổi mới căn bản công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hiện các mô hình, sản phẩm, dịch vụ số cho cộng đồng để tạo giải pháp nền móng, thiết thực giúp từng bước thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh chuyên dịch lên nền tảng số, hướng tới NTM thông minh trên địa bàn huyện Lập Vò.

3.5. Huy động nguồn lực xây dựng NTM

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, quản lý, sử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia. Huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ để nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

- Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các tuyến đường đã và tiếp tục đầu tư trên địa bàn (*Đường DH69, Đường DH67,...*) để hoàn thiện hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút các nhà đầu tư vào phát triển công nghiệp, du lịch trên địa bàn Huyện.

3.6. Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

- *Về quy hoạch:* Tiếp tục rà soát, cập nhật đồ án quy hoạch đã có theo quy hoạch tỉnh; thực hiện lập và triển khai quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch vùng huyện đã được duyệt; tổ chức quản lý và triển khai thực hiện tốt quy hoạch; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý đô thị. Tuyên truyền cho người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự và văn minh đô thị.

- *Giao thông:* Huy động và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện đầu tư nâng cấp một số công trình đường huyện, cải tạo, sửa chữa các tuyến đường trục xã, liên xã gắn với tiêu chuẩn đô thị. Phát động phong trào trồng cây xanh, trồng hoa các tuyến đường giao thông đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- *Thủy lợi:* Thực hiện cứng hóa, nâng cấp, bảo trì công trình thủy lợi, nội đồng đáp ứng tưới tiêu chủ động diện tích đất sản xuất nông nghiệp; làm tốt công tác kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi; nhân rộng mô hình tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước đối với cây trồng.

- *Hạ tầng thương mại:* Thực hiện lồng ghép các nguồn lực để cải tạo, nâng cấp các chợ truyền thống hiện có, phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân. Hỗ trợ phát triển HTX, THT, doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn, thúc đẩy đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Đồng thời tạo điều kiện cho các HTX, THT, doanh nghiệp, hộ sản xuất tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh.

- *Giáo dục và Đào tạo*: Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu dạy và học; nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn trong yêu cầu về trường học đạt chuẩn đối với các cấp trường trên địa bàn Huyện; phấn đấu 100% trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên. Duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo nghề của Trung tâm nghề nghiệp huyện, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng các cụm công nghiệp và doanh nghiệp trong và ngoài huyện.

- *Về văn hóa*: Thực hiện sửa chữa, cải tạo nâng cấp các nhà văn hóa xã, áp dụng chất các tiêu chí và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư; đầu tư các trang thiết bị văn hóa, lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao, khai thác sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa phục vụ Nhân dân; nâng cao tỷ lệ người dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 80%. Nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân xây dựng đời sống văn hoá*” giai đoạn 2021 – 2025 gắn với xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hoá, trọng tâm việc cưới, việc tang, văn minh nơi công cộng.

Huy động nguồn lực để xây dựng các thiết chế văn hoá; bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, giá trị văn hoá truyền thống gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động văn hoá – thể thao. Xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển các câu lạc bộ thể thao có thành tích thi đấu cao.

- *Về y tế*: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho người dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh. củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế; duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt trên 95%.

3.7. Nâng cao chất lượng môi trường nông thôn và an toàn thực phẩm

- Tập trung tuyên truyền và nâng cao nhận thức để người dân tham gia bảo vệ môi trường; thực hiện tốt việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý triệt để rác thải ra môi trường, không để phát sinh tồn đọng rác thải trên địa bàn Huyện.

- Nhân rộng mô hình phân loại rác thải tại nguồn; tăng tỷ lệ tuyến đường kiểu mẫu; vận động nhân dân chỉnh trang nhà cửa, xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; nhân rộng, duy trì các phong trào, mô hình vệ sinh môi trường của các tổ chức đoàn thể. Xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước trong khu dân cư; cải tạo nâng cấp nghĩa trang nhân dân, khuyến khích áp dụng hình thức hoá táng để bảo vệ môi trường.

- Đối với việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: Tiếp tục thực hiện phương án mở rộng thu gom rác tại địa bàn các xã, thị trấn; tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự phân loại và xử lý rác thải hợp vệ sinh; tăng cường xây dựng mạng lưới các tổ thu gom để nâng tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt trên 85%; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên 30%.

- Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, đội tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm, các khu vực công cộng đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

- Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc thực hiện bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn Huyện.

3.8. Quốc phòng - An ninh trật tự - Hành chính công

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng khu vực phòng thủ, gắn thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*”, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Tập trung củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình phòng chống tội phạm trên địa bàn trong đó phát huy mô hình camera an ninh. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Huyện, nhất là việc cập nhật dữ liệu quốc gia và dân cư phục vụ công tác quản lý trên địa bàn.

- Thực hiện công khai minh bạch thủ tục hành chính ở cơ sở, tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông và áp dụng công nghệ thông tin điện tử mức độ 3, mức độ 4 trong tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

3.9. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện chương trình

- Huy động cả hệ thống chính trị từ Huyện đến cơ sở tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “*Lấp Vò chung sức xây dựng NTM, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*”; các mô hình “*Nông dân chuyên nghiệp*”, “*Phụ nữ giúp nhau làm phát triển kinh tế*”; duy trì phong trào ra quân tổng vệ sinh môi trường thường xuyên.

- Phát huy tính chủ động sáng tạo của người dân, để người dân thực sự là chủ thể, được biết, được tham gia bàn bạc, quyết định chọn nội dung và tổ chức thực hiện tại địa phương trong xây dựng NTM nhằm huy động mọi nguồn lực của Nhân dân góp công và vật kiến trúc trong xây dựng NTM.

- Tổ chức sơ, tổng kết, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong xây dựng nông thôn mới đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đúng đối tượng.

3.10. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025

Các đơn vị, địa phương, theo thẩm quyền, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong công tác giám sát, phản biện xã hội, lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả thực hiện Chương trình. Kịp thời khen thưởng những tổ chức, cá nhân làm tốt. Đồng thời, có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

UBND huyện Lập Vò kính đề nghị UBND tỉnh Đồng Tháp thẩm tra, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xét, công nhận huyện Lập Vò đạt chuẩn NTM năm 2023.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Lập Vò./.

Nơi nhận:

- TT.BCĐ CTMTQG XDNTM TW;
- Văn phòng Điều phối TW;
- Ban Chỉ đạo NTM Tỉnh;
- Văn phòng ĐP NTM Tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND Huyện;
- Q.CT, PCT/UBND Huyện;
- Thành viên BCĐ Huyện;
- Văn phòng ĐPNTM Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP + C/v (H.Nam);
- Lưu: VT, VPĐP, N.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Nam

PHỤ LỤC
BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả đánh giá
1	Quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng Huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lấp Vò gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Đạt
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt	≥ 01 công trình	Huyện triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường huyện quản lý trong giai đoạn 2021 - 2025, đảm bảo đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng, cụ thể: tuyến đường ĐH.64 và ĐH.67B.	Đạt
2	Giao thông	2.1.Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã	Đạt	Trên địa bàn Huyện có 08 tuyến đường Huyện, với tổng chiều dài 86,82 km, các tuyến đường Huyện đều đầu tư xây dựng theo quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn Huyện.	Đạt

		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	Đường do Huyện quản lý có 08 tuyến đường dài 86,82 km, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối tới trung tâm các xã. Theo quy hoạch đầu tư cho đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng có 2 giai đoạn: giai đoạn 1 từ năm 2021-2025 có 46,19km được Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp thống nhất tại Công văn số 1840/SGTVT-KHTC ngày 15/11/2021; giai đoạn 2 từ năm 2025 - 2030 còn lại 40,63km sẽ được đầu tư cho đạt theo giai đoạn qui hoạch. Theo quy hoạch đầu tư cho đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng giai đoạn từ năm 2021-2025 có 46,19km đến nay đã đầu tư đạt 100% theo quy hoạch.	Đạt
		2.3. Tỷ lệ km đường Huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%	Tổng chiều dài các tuyến đường huyện đã được trồng cây xanh là 25,96/46,19 km, tương ứng 56,2% >50% theo quy định	Đạt
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm Huyện (nếu có quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	Huyện chưa có quy hoạch nên không xét chỉ tiêu này	Đạt
3	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Toàn huyện có 15 tuyến kênh dài 127,410 km (trong đó: kênh cấp III có 02 tuyến dài 37 km; 13 tuyến kênh ranh, liên Tỉnh trong quy hoạch có chiều dài 90,41 km, gồm 03 tuyến kênh cấp III dài 27,5 km và 10 tuyến kênh cấp IV dài 62,91 km; 724 tuyến kênh nội đồng dài 716,74 km, các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đều có tính liên thông, đồng bộ giữa các công trình và giữa các xã với nhau, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn.	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Huyện và các xã đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đảm bảo các yêu cầu kịp thời chỉ huy công tác phòng, chống	Đạt

				thiên tai trên địa bàn huyện; hàng năm huyện có xây dựng kế hoạch, phương án Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thường xuyên dự báo các tình huống, sự cố thiên tai có thể xảy ra, chuẩn bị tốt các phương án sẵn sàng chủ động ứng phó kịp thời khi có tình huống thiên tai xảy ra theo phương châm “bốn tại chỗ”	
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	Đạt	Đến nay toàn huyện có 329,63 km lưới điện trung thế (22 kV), 574,365 km lưới điện hạ thế và 794 trạm biến áp với tổng dung lượng 48.220 kVA; hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế và trạm biến áp trên địa bàn do Điện lực huyện quản lý và bán điện trực tiếp; do đó ngành điện có kế hoạch kiểm tra, bảo trì hàng năm nên phần lớn hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ 99,84%.	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế Huyện đạt chuẩn	Đạt	Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò xếp hạng III tại Quyết định số 211/QĐ- UBND-HC ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp và từ đó đến nay đều duy trì giữ vững	Đạt
		5.2. TTVH-TT huyện đạt chuẩn	Đạt	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện, nhà tập luyện và thi đấu thể thao huyện được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện. Khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện có tổng diện tích 23.000m ² gồm có: 01 hội trường 350 chỗ ngồi (kết hợp sử dụng Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Bình Thành), 10 phòng làm việc và chuyên môn, 01 nhà truyền thông, 01 thư viện, 01 khu trò chơi thiếu nhi và triển lãm; 01 Nhà thi đấu bóng bàn, võ thuật; 02 sân quần vợt, 01 sân bóng đá 11 người. Ngoài ra, huyện còn có Quảng trường và sân khấu ngoài trời phục vụ trên 2.000 người cho tổ chức các sự kiện lớn của huyện, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hội diễn, hội thi cấp huyện đáp ứng yêu cầu vui chơi giải trí của nhân dân trên địa bàn huyện.	Đạt

		5.3.Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn	≥60%	Huyện có 03/04 trường THPT đạt chuẩn quốc gia: Lớp Vò 2 đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, Lớp Vò 3 đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, Bình Thạnh Trung đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 75%	Đạt
		5.4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Đạt	Do trên địa bàn huyện không có mô hình nên chỉ tiêu này không đánh giá. Tuy nhiên công tác GDNN và GDTX trên địa bàn huyện vẫn đảm bảo theo quy định	Đạt
6	Kinh tế	6.1.Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Huyện chọn Cụm Công nghiệp Vàm Cống để đánh giá xét đạt chuẩn, được thành lập ngày 04/9/2014 theo Quyết định số 853/QĐ-UBND.HC của UBND tỉnh Đồng Tháp, với diện tích 18,66 ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 100%.	Đạt
		6.2. Chợ Trung tâm Huyện đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Huyện có chợ Lớp Vò được đầu tư xây dựng mới, các hạng mục công trình chợ đáp ứng yêu theo TCVN 11856:2017 “Chợ kinh doanh thực phẩm”	Đạt
		6.3.Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của Huyện	Đạt	Huyện chọn vùng nguyên liệu lúa tập trung tại HTX DVNN Bình Thành thuộc xã Bình Thành làm mô hình minh chứng huyện NTM với diện tích canh tác là 1.200 ha/1.814 hộ, trong 02 vụ Đông Xuân 2022-2023 và Hè Thu năm 2023, HTX đã tham gia thực hiện liên kết với Công ty TNHH Phát Tài với tổng diện tích liên kết là 1.650 ha, đạt bình quân 69% diện tích/vụ.	Đạt
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện được thành lập năm 2019 (<i>Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019</i>) trên cơ sở sáp nhập các Trạm kỹ thuật nông nghiệp (gồm: <i>Trạm Khuyến nông, Trạm Thú y, Trạm bảo vệ thực vật, Trạm thủy sản</i>). Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm đã thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, thực hiện tốt công tác thu thập thông tin, khoa học kỹ thuật, tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm; làm tốt vai trò kết nối nông dân, HTX, THT liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong việc tiêu thụ nông sản; Xây dựng 17 mô hình ở các lĩnh vực về trồng	Đạt

				trọt, chăn nuôi, thủy sản đều đạt hiệu quả kinh tế cao và có khả năng nhân rộng trên địa bàn huyện; tổ chức 67 cuộc tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật và 13 cuộc tọa đàm; tổ chức 02 cuộc tham quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn với 11 lớp được tổ chức và 330 học viên được cấp giấy chứng nhận.	
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ MT; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trung bình khoảng 68,95 tấn/ngày; đã tổ chức thu gom khoảng 64,18 tấn/ngày.	Đạt
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải rắn tại nguồn	$\geq 40\%$.	Toàn huyện có 13/13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện được triển khai mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt với 25.811/47.697 hộ tham gia, đạt 54,11%.	Đạt
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥ 01 mô hình	Huyện có 01 mô hình tái chế phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã cụ thể: Mô hình sản xuất phân hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp (rom) với quy mô liên kết thu mua rom tại 05 Ô bao trên địa bàn xã với 992 ha tương ứng 1.582 hộ dân trồng lúa trong năm 2023.	Đạt
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 01 công trình	Huyện đã ban hành Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình xử lý nước thải tập trung thị trấn Lấp Vò	Đạt
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ trồng cây xanh trong khu CN, cụm CN tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Trên địa bàn huyện có 02 cụm công nghiệp: cụm công nghiệp Vàm Cống (18,66ha), cụm Công nghiệp Bắc Sông Xáng (15,38ha), với tổng diện tích 34,04 ha, được đầu tư hạ tầng kỹ thuật đảm bảo công tác xử lý môi trường đạt chuẩn đầu ra theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, bố trí đất trồng cây xanh tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.	Đạt
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2$ / người	Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn huyện là 938.066 m ² , bình quân đạt 5,23 m ² /người (938.066 m ² /179.143 người).	Đạt

		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	Tỷ lệ rác thải nhựa trong sinh hoạt gia đình được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý đạt tỷ lệ 54,11% tương đương với lượng rác 1.361/2.517 tấn/năm của 13/13 xã, thị trấn (phát sinh là 9,36 tấn/ngày, thu gom và tái chế khoảng 6,34 tấn/ngày)	Đạt
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	Trên địa bàn huyện không quy hoạch trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hộ gia đình được thu gom (tần suất 01 lần/ngày) vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt Hòa Thành, huyện Lai Vung. Các công trình cấp nước đều có kết quả thử nghiệm có chất lượng nước đạt theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018.	Đạt
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 45\%$	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ 13/13 công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện tính đến thời điểm báo cáo là 42.767/44.734 hộ, đạt tỷ lệ 95,6%.	Đạt
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 45\%$	Có 100% trạm cấp nước tập trung (13/13 trạm)	Đạt
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và nguồn nước mặt trên địa bàn Huyện	Đạt	Huyện ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023 về kiểm kê, kiểm soát bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2025	Đạt
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn Huyện đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn	Đạt	Huyện có 218 tuyến đường liên xã, đường ấp, ngõ xóm và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý. Với chiều dài 470,9 km, loại cây giống trồng theo tuyến đường	Đạt
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Toàn huyện có 644/644 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của từng ngành, đạt tỷ lệ 100% (ngành Y tế quản lý 266 cơ sở; ngành Công Thương quản lý 214 cơ sở; ngành nông nghiệp quản lý 164 hộ	Đạt

9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - hành chính	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023 (tại Thông báo số 1873-TB/TU ngày 03/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).	Đạt
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội Huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	Có 5/5 tổ chức chính trị - xã hội được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 100%	Đạt
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Trong 02 năm liên tục năm 2022 - 2023 không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Đạt
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	Tại thời điểm đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM, huyện Lập Vò đạt chỉ tiêu	Đạt
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	Số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến theo dữ liệu trên Bản đồ thực thi thể chế là 55,7%/50%.	Đạt
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Tổng điểm 05 chỉ tiêu huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đạt trên 90 điểm, cụ thể là: 97,5 điểm. Điểm mỗi chỉ tiêu đạt trên 50% điểm số tối đa của từng chỉ tiêu, cụ thể là chỉ tiêu 1: 20/20; chỉ tiêu 2: 30/30; chỉ tiêu 3: 15/15; chỉ tiêu 4: 20/20; chỉ tiêu 5: 12,5/15. Năm 2023, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền huyện Lập Vò bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.	Đạt